

V e n u s C l a s s i c s



A NEW TRANSLATION BY RICHARD PEVEAR AND
LARISSA VOLOKHONSKY

Award-winning translators of
Crime and Punishment &
The Brothers Karamazov



NOTES

FROM

UNDERGROUND

//// Fyodor Dostoevsky ///

Thông tin ebook

F.M. DOSTOIEVSKI
BÚT KÝ DƯỚI HẦM

Nguồn: ethuvien
tạo ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh

Phần I 5

DƯỚI HẦM... 5

1. 5

2. 8

3. 12

4. 16

5. 18

6. 21

7. 23

8. 29

9. 34

10. 38

11. 40

Phần II 44

NHÂN MÙA TUYẾT TAN.. 44

1. 45

2. 58

3. 63

4. 74

5. 87

6. 93

7. 108

8. 116

9. 127

10. 135

Lời chú của tác giả

Cả tập bút kí này lẫn tác giả của nó cố nhiên chỉ là tưởng tượng. Tuy nhiên, nếu quan sát những hoàn cảnh trong đó xã hội ta được hình thành, thì mẫu người tương tự như tác giả tập bút kí này chẳng những có thể, mà còn nhất định phải có trong xã hội ta. Tôi muốn phác họa rõ nét hơn bình thường một chút cho độc giả thấy một trong những nhân vật của thời đại vừa qua, một trong những người đại diện của thế hệ còn sống đến bây giờ. Trong phần đầu có tên gọi *Dưới hầm* này, nhân vật đó sẽ tự giới thiệu về mình, trình bày những quan điểm của y và dường như có ý muốn giải thích những lí do khiến y được sinh ra trong xã hội chúng ta. Còn phần hai mới chính là những hồi ức về một vài biến cố trong đời y.

Fiodor Mikhailovich Dostoievski

1864

Phần I DƯỚI HẦM

1

Tôi là một người bệnh hoạn... Tôi là một người độc ác. Tôi là một người tẻ nhạt. Tôi chắc là tôi đau gan. Nhưng tôi không biết tí gì về bệnh tình của mình và có khi tôi cũng chẳng biết sự thực tôi đau chỗ nào nữa.

Tôi không đi chữa trị và cũng chưa bao giờ đi chữa trị, mặc dù tôi rất tán phục y khoa và các vị bác sĩ. Thêm nữa tôi lại là người mê tín kinh khủng, nghĩa là mê tín vừa đủ để vẫn còn khâm phục y khoa (tôi có đủ học vấn để không mê tín, ấy thế nhưng tôi vẫn mê tín như thường). Không, tôi không đi khám bác sĩ chẳng qua là do tính độc ác. Nói thế chắc quý vị đâu có thêm hiểu. Nhưng tôi thì tôi hiểu. Cố nhiên tôi không thể cắt nghĩa cho quý vị tôi hành động độc ác như vậy là để hành hạ ai, tôi thừa biết tôi đâu có thể "làm hại" các vị bác sĩ bằng việc tôi không để họ chữa trị. Tôi hiểu hơn ai hết rằng làm như thế tôi chỉ làm hại chính tôi chứ không ai khác. Dù sao, tôi không đi khám bác sĩ chính là vì tính độc ác. Tôi đau gan ư? Càng tốt! Cứ cho nó đau nữa đi!

Tôi sống như vậy đã lâu lắm rồi: có đến gần hai chục năm. Năm nay tôi bốn mươi. Trước kia tôi là công chức, nhưng giờ tôi đã nghỉ. Hồi đó tôi là một tên công chức độc ác. Tôi rất lố mãng, và còn lấy làm sung sướng vì thế. Tôi không ăn hối lộ của ai, vậy thì tôi phải có quyền tự thưởng cho mình cái thú vui ấy chứ! (Câu pha trò hơi nhạt, nhưng tôi không xóa nó đi. Khi viết ra câu này tôi tưởng lúc đọc lên nghe sẽ tẻ nhạt lắm, nhưng lúc này, khi thấy đó chỉ là trò làm phách một cách hèn hạ thì tôi lại cố ý không xóa nó đi).

Khi có ai đến chỗ bàn giấy tôi ngồi để xin xỏ việc gì, tôi thường nghiêng rằng trợn mắt với họ và cảm thấy một niềm khoái lạc vô tả khi hành hạ được ai đó. Mà hầu như không bao giờ tôi không thành công. Phần đông họ đều nhút nhát, rụt rè cả - đám người xin xỏ ấy mà! Nhưng đôi khi cũng có những tên làm phách lối, và trong số đó có một thằng cha sĩ quan làm tôi ghét cay ghét đắng. Hắn dứt khoát không chịu khúm núm và lúc nào cũng lê xեն xệt thanh gươm một cách hết sức khả ố. Suốt mười tám tháng trời tôi hằn học với hắn chỉ vì thanh gươm đó, và cuối cùng tôi đã thắng: thằng cha về sau thôi không dám kéo lê thanh gươm nữa. Dù sao chuyện đó xảy ra hồi tôi hãy còn trẻ.

Nhưng thưa quý vị, quý vị có biết mấu chốt sự tức giận của tôi là ở chỗ nào không? Tất cả mấu chốt là ở chỗ, cái làm tôi điên tiết nhất chính là ở chỗ, ngay cả những lúc cáu giận nhất, tôi luôn luôn cảm thấy xấu hổ nhận ra rằng tôi chẳng những không phải là người độc ác, mà thậm chí còn không phải là người hay cáu giận... và tôi cứ thích bày trò làm ngoáo ộp dọa con nít để tự an ủi mình thế thôi. Tôi có thể cáu sùì bọt mép, nhưng giá có ai mang cho tôi con búp bê hay mời tôi một tách trà đường là có khi tôi lại nguôi ngoai ngay. Thậm chí tôi còn mủi lòng là đằng khác. Dù rằng ngay sau đó tôi sẽ lại nghiêng rằng tự xỉ vả mình, và bị mất ngủ cả mấy tháng trời vì cảm giác đốn hèn. Cái tính tôi nó vậy đó!

Vừa nãy tôi có nói hồi trước tôi là một tên công chức độc ác là tôi đã nói dối. Nói dối vì tôi tức. Chẳng qua đó chỉ là cách giải trí của tôi đối với bọn dân chúng đến xin xỏ và đối với tên sĩ quan nọ, chứ thực ra không bao giờ tôi có thể trở nên độc ác được. Tôi luôn luôn nhận thấy trong con người tôi chứa đầy những yếu tố tương phản nhau kinh khủng. Tôi cảm thấy chúng lúc nào cũng lúc nhúc trong tôi. Tôi biết suốt đời chúng vẫn như thế trong người tôi và đòi thoát ra ngoài, nhưng tôi không cho chúng ra; tôi cố ý không cho chúng thoát được ra. Chúng hành hạ tôi đến nhục nhã, làm cho tôi phát điên lên, khiến tôi cuối cùng phải chán ngấy. Ôi, tôi mệt mỏi và chán chường biết chừng nào!

À mà, thưa quý vị, hay quý vị tưởng tôi đang ăn năn hối lỗi trước quý vị hay muốn xin quý vị tha thứ cho điều gì chẳng? Tôi dám chắc thế nào quý vị cũng tưởng như vậy... Nhưng tôi xin nói để quý vị biết, quý vị có tưởng như thế hay không tôi cũng cóc cần!

Tôi không những không thể trở thành độc ác, mà còn chẳng thể trở thành cái quái gì hết: chẳng thể ác mà cũng chẳng thể hiền, chẳng thể đố kỵ mà cũng chẳng thể lương thiện, chẳng thể là anh hùng cũng chẳng thể là một con bọ. Giờ đây tôi đang sống cho hết chuỗi ngày của tôi trong cái lỗ này, tôi tự huyễn hoặc mình bằng một niềm an ủi độc ác và vô ích rằng một kẻ thông minh thì chẳng bao giờ trở thành được cái gì ráo rọi, và chỉ có đứa ngu si mới có thể trở thành cái gì đó mà thôi. Vâng, một con người thông minh của thế kỷ XIX cần phải và có bốn phận đạo đức phải là một sinh vật không có cá tính nào hết. Còn con người có cá tính, con người hành động, nhất thiết phải là một kẻ thấp hèn. Đó là điều tôi tin tưởng suốt bốn mươi năm trời nay.

Năm nay tôi bốn mươi tuổi. Mà bốn mươi là suốt đời người rồi, là già lắm rồi. Sống lâu hơn bốn mươi là thô tục, đê tiện, là vô luân lí. Quý vị hãy trả lời thật thành thực cho tôi biết: ai sống lâu hơn bốn mươi tuổi? Để tôi trả lời cho quý vị: chỉ những đứa ngu si đần độn, và những tên vô lại mới sống lâu hơn bốn mươi. Tôi sẽ nói thẳng như thế vào mặt mọi tên già, mọi tên già đáng kính, mọi tên già đẹp lão! Tôi sẽ nói thẳng vào mặt cả thế giới như thế! Tôi có quyền nói thế, là vì tôi, chính tôi đây, cũng sẽ sống tới sáu mươi tuổi! Tôi sẽ sống đến bảy mươi! Sẽ sống đến tám mươi! Khoan, cho tôi thở cái đã...

Thưa quý vị, chắc quý vị tưởng tôi muốn pha trò cho vui? Quý vị cũng lại lầm to! Tôi hoàn toàn không phải là người vui tính như quý vị tưởng hay như quý vị có thể tưởng đâu. Tuy nhiên, nếu quý vị thấy bức mình với tất cả những trò ba hoa khoác lác này của tôi, (mà tôi cảm thấy quý vị có vẻ bức rồi đấy), và muốn chất vấn xem tôi là thằng cha nào vậy, thì tôi xin thưa: tôi là một tên thư kí hạng bét! Tôi đi làm công chức chỉ để kiếm miếng ăn (và chỉ thế mà thôi), và năm ngoái khi một người họ xa chết đi để lại trong chúc thư cho tôi sáu ngàn *rúp*, thì lập tức tôi xin thôi việc và chui về sống trong cái lỗ này. Trước kia tôi đã từng sống trong cái lỗ này, còn bây giờ tôi sẽ sống hẳn ở đây. Căn phòng tôi ở mãi rìa thành phố là một căn phòng tồi tàn, xấu xí. Giúp việc cho tôi là một mụ nhà quê già, xấu tính xấu nết chỉ vì ngu độn; đã thế người lúc nào cũng bốc lên mùi hôi hám. Có người bảo với tôi là khí hậu Peterburg không tốt cho tôi, và rằng ít tiền như tôi mà sống ở Peterburg thì sẽ chật vật. Tôi biết lắm. Tôi còn biết rõ hơn tất cả các vị tham mưu, cố vấn khôn ngoan và đầy kinh nghiệm ấy. Nhưng tôi vẫn ở lại Peterburg. Tôi sẽ không rời bỏ Peterburg. Tôi không rời bỏ là vì... Ừa! Mà tôi ở hay đi thì có quan hệ quái gì!...

Nhưng mà này: một con người tử tế thì thích nói về gì nhất nhỉ?

Trả lời: nói về mình.

À, thế thì tôi xin nói về tôi!

2

Thưa quý vị, bây giờ tôi muốn kể cho quý vị, dù quý vị muốn nghe hay không cũng mặc, tại sao tôi lại không thể trở thành cho dù là một con bọ. Tôi xin long trọng tuyên bố với quý vị rằng đã rất nhiều lần tôi ráng trở thành một con bọ, vậy mà xem ra tôi cũng không xứng đáng nữa.

Thưa quý vị, tôi xin thề với quý vị rằng một ý thức quá sáng suốt là một bệnh trạng, vâng, một bệnh trạng vô cùng có thực. Để dùng cho sinh hoạt hàng ngày của con người thì chỉ cần một ý thức của con người bình thường, nghĩa là chỉ cần một nửa hay một phần tư cái ý thức của con người văn minh ở thế kỉ XIX bất hạnh của chúng ta, nhất là của con người chẳng may lại phải sống ở Peterburg - cái thành phố trầu tượng nhất, "cổ ý" nhất trên mặt địa cầu này (bởi lẽ có những thành phố cổ ý, có những thành phố không cổ ý) là đã quá đủ. Chẳng hạn, sẽ là quá đủ khi anh có được cái phần ý thức mà những con người được gọi là chất phác, giản dị, những con người hành động thường có.

Tôi đánh cuộc là quý vị nghĩ rằng tôi viết ra tất cả những điều này chỉ là muốn làm phách, cốt để mĩa mai những con người hành động, cũng giống như chỉ vì thói làm phách rởm mà tôi kéo lê thanh gươm như thẳng cha sĩ quan tôi nói lúc nãy. Nhưng thưa quý vị, có ai mà lại đi huênh hoang về bệnh tật của mình, rồi còn làm phách làm bọ với nó?

Ừa, mà tôi nói gì thế nhỉ? Ai mà chẳng thế, ai mà chẳng hãnh diện với bệnh tật của mình, và không biết chừng tôi là một đứa hãnh diện hơn ai hết cũng nên. Thôi, không tranh cãi nữa. Tôi cãi là tôi ngu. Nhưng dù sao tôi vẫn tin tưởng sâu sắc rằng chẳng những một ý thức quá sáng suốt, mà ngay bất cứ ý thức nào cũng đều là bệnh hoạn cả. Tôi dám chắc như vậy. Nhưng hãy tạm gác chuyện này sang một bên đã. Quý vị hãy cho tôi biết điều này: vì sao có hiện tượng là, cứ như cổ ý, vào những giây phút, phải, vào đúng những giây phút mà tôi có khả năng ý thức được rõ nhất tất cả những tinh tế của cái *đẹp* và cái *cao thượng*, như ngày xưa ở ta thường nói, thì tôi lại thường không ý thức được gì nữa hết, mà lại lao vào làm những việc xấu xa đê tiện đến nỗi... nghĩa là những việc mà có lẽ ai cũng làm, nhưng lại cứ như cổ tình đến với tôi đúng lúc tôi biết mười mười là đáng lẽ không nên làm mới phải. Càng ý thức rõ bao nhiêu

về cái thiện và mọi cái gì gọi là "mĩ và toàn hảo" tôi lại càng chìm sâu vào đồng bần nhơ của mình và càng cảm thấy sẵn sàng muốn ngập lặn hoàn toàn trong đó bấy nhiêu. Nhưng cái chính là cảm giác đó trong tôi dường như không phải tình cờ, mà tất yếu phải thế. Cứ như đó là trạng thái bình thường nhất trong tôi, chứ tuyệt nhiên không phải là căn bệnh hay tật xấu nào cả; thậm chí đến nỗi về sau tôi chẳng còn thiết tha gì chống lại cái thói xấu ấy nữa. Cuối cùng tôi hầu như tin (mà có khi tôi tin thật cũng nên) rằng đó mới chính là trạng thái bình thường của tôi. Chứ thoát tiên tôi đã phải vật lộn khổ sở chừng nào để chống lại nó! Tôi không tin rằng với những người khác cũng xảy ra như vậy nên suốt đời tôi cứ âm thầm giấu kín điều đó như giấu một niềm bí ẩn. Tôi đã xấu hổ vì điều đó (ngay đến bây giờ tôi vẫn còn xấu hổ). Đến mức tôi còn cảm thấy một nỗi thích thú thầm kín, đê tiện, bất thường khi vào một trong những đêm Peterburg nhơ nhuốc nhất, tôi trở về nhà, về cái xó của mình, và cũng ý thức rõ hơn rằng ngày hôm nay mình lại làm một việc đê tiện, rằng việc mình làm không còn cách gì vớt vát được nữa. Và thế là, tôi lại âm thầm tự đay nghiến, chửi rủa, dằn vò mình đến nỗi cuối cùng niềm cay đắng biến thành một cảm giác ngọt ngào nhục nhã, đáng nguyên rủa, và sau rốt trở thành một khoái lạc thực sự. Vâng, đúng thế: khoái lạc! Tôi muốn nhấn mạnh điều đó: khoái lạc! Tôi phải nói ra điều ấy vì lúc nào tôi cũng muốn biết xem những người khác có cảm thấy được những khoái lạc như vậy không.

Để tôi giải thích cho quý vị hiểu: cái khoái lạc ở đây chính là do mi ý thức được quá rõ ràng sự hèn hạ của mi; là do mi cảm thấy bị đẩy tới cái giới hạn cuối cùng; mi biết tình cảm ấy thật là ê chề; nhưng lại không có cách gì chống lại được, rằng mi không có lối thoát nào hết; rằng không bao giờ mi có thể trở thành con người khác được, và cuối cùng, cho dù mi có đủ thời giờ, đủ lòng tin để biến thành cái gì khác đi nữa, thì chưa chắc mi đã muốn mình biến đổi. Hoặc giả nếu có muốn, mi cũng sẽ bất lực chẳng làm gì được, bởi thực sự mi chẳng thể biến thành cái gì hết!

Nhưng tệ hại nhất - cốt lõi của mọi vấn đề là ở chỗ, tất cả những điều đó diễn ra phù hợp với những quy luật cơ bản và bình thường của một ý thức quá sáng suốt, phù hợp với cái tính ý bất nguồn trực tiếp từ những quy luật ấy, do đó, vấn đề không chỉ là mi không thể biến đổi, mà đơn giản là mi không làm được trò trống gì hết ráo! Từ đó có thể suy ra, chẳng hạn, hệ quả của một ý thức quá sáng suốt là như thế này: phải, tôi

là một thằng khốn nạn. Nhưng việc tôi biết tôi là một thằng khốn nạn lại chẳng an ủi được tôi chút nào về cái khốn nạn của tôi cả. Nhưng thôi, đủ rồi!... Chúa ơi, tôi nói lắm nhảm mãi mà chẳng nghĩ được cái gì cơ chứ? Cái khoái lạc ấy ở đâu ra? Nhưng tôi sẽ cố nghĩ điều ấy cho kì được. Tôi phải cầm lấy bút cũng chỉ vì thế...

Như tôi chẳng hạn, tôi có một lòng tự ái kinh khủng. Tôi đa nghi và dễ động lòng như một thằng gù hay một anh lùn. Ấy thế mà có những phút tôi nghĩ giá có ai tát tôi một cái có khi tôi lại lấy thế làm thích thú! Tôi nói thật đấy: có thể tôi biết cách tìm thấy khoái lạc riêng trong việc bị ăn tát ấy; dĩ nhiên đó là niềm khoái lạc của tuyệt vọng, nhưng trong sự tuyệt vọng cũng có những khoái lạc cực kì mãnh liệt của nó chứ, nhất là khi ta ý thức được rõ ràng tình cảm tuyệt vọng của mình. Còn trong trường hợp bị tát ta lại càng ý thức được mãnh liệt hơn ta bị người khác hạ nhục như thế nào.

Những cái chính là, xét dưới bất cứ khía cạnh nào, cuối cùng bao giờ tôi cũng đâm ra là kẻ có lỗi trước, và ức nhất là cái lỗi ấy không phải do tôi, mà do những quy luật tự nhiên gây nên. Trước hết, tôi có lỗi bởi vì tôi thông minh hơn tất cả mọi người chung quanh. (Lúc nào tôi cũng tự coi tôi thông minh hơn mọi người chung quanh, và lắm khi - quý vị có tin được không - lắm khi tôi lại cảm thấy bối rối vì điều đó, đến nỗi suốt đời tôi, tôi cứ phải nhìn đi chỗ khác mà không dám nhìn thẳng vào mắt mọi người). Sau nữa, tôi có lỗi bởi vì giả dụ tôi có lòng cao thượng thật, thì lòng cao thượng ấy chỉ càng làm tôi đau khổ thêm, vì tôi ý thức được toàn bộ sự vô ích của nó, và tôi biết chắc tôi chẳng thể làm được gì với lòng cao thượng ấy: không thể tha thứ được, bởi kẻ làm nhục tôi có thể đã tát tôi theo quy luật tự nhiên (mà đã là quy luật tự nhiên thì đâu có thể nói đến sự tha thứ); không thể quên được, bởi lẽ dù là quy luật tự nhiên thì ta vẫn cảm thấy bị xúc phạm. Sau hết, cứ cho rằng tôi chẳng thêm khoan hồng đi nữa, mà trái lại, muốn trả thù cái tên đã làm nhục tôi, thì tôi cũng lại không làm như vậy được, bởi vì tôi chắc tôi không dám làm gì cả, cho dù tôi có thể làm được đi chăng nữa.

Vì sao tôi không dám ư? Về vấn đề này tôi cũng xin có đôi lời.

3

Với những người có gan trả thù và, nói chung, biết cách tự bảo vệ, thì họ hành động như thế nào? Giả dụ, một khi ý muốn trả thù chiếm đoạt họ, thì trong toàn bộ con người họ không còn gì khác ngoài cái ý muốn đó. Quý ngài này sẽ xông thẳng đến phía trước như một con bò điên chồm sừng xuống dưới và họa chăng chỉ có bức tường mới ngăn được anh ta. (Xin nói thêm là khi đối diện với bức tường, thì những vị này - nghĩa là những con người chất phác, giản dị, và những con người hành động - sẽ thành thực chịu thua ngay). Đối với họ bức tường không phải là cái cớ thoái thác, chẳng hạn như đối với chúng ta - những con người suy tư, và do đó, không hành động, thì bức tường không phải là một cái cớ để tháo lui, cái cớ mà chính anh bạn chúng ta có khi không tin, nhưng vẫn sẵn sàng lợi dụng nó một cách vui sướng. Không, họ thì họ thực tâm chịu thua. Đối với họ trong bức tường như có cái gì nguôi dịu, cái gì mang tính giải pháp đạo đức và rất dứt khoát, thậm chí có khi thần bí nữa. Nhưng tôi sẽ có dịp nói thêm về bức tường đó.

Vâng, chính con người chất phác, giản dị như vậy tôi coi là con người bình thường, con người thực sự, mà chính bà mẹ tạo hóa dịu dàng của chúng ta muốn thế khi sinh ra anh ta ở trên đời này. Tôi ghen tức đến tận xương tủy với con người này. Hẳn ngu đần, đúng, tôi không chối cãi. Nhưng, biết đâu đấy, có thể vì bình thường nên hẳn buộc phải ngu đần thì sao? Có thể như vậy lại đẹp cũng nên. Cái giả thuyết đó tôi cho có vẻ càng đúng hơn nếu ta xét cái phản đề của con người bình thường, nghĩa là của con người có ý thức sáng suốt, con người không phải sinh ra từ lòng bà mẹ thiên nhiên, mà từ một sự bóp méo nào đó (nói thế nghe có vẻ thần bí, nhưng tôi vẫn ngờ đúng như vậy); cái con người bị bóp méo đó khi đứng trước phản đề của hẳn bỗng nhiên phải nép mình lại và nhường bước, đến độ chính hẳn phải tự coi hẳn là một con chuột nhắt chứ không phải một con người. Cho dù là một con chuột nhắt có ý thức rất sáng suốt chẳng nữa thì nó vẫn chỉ là con chuột nhắt, huống hồ kẻ kia mới là một con người, và, do đó, vân vân và vân vân... Nhưng điều đáng nói hơn cả là chính hẳn, vâng chính hẳn, lại tự coi mình là một con chuột

nhất, trong khi chẳng ai bắt hấn phải tự thú như vậy cả. Và đó mới là điều mấu chốt nhất.

Bây giờ ta thử ngắm xem chàng chuột nhắt này trong lúc hành động xem sao. Giả thử chàng cũng đã bị xúc phạm (mà hầu như lúc nào chàng ta cũng bị xúc phạm) và cũng muốn trả thù. Nỗi hận thù chất chứa trong lòng chàng có khi còn lớn hơn cả trong *l'homme de la nature et de la vérité*^[1]. Cái ý định hèn hạ muốn lấy oán trả oán trong con người chàng có thể còn nung nấu hơn cả trong *l'homme de la nature et de la vérité*, bởi *l'homme de la nature et de la vérité* do cái ngu đần bẩm sinh của hấn, coi việc trả thù chẳng qua chỉ là một hành động vô cùng chính đáng, trong khi chàng chuột nhắt kia, do cái ý thức quá sáng suốt, lại phủ nhận sự công bằng đó. Nghĩa là cuối cùng ta đi tới bản chất của vấn đề, bản chất của hành động báo thù đó. Ngoài sự đê tiện ban đầu, chàng chuột nhắt bất hạnh của chúng ta đã kịp bao bọc chung quanh mình bao nhiêu cái đê tiện khác dưới hình thức những hoài nghi, những do dự, từ hoài nghi đầu tiên kéo theo không biết bao nhiêu hoài nghi khác chưa được giải đáp, đến mức vô hình trung xung quanh chàng đã hình thành nên một đồng bùn như định mệnh nào đó, đúng bùn như hợp thành từ những do dự, hồ nghi, và sau hết, bằng tất cả những bãi đờm mà những con người thật thà, chất phác, những con người hành động đã nhổ lên mặt chàng, những kẻ ngạo mạn đứng xung quanh chàng như những quan tòa và những nhà độc tài, lớn tiếng cười chế nhạo chàng.

Cố nhiên đến lúc ấy thì chàng chẳng còn biết làm gì hơn là cười khẩy giả vờ khinh bỉ, sự khinh bỉ mà chính chàng cũng chưa chắc đã tin, rồi xấu hổ cúp đuôi chui vào cái hang của mình. Ở đó, trong cái hang hôi hám bẩn thỉu ấy, chàng chuột nhắt bị người ta chế nhạo và hạ nhục kia mới từ từ trầm mình vào trong nỗi căm hận tím lạnh, độc ác, và nhất là một nỗi căm hận không bao giờ dứt. Suốt bốn mươi năm trời ròn rã, chàng sẽ còn nhớ lại vụ xúc phạm đó với từng chi tiết nhỏ nhặt nhất, nhục nhã nhất, và cứ mỗi lần như thế lại thêm thắt vào những chi tiết nhục nhã hơn, rồi tự xỉ vả, day nghiền mình một cách cay độc trong tưởng tượng. Tuy cảm thấy tự xấu hổ vì những tưởng tượng ấy, nhưng chàng vẫn cứ khơi gợi ra, cứ nhớ lại tất cả, tự bịa thêm một câu chuyện hoang đường khác, lấy cớ rằng chuyện đó cũng hoàn toàn có thể xảy ra, và chàng sẽ không tha thứ gì hết.

Rất có thể chàng sẽ tìm cách trả thù thật; nhưng sẽ trả thù bằng cách lén lút, vụng trộm, từng tí một, vô danh, đồng thời không tin chút gì vào cái quyền được trả thù lẫn sự thành công của sự trả thù đó, và chàng biết trước rằng vì tất cả những toan tính trả thù ấy mà chàng còn đau khổ gấp trăm lần kẻ bị trả thù, mà kẻ đó chưa chắc đã thêm để ý đến những toan tính của chàng. Rồi trong lúc lâm chung, chàng sẽ nhớ lại tất cả, với những chi tiết càng lúc càng nhiều hơn, và... Nhưng chính trong tâm trạng ô nhục giá bằng nửa tuyệt vọng, nửa hi vọng đó, trong trạng thái tự chôn sống mình vì ý thức được quá rõ ràng sự đau khổ ấy, trong căn nhà hầm mà chàng sống suốt bốn mươi năm trời, trong hoàn cảnh biết rõ là bế tắc nhưng vẫn còn đôi chút hoài nghi đó, trong cái địa ngục đầy dục vọng không được thỏa mãn và quay trở vào trong ấy, trong mớ hỗn độn những dao động, những quyết định nóng bỏng vừa thành hình tưởng như chắc chắn, nhưng chỉ một phút sau đó lại trở thành những ân hận, phải, trong tất cả những cái đó đã chứa đựng cái chất cốt của niềm khoái lạc kì lạ mà tôi đã nói ở trên. Niềm khoái lạc ấy tinh vi đến nỗi, khó nhận ra đến nỗi những kẻ chỉ hơi tầm thường một chút, hay thậm chí cả những kẻ có hệ thống thần kinh vững chắc cũng không hiểu được tí gì. "Có lẽ cả người nào chưa bị ăn tát bao giờ cũng không thể hiểu nổi nữa chứ" - quý vị sẽ cười mà bảo tôi như vậy, nghĩa là quý vị muốn lịch sự mà nói bóng gió cho tôi biết rằng, chắc hẳn trong đời tôi đã bị ăn tát nên mới tỏ ra am tường đến thế. Tôi dám cá là quý vị đã nghĩ như vậy. Nhưng quý vị hãy yên tâm, tôi chưa hề bị ăn tát bao giờ; dù quý vị có tin hay không cũng mặc. Có khi tôi còn tiếc là trong đời tôi đã cho kẻ khác ăn tát quá ít. Mà thôi, đủ rồi... tôi không nói thêm một lời nào nữa về chuyện này, dù rằng chắc nó sẽ làm cho quý vị khoái chí lắm!

Tôi lại xin bình tĩnh nói tiếp về những người có thần kinh tốt mà không hiểu được cái tế nhị của những khoái lạc. Mặc dù trong một vài trường hợp họ có la rống lên như một con bò rừng thực thụ, và cứ cho là điều này làm cho họ hết sức vinh dự đi nữa, nhưng, như tôi đã nói, khi vấp phải cái-bất-khả là họ lập tức hạ giọng ngay. Cái-bất-khả đó tức là bức tường đá phải không? Bức tường đá nào? Ô hay, tất nhiên đó là những quy luật của tạo hóa, là những kết quả của khoa học tự nhiên, là toán học. Chẳng hạn nếu có ai chứng minh cho quý vị biết rằng thủy tổ quý vị là loài khỉ thì quý vị cũng chẳng nên nhăn mặt làm gì, mà hãy chấp nhận nó như một sự thật. Hay nếu có người chứng minh cho quý vị thấy

thực chất một giọt mỡ của quý vị phải đáng giá hơn trăm ngàn giọt mỡ của đồng loại quý vị, rằng kết luận này là điểm tận cùng của mọi đức tính, mọi bốn phận, mọi thị hiếu và thành kiến thì quý vị cũng chẳng làm được gì hơn là chấp nhận nó vì hai lần hai - đó là toán học. Quý vị cứ thử cãi lại xem!

Thiên hạ sẽ la lớn vào mặt quý vị: "Xin lỗi đi! Quý vị đâu có thể phản đối sự hai lần hai là bốn. Tạo hóa chẳng việc gì phải xin xỏ quý vị; nó đâu thèm để ý đến những ước muốn này nọ của quý vị, đến việc quý vị có thích hay không thích những quy luật của nó. Quý vị vẫn buộc phải chấp nhận nó đúng như nó là thế, và do đó, chấp nhận cả những hệ quả của nó. Một bức tường là một bức tường, thế thôi". Vân vân và vân vân...

Trời đất, nhưng tôi cần đếch gì những quy luật của tạo hóa hử Trời, một khi vì lý do nào đó tôi không thích những quy luật và cái sự "hai lần hai là bốn" ấy! Cố nhiên, nếu không có đủ sức mạnh thì tôi không thể húc đầu vào bức tường đá như thế, nhưng tôi cũng không thỏa hiệp với nó chỉ bởi lẽ đó là một bức tường đá và tôi không có đủ sức húc đổ nó!

Làm như thế một bức tường đá như vậy đúng là một sự an ủi, và chứa đựng một lời kêu gọi thỏa hiệp nào đó chỉ duy nhất vì nó chính là cái sự "hai lần hai là bốn" không bằng! Phi lí ời là phi lí!

Đâu phải là chuyện hiểu được hết, ý thức được hết mọi điều bất khả, mọi bức tường đá. Đâu phải là chuyện nếu anh thấy ghê tởm phải thỏa hiệp thì đừng thỏa hiệp nữa. Vấn đề là từ những kết hợp lôgích tất yếu nhất dẫn đến những kết luận đáng ghét nhất về đề tài muôn thuở, là dường như anh vẫn có lỗi gì đó trong việc tồn tại bức tường đá kia, mặc dù sự thật anh hiểu quá rõ rằng anh hoàn toàn chẳng có lỗi gì ráo trọi, thế là anh lại âm thầm nghiến răng bất lực và khoan khoái đứng bất động mà mơ tưởng rằng té ra anh chẳng việc gì phải tức giận ai cả, rằng bức tường đá ấy là không có, và có thể chẳng bao giờ có cả, rằng đó chẳng qua chỉ là một trò hề, một trò bịp bợm lừa dối, bởi vì đó là một việc chẳng ra làm sao, người ta chẳng biết đó là cái gì và đó là ai, nhưng bất chấp mọi trò đánh tráo và những cái vô tri thức đó, người vẫn đau khổ, và càng không biết rõ bao nhiêu người lại càng đau khổ bấy nhiêu.

“Ha! Ha! Ha! Cứ theo cái kiểu lập luận vừa rồi của anh thì có lẽ cả trong sự đau răng anh cũng tìm thấy khoái lạc đấy nhỉ?” - Quý vị sẽ cười mà bảo tôi như vậy. “Chứ sao, đau răng cũng có cái thú của nó chứ” - Tôi đáp. Tôi bị đau răng cả tháng trời nay nên tôi biết. Cố nhiên khi đau răng người ta không tức giận một cách im lặng, mà người ta rên rỉ. Nhưng đó là những tiếng rên không trung thực, đó là những tiếng rên thâm độc; và toàn bộ vấn đề chính là ở sự thâm độc này. Chính những tiếng rên đó nói lên cái khoái lạc của kẻ bị đau; nếu không cảm thấy khoái lạc hẳn đã chẳng rên làm gì. Đó là một thí dụ hay thưa quý vị, tôi xin triển khai nó ra.

Thứ nhất, những tiếng rên ấy biểu lộ toàn bộ cái vô ích thấp hèn đối với ý thức của ta, toàn bộ quy luật của tạo hóa mà tuy nhốt toẹt vào nó quý vị vẫn cứ đau khổ vì nó. Còn nó vẫn thản nhiên như không. Chúng cũng phát biểu rằng tuy quý vị biết rõ là không có kẻ thù nào ở đây hết, nhưng quý vị vẫn cứ đau đớn như thường, và dù có bao nhiêu các Wagenheim^[2] đi nữa thì quý vị vẫn cứ là nô lệ của những chiếc răng đau, rằng nếu có cái bồng dưng nẩy ra ý cầu ước cho anh khỏi đau, thì lập tức cái răng của anh sẽ khỏi đau ngay, nhưng nếu người đó không muốn, thì những chiếc răng của anh sẽ tiếp tục đau suốt ba tháng nữa. Và cuối cùng, nếu anh vẫn không bằng lòng và tiếp tục phản kháng thì anh chẳng còn cách nào khác để tự an ủi hơn là tự tát vào mặt mình, hay dấm tay thật đau hơn nữa vào tường. Và chính từ những điều nhục mạ giết người đó, từ những tiếng cười chế nhạo không biết của ai đó bắt đầu gây cho anh cái cảm giác khoái lạc đôi khi đạt tới độ cực khoái.

Thưa quý vị, tôi xin quý vị lúc nào đó hãy thử lắng tai nghe tiếng rên của con người có học thức của thế kỷ XIX, lúc hẳn bị đau răng đã hai, ba hôm, khi tiếng rên của hẳn đã không còn giống tiếng rên của hôm đầu tiên, nghĩa là hẳn rên không phải chỉ vì răng đau, không như một anh nhà quê thô lỗ nào đó rên, mà như một con người có học, con người mà văn minh Châu Âu đã đặng tới, rên như một con người "đã tách rời hẳn cái gốc và những nền tảng nhân dân", như bây giờ người ta thường nói^[3]. Tiếng rên của hẳn nghe hẳn học, xấu thói, và hầu như không bao giờ

dứt, đêm cũng như ngày. Mà hẳn thừa biết rên như thế đâu có ích gì cho hẳn. Hẳn biết rõ hơn ai hết rằng hẳn chỉ làm bực mình những người xung quanh và làm khổ hẳn mà thôi, và chính hẳn, hẳn cũng tự hành hạ hẳn để chẳng được lợi lộc gì hết. Hẳn thừa biết gia đình và hàng xóm, mà tiếng rên của hẳn nhằm vào họ, đã bắt đầu thấy ghét và không tin chút gì vào chuyện hẳn bị đau răng nữa, và ai cũng thầm hiểu rằng hẳn có thể rên khác đi, giả dối hơn, đừng có rên ầm ầm lên như thế, đừng có những kiểu cách như thế, và cho rằng hẳn quan trọng hóa vì độc ác. A, đó! Cái khoái lạc nằm trong chính sự hèn hạ và tất cả những cái cố ý đó. “À! Tôi làm phiền các người hả, tôi xé tìm các người ra hả, tôi làm cả nhà mất ngủ hả? Càng tốt! Thì đừng ngủ nữa! Nên biết là tôi đang đau răng đây! Dưới mắt các người tôi không còn là một kẻ anh hùng như trước kia tôi muốn tỏ ra nữa, mà chỉ còn là một tên độc ác, một *chenapan*^[4]! Càng tốt! Tôi còn sung sướng là các người đã thấy con người thật của tôi! Các người khó chịu nghe những tiếng rên khốn nạn của tôi phải không? Cho các người khó chịu! Tôi sẽ rên to hơn cho mà xem đây này!...”

Quý vị vẫn chưa chịu hiểu? - Không, đúng là phải đạt tới trình độ nhận thức sâu sắc mới hiểu được hết mọi sự tinh tế của cái khoái lạc xác thịt này. Quý vị cười? Tôi rất hân hạnh. Thừa quý vị, cố nhiên những câu pha trò của tôi rất vô duyên. Chúng rắc rối quá và nghe rất giả tạo. Nhưng tất cả là do lòng không tự trọng của tôi mà ra: Lẽ nào một con người có ý thức lại có thể tự trọng được, dù chỉ một chút thôi?

Lẽ nào một kẻ đã quyết tâm đi tìm khoái lạc cả trong ý thức tự hạ mình lại có thể còn có chút lòng tự trọng được chăng? Điều tôi vừa nói không phải là do một lòng tiếc hối vô vị nào hết. Và nói chung tôi ghét nói “Lạy ba, ba tha cho con, lần sau con không dám thế nữa!” Không phải là vì tôi không thể nói được những câu đó - trái lại, có thể chính bởi tôi quá có thể nói được những câu như vậy.

Cứ như một cố ý, tôi thường nhảy xổ vào một vụ rắc rối ngay cái lúc tôi biết hẳn hoi rằng tôi chẳng có gì ăn thua trong đó hết. Cái đó mới khốn nạn. Để rồi tôi lại mủi lòng, lại khóc lóc ân hận và cuối cùng, cố nhiên, tôi lại tự hờn dỗi, mặc dù vẫn không chút nào là đóng kịch: chắc tâm hồn tôi phải là hắc ám.

Trong những trường hợp đó thì đâu có thể oán trách gì được những quy luật tự nhiên, dù rằng suốt đời tôi đã bị những quy luật đó chơi cho nhiều vỡ đầu lắm rồi. Bây giờ nhắc lại tất cả các chuyện đó thì khốn nạn lắm, với lại nó cũng đã khốn nạn ngay từ hồi đó rồi. Vì chỉ ngay một hay hai phút sau đó, tôi đã tức tối nhận ra rằng tất cả chỉ là dối trá, dối trá hèn hạ, đóng kịch bẩm thủy: những ăn năn, những cảm động, những thể bồi sửa đổi... Quý vị sẽ hỏi tại sao tôi lại hành hạ tôi, cấu xé tôi như thế? Trả lời: bởi vì tôi chán ngời khoanh tay một chỗ, nên tôi mới nghĩ ra chuyện để hành hạ mình. Đúng như vậy đó! Quý vị cứ quan sát kỹ mà xem, quý vị sẽ thấy sự việc xảy ra y hệt như vậy. Tôi tự bịa ra những chuyện phiêu lưu, tôi tự tạo cho mình một cuộc đời huyền hoặc để ít nhất có thể sống cách này hoặc cách khác. Biết bao nhiêu lần, chẳng hạn, tôi dùng dùng nổi giận chẳng vì một lí do quái gì ráo, như là cố tính nổi giận vậy, trong khi thâm tâm vẫn biết hẳn hoi rằng chẳng việc gì phải cáu hết, rằng mình làm bộ cáu để rồi đến cái độ đâm ra cáu thực sự. Suốt đời tôi vẫn thích chơi cái trò ấy, thậm chí về sau tôi không còn kiểm chế được nó nữa. Có lần, không hai lần chứ, tôi cố gắng yêu. Rồi tôi đau khổ, tôi cam đoan với quý vị như thế. Trong đáy sâu tâm hồn ta không tin là ta đau khổ, ta còn tự giễu ta là khác, vậy mà ta vẫn đau khổ như thường, và đau khổ thực sự, ta ghen tuông, ta quẫn trí. Và nguyên do tất cả là do buồn chán, thưa quý vị, chính là do buồn chán mà ra hết; tình

trạng bất động đã lấn át ta, đè bẹp ta. Cái thành quả trực tiếp, thành quả tự nhiên của ý thức chính là tính ỳ, nghĩa là cố tình ngồi khoanh tay một chỗ. Ở trên, tôi đã nói đến điều này. Tôi xin nhắc lại, nhắc lại và nhấn mạnh: tất cả mọi con người chất phác giản dị, tất cả mọi kẻ hoạt động, sở dĩ họ hành động chính là bởi họ dần dần và tầm thường.

Làm sao cắt nghĩa được điều đó? Đây này: bởi vì đầu óc họ nhỏ hẹp nên họ coi những nguyên nhân phụ, nguyên nhân trực tiếp là những nguyên nhân chính; và còn dễ dàng hơn, nhanh hơn kẻ khác, họ tưởng rằng đã tìm thấy những lí do vững chắc, căn bản cho hành động của họ. Bởi vậy họ yên tâm - mà đây là điều chính. Quả thế, muốn hành động được thì trước hết phải có một sự yên ổn tâm hồn và không còn một hoài nghi nào nữa. Nhưng làm sao tôi đạt tới được cái yên ổn tâm hồn đó? Tôi tìm đâu ra những nguyên nhân cơ bản để dựa vào? Đây là nền móng của tôi? Tôi sẽ đi tìm nó ở chỗ nào?

Tôi tập suy tưởng: và rồi, trong tôi, cứ mỗi một nguyên nhân đầu tiên lại lập tức kéo theo sau nó một nguyên nhân khác sâu xa hơn, căn bản hơn, và cứ như thế tới vô hạn. Đó chính là bản chất của mọi tư duy, mọi ý thức. Thế rồi ta lại đụng tới những quy luật của tự nhiên. Và cuối cùng kết quả là gì? Thì lại vẫn chính là cái đó! Quý vị hãy nhớ lại: vừa nãy tôi có nói tới sự trả thù (tôi chắc quý vị vẫn chưa hiểu được hết). Người ta nói: con người báo thù bởi vì hấn cho như vậy là đúng. Nghĩa là hấn đã tìm được thấy cái nguyên nhân căn bản cho hấn, cụ thể đó là công lí. Cho nên hấn cảm thấy hoàn toàn yên nguôi và làm cái hành động trả thù đó hết sức thanh thản và thành công, bởi vì hấn tin tưởng rằng hấn làm một việc chính đáng và thẳng thắn. Nhưng tôi thì tôi chẳng thấy gì là chính đáng, là tốt. Cho nên nếu tôi cố rắp tâm để trả thù, thì đó hoàn toàn là do ác ý của tôi mà thôi. Cố nhiên sự độc ác có thể thắng được mọi do dự, mọi hoài nghi, và như thế có thể được coi như một lí do căn bản, chính bởi lẽ nó không phải là một lí do. Nhưng làm sao được nếu tôi không đủ ngay đến cả lòng độc ác? (Điều này tôi đã nói lúc đầu...).

Chính bởi vì những quy luật khốn nạn đó của ý thức mà sự độc ác của tôi phải kinh qua một sự phân giải hóa học. Vừa mới phân biệt được ra đối tượng của lòng thù oán, thì nó đã biến đi mất, mọi lí do tiêu tán đi, kẻ có lỗi không còn tìm thấy, điều xúc phạm không còn là điều xúc phạm, mà là một cái vệt của định mệnh, một cái gì giống như sự đau răng, trong đó không ai là kẻ có lỗi. Rồi cuối cùng vẫn lại chỉ còn chính

cái lối thoát ấy - tức là đâm tay vào tường. Ta sẽ giả bộ khinh bỉ vì không thể tìm được nguyên nhân đầu tiên. Còn nếu ta giao phó được ta cho tình cảm một cách mù quáng, không hề đắn đo và suy nghĩ, không hề tìm kiếm lí do, gạt bỏ ý thức ta sang dù là một phút, thì đã là một chuyện khác! Thù ghét hoặc yêu mến đi, chứ đừng ngồi khoanh tay một chỗ! Đến ngày kia-là chậm nhất-người sẽ bắt đầu tự khinh bỉ người vì đã cố tình lừa dối người. Kết quả là: bong bóng xà phòng, và sức ỳ.

A! Bẩm quý vị, có thể tôi tự cho mình là rất đổi thông minh chỉ bởi lẽ là suốt đời tôi chưa bao giờ có thể khởi sự hay kết thúc được một cái gì. Bởi thế tôi chỉ là một tên tán láo, một tên tán láo vô hại, một tên quấy rầy, như mọi người chúng ta. Nhưng biết làm sao được, thưa quý vị, nếu quả thực cái sứ mệnh duy nhất của mọi con người thông minh là ngồi nói láo, nghĩa là chủ tâm ngồi đổ nước vào cái rây.

Trời! Giá tôi không làm được việc gì chỉ vì lười thì có phải tôi đã phục tôi biết mấy! Tôi phục tôi chính bởi vì ít nhất tôi đã có thể lười được, bởi vì ít nhất tôi đã có được một tính cách nhất định để có thể tự tin vào mình. Hỏi: Mà là ai? Đáp: Một thằng lười! Được nghe ai gọi như thế chắc phải là thú vị lắm. Như vậy là tôi đã được định danh, đã có cái gì để nói về tôi... “Một thằng lười!” - Đó là một tước vị, một chức phận, một sự nghiệp, thưa quý vị! Quý vị chớ cười. Thật vậy đó. Như vậy chắc tôi sẽ có cái quyền hội viên của một hội lớn nhất thế giới và lúc nào tôi cũng chỉ làm mỗi một việc là chiêm ngưỡng tôi. Tôi biết một vị suốt đời tự hào là sở trường về rượu Lafitte. Ông ta cho cái đặc tính này của ông là một đức tính rất quý báu và không bao giờ ngờ vực gì mình cả. Ông ta chết đi không những lương tâm yên ổn, mà còn đắc ý nữa, và ông ta đã hoàn toàn có lí. Như vậy chắc tôi đã đã chọn được cho tôi một sự nghiệp: chắc tôi đã là một thằng lười và một thằng ham ăn, nhưng không phải là một thằng ham ăn tầm thường, mà là một kẻ ham thích “tất cả những cái gì đẹp và cao thượng”. Quý vị thấy thế nào? Tôi đã nghĩ đến chuyện này từ lâu rồi. “Cái đẹp và cái cao thượng” đã đè nặng trĩu trên đầu tôi từ hồi tôi bốn mươi. Từ hồi tôi bốn mươi tuổi! Nhưng trước đó có lẽ là một chuyện khác hẳn! Chắc tôi đã tìm được cho tôi một hình thức hoạt động phù hợp với tư chất của tôi: thí dụ, uống rượu chúc mừng tất cả những gì “đẹp và cao thượng”. Tôi sẽ nắm lấy mọi cơ hội để nâng li chúc mừng “cái đẹp, cái cao thượng”, nhất là sau khi đã nhỏ một giọt lệ vào li rượu. Tôi sẽ làm mọi thứ trở thành “đẹp và cao thượng”, tôi sẽ khám phá ra “cái đẹp và cái cao thượng” ngay cả trong những đồng rác hôi thối nhất, tôi sẽ nhỏ lệ đầm đìa như một cái khăn thấm nước. Một họa sĩ, chẳng hạn, vẽ một bức tranh của Ghé^[5] là tôi nâng chén chúc mừng họa sĩ đó lập tức, bởi tôi yêu thích tất cả những gì “đẹp và cao thượng”. Một thi sĩ đã viết bài thơ “*Hãy mặc ý mỗi người*”^[6], lập tức tôi nâng chén chúc mừng mỗi người, bởi tôi yêu thích “cái đẹp, cái cao thượng”. Rồi tôi sẽ đòi mọi người phải kính trọng tôi vì điều đó. Tôi sẽ truy tố kẻ nào không tôn trọng tôi. Tôi sống yên ổn, và tôi chết uy nghi. Thế mới là điều tuyệt diệu chứ, thế mới là tao nhã chứ! Và

rồi tôi sẽ để một cái bụng thật bệ vệ, một cái cằm bạnh ra ba ngón, một cái mũi thật bóng nhẫy, để ai trông thấy cũng sẽ phải reo lên: “A! Đây mới là một con người đích thực, một con người đáng kính!”. Quý vị muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, chứ được nghe ai nói về mình bằng những nhận xét đó thì quả là có thấy dễ chịu thực trong cái thời buổi tiêu cực này!

Nhưng đó chỉ là những giấc mộng vàng mà thôi!

À mà này! Ai là người đầu tiên đã phát biểu, người đầu tiên đã tuyên bố rằng con người làm những điều khốn nạn chỉ bởi vì hắn không biết đến những tư lợi của hắn, và nếu ai soi sáng cho hắn, nếu ai mở mắt cho hắn nhìn thấy những quyền lợi thực thụ của hắn, những quyền lợi bình thường của hắn, thì lập tức hắn sẽ thôi không làm những điều khốn nạn nữa và lập tức sẽ trở thành tốt và thẳng thắn, bởi vì một khi đã được khoa học soi sáng cho và đã hiểu những quyền lợi thực của mình, thì hắn sẽ tìm thấy trong cái thiện ấy mối lợi của hắn? Cho rằng không ai có thể hành động cố tình chống lại quyền lợi của chính mình được, cho nên con người tất nhiên phải làm điều thiện. Ôi, con nít làm sao! Ngây thơ làm sao!

Nhưng có bao giờ, trong suốt bao nhiêu ngàn năm nay, có bao giờ con người chỉ hành động theo tư lợi? Ta trả lời làm sao được hàng triệu sự kiện chứng minh rằng con người, trong khi vẫn ý thức được đâu là quyền lợi của mình, lại đem đặt nó vào hàng thứ yếu và đâm đầu vào một con đường khác hắn, đầy rủi ro và nguy hiểm? Không phải là hắn bị bắt buộc làm như thế, nhưng hình như hắn muốn cố tình tránh con đường đã vạch ra, để tự mình vạch lấy một cách tự do, một cách phóng khoáng, một con đường khác đầy khó khăn, một con đường phi lí, khó mà nhận ra, mù mịt. Chính bởi vì cái tự do ấy, dưới mắt hắn, có nhiều sức dẫn dụ hơn là những tư lợi của hắn... Tư lợi! Thế nào là tư lợi? Quý vị có dám định nghĩa cho thật đúng hộ tôi tư lợi của con người là thế nào không? Quý vị sẽ nói sao nếu một ngày kia tư lợi của con người, trong một vài trường hợp, không những *có thể*, mà nhiều khi lại còn *phải* là ham muốn cái hại chứ không phải là cái lợi. Nếu thế, nếu có trường hợp này xảy ra, thì cả cái nguyên lí của quý vị sẽ sụp đổ. Quý vị nghĩ sao? Có thể có trường hợp đó được không?

Quý vị cười! Quý vị cứ cười đi, nhưng xin trả lời tôi đã: ta có đếm được chính xác những tư lợi của con người không? Có cái nào không có trong bảng phân loại của quý vị và có cái nào không thể phân loại được không? Bởi, theo tôi biết, quý vị đã thiết lập cái bảng tư lợi con người đó

theo những con số trung bình của thống kê và những định thức kinh tế - khoa học. Vậy tư lợi con người theo quý vị gồm có phú quý, tài sản, bình yên, tự do, vân vân và vân vân. Và nếu kẻ nào không giấu giếm, và cố tính bài xích cái bảng phân loại đó, quý vị và cả tôi nữa sẽ coi kẻ đó là một thằng điên, một kẻ ngu dân chủ nghĩa, phải không? Có đúng thế không đã? Nhưng có một điều là: làm thế nào mà các nhà thống kê, các bậc hiền triết và các vị nhân ái đó lại luôn luôn gạt một thức tư lợi đặc biệt ra ngoài cái bảng tính những tư lợi của con người? Thậm chí họ cũng chẳng muốn tính đến nó trong dạng thức mà lẽ ra phải tính đến, mà điều này có tính chất quyết định đến kết quả tính toán. Cũng chẳng phải là một việc khó khăn gì, thì tại sao không làm cho hết cái bảng đó đi, tại sao không cho cái yếu tố đó vào?... Nhưng điều nguy hại là yếu tố tư lợi sáng suốt ấy không thể có chỗ trong một bảng phân loại nào và không thể ghi được vào một bảng nào hết. Chẳng hạn, tôi có một ông bạn... A, mà tôi nhớ rồi, quý vị cũng biết ông ta mà! Có ai mà không biết ông ta cơ chứ!

Khi sắp sửa hành động, ông bạn đó bắt đầu cắt nghĩa cho ta rất rõ bằng những câu nói đẹp đẽ và vĩ đại, rằng ông ta phải hành động ra sao để phù hợp với lí trí, với chân lí. Hơn thế nữa: ông ta sẽ thảo luận ra một cách xúc động say sưa những tư lợi thực sự và bình thường của nhân loại; ông ta sẽ chế nhạo sự mù quáng của những kẻ ngu si không hiểu gì về những quyền lợi thực của mình, cũng chẳng biết gì đến cái giá trị thực sự của phẩm hạnh. Nhưng chỉ mười lăm phút sau, chẳng vì một nguyên cớ đột xuất bên ngoài nào, mà chỉ do một động cơ nào đó bên trong mạnh hơn cả mọi tính toán và quyền lợi, ông ta sẽ làm một việc lỗ bịch, bậy bạ nào đó, và thế là ông ta hành động chống hẳn lại những quy tắc mà ông đã viện dẫn ra, chống lại cả lí trí, cả tư lợi, chống lại tất cả... Nhưng tôi báo trước cho quý vị biết rằng ông bạn tôi là một nhân vật tập thể và vì vậy rất khó mà quy trách ông ta một mình được. Chính đó là cái điều tôi muốn nói tới, thưa quý vị! Thật vậy, chẳng lẽ đối với ta lại không có một cái gì đáng quý hơn cả những quyền lợi lớn lao nhất hay sao? Nói khác đi (để khỏi phá vỡ lôgích): chẳng lẽ đối với ta lại không có một cái lợi nào (cái người ta đã bỏ sang một bên, cái mà ta vừa mới nói tới) quan trọng hơn và có lợi hơn tất cả cái lợi khác, một cái lợi mà con người nếu cần sẽ sẵn sàng hành động chống lại mọi quy tắc, nghĩa là chống lại lí trí, hi sinh danh dự, yên ổn, hạnh phúc, nói tóm lại

tất cả những gì đẹp đẽ và có lợi của mình đi, không gì khác hơn là chỉ để với tới cái mối lợi cơ bản nhất, có lợi nhất, và đối với anh ta là quý giá nhất hay sao?...

- Có chứ - quý vị sẽ ngắt lời - nhưng cũng vẫn là tư lợi như thường!...

Nhưng xin mạn phép quý vị cho tôi giảng nghĩa thêm; vấn đề ở đây không phải là trò chơi chữ mà là ở chỗ, cái tư lợi này sở dĩ tuyệt vời chính là vì nó phá hủy tất cả những bằng phân loại của ta và đảo lộn tất cả những hệ thống do những người yêu nhân loại vì hạnh phúc của con người đã dựng nên. Tóm lại, nó gây trở ngại cho mọi thứ. Nhưng trước khi chỉ đích danh cái tư lợi đó cho quý vị thấy, tôi muốn tự buộc cá nhân tôi vào đó, và vì thế tôi mạnh dạn quả quyết rằng tất cả những hệ thống đẹp đẽ ấy, tất cả những lí thuyết giải nghĩa cho nhân loại biết đâu là những tư lợi bình thường của mình, để nhân loại lập tức trở thành có lòng nhân ái và cao thượng trong lúc đạt tới những tư lợi đó - tôi xin tuyên bố rằng tất cả những cái đó chỉ là vấn đề lôgích học. Vâng, lôgích học đơn thuần! Vì một khi công nhận sự cải tạo con người có thể đạt được bằng cách làm cho hẳn biết những tư lợi đích thực của hẳn, theo tôi, giống như công nhận với Buckle^[7] rằng văn minh làm cho con người dịu dàng đi, và do đó con người dần dần trở nên ít khát máu hơn, ít hiếu chiến hơn. Buckle đã tới được kết luận này một cách hết sức lôgích, tôi tin thế. Nhưng con người say mê những hệ thống, những diễn dịch lôgích trừu tượng đến nỗi hẳn sẵn sàng cố tình làm sai hẳn sự thật đi, sẵn sàng nhắm mắt bịt tai trước sự thật, chỉ để biện minh cho lôgích của mình.

Sở dĩ tôi lấy thí dụ này bởi nó là một thí dụ quá rõ ràng. Hãy thử nhìn chung quanh quý vị thì rõ! Máu chảy từng suối, mà chảy vui vẻ là khác, cứ như là rượu sâm banh. Đó là toàn bộ cái thế kỉ XIX này của chúng ta, trong đó có Buckle! Đó là Napoléon - vừa vĩ đại, vừa là của ngày nay! Đó là Bắc Mĩ, một liên bang vĩnh cửu! Và cuối cùng, đó là chân dung khô hài của *Schleswig Holstein*^[8]! Vậy văn minh làm ta dịu dàng ở chỗ nào? Văn minh chỉ làm phát triển nơi ta cái đa tạp của cảm giác mà thôi... Ngoài ra không có gì khác. Và nhờ sự phát triển cái đa tạp đó, có thể rồi đây con người sẽ tìm được một khoái lạc nào đó trong việc đổ máu cũng nên. Và lại sự này cũng đã xảy ra rồi.

Quý vị có để ý rằng những kẻ khát máu tinh tế nhất bao giờ cũng là những vị văn minh nhất, và so với họ thì những Attia,^[9] những Sténka Razin^[10] sẽ chẳng thấm vào đâu. Sở dĩ những vị đó không được để ý đến mấy là bởi họ quá nhiều và ta đã quen đi rồi. Nhưng dù sao nếu văn minh không làm cho con người khát máu hơn, thì chắc chắn nó cũng làm cho khát máu một cách khốn nạn hơn, hèn hạ hơn. Ngày xưa con người cho rằng mình có quyền làm đổ máu, và hẳn thủ tiêu - mà lương tâm vẫn yên ổn - bất cứ ai hẳn xét là đáng chết. Còn ngày nay, mặc dù vẫn cho rằng đổ máu là một hành động xấu, người ta vẫn giết người như thường, thậm chí còn giết thường xuyên hơn ngày xưa. Cái đó có tệ hơn không? Xin quý vị tự phán xét lấy. Người ta nói rằng Cléopatre (xin lỗi đã lấy thí dụ này trong sử La Mã) giải trí bằng cách lấy kim đâm vào vú bọn nô lệ của bà và khi thấy chúng la hét lên và quằn quại thì lấy làm thích chí lắm. Quý vị chắc sẽ bảo rằng chuyện đó xảy ra trong một thời kì tương đối còn man rợ, rằng thế kỉ chúng ta cũng hãy còn man rợ, bởi vì (cũng nói một cách tương đối) người ta cũng vẫn đâm kim vào thịt người, rằng con người, mặc dù đã học nhìn biết sự vật một cách rõ ràng hơn, hẳn vẫn còn lâu mới *học được* cách hành động theo những quy tắc lí trí và khoa học. Nhưng dù sao quý vị vẫn hoàn toàn tin tưởng rằng hẳn sẽ quen với những quy tắc đó chừng nào hẳn đã hoàn toàn lìa bỏ được vài khuynh hướng xấu của hẳn, và chừng nào lẽ phải và khoa học đã hoàn toàn cải huấn được bản tính con người và lái nó vào một con đường bình thường. Quý vị sẽ tin chắc rằng chừng đó con người sẽ thôi *tự nguyện* lầm lẫn và bất giác không còn muốn tách rời ý chí với những ý thích bình thường của hẳn nữa.

Hơn thế nữa: quý vị sẽ bảo, chừng đó khoa học sẽ dạy cho con người biết (nhưng theo ý tôi đây là một xa xỉ phẩm vô ích) rằng hẳn chưa bao giờ có ý chí hay những tính khí bất thường hết, và tựu trung hẳn chỉ là một cái phím dương cầm, một cái *pédale* đại phong cầm; bởi vì thế bất cứ cái gì hẳn làm không phải là do hẳn muốn vậy, mà là phù hợp với những quy luật tự nhiên. Cho nên chỉ cần khám phá ra những quy luật đó là con người sẽ không còn trách nhiệm gì về hành vi của hẳn, và rồi cuộc đời đối với hẳn sẽ vô cùng dễ chịu. Tất cả những hành vi nhân loại cố nhiên sẽ có thể căn cứ vào toán học mà tính ra và xếp vào bảng, như những bảng logarit tính đến 108.000, rồi ghi vào mục lục; hoặc, tốt hơn

nữa, ta sẽ cho in những cuốn sách thật dày bự, đại loại như những từ điển bách khoa của ta, trong đó cái gì cũng đã được tính toán và đoán trước rõ ràng đến nỗi trên thế giới này sẽ chẳng thể còn phiêu lưu, chẳng còn đến cả hành động gì hết.

Và rồi - vẫn theo lời quý vị - những tương quan kinh tế mới cũng sẽ được thiết lập theo một chính xác toán học, để rồi mọi vấn đề sẽ biến mất ngay lập tức, bởi lẽ giản dị là ta đã tìm ra mọi giải đáp rồi. Và rồi ta sẽ dựng một lâu đài pha lê. Rồi ra sẽ thấy Chim Lửa, và rồi... Tất nhiên đâu có bảo đảm (bây giờ là tôi nói) rằng cuộc đời sẽ không buồn chán kinh khủng (thật vậy, còn biết làm gì nếu cái gì cũng đã tính toán và định trước cả rồi); nhưng được cái mọi người đều sẽ trở nên khôn ngoan hết. Cố nhiên buồn chán cũng có thể đưa đến nhiều chuyện không hay: chính buồn chán nó làm ta đâm kim vàng vào thịt người... Nhưng như thế cũng còn chưa sao. Điều tệ hại là ở chỗ (vẫn lời tôi) có thể con người sẽ vô cùng thích thú nếu có được những cây kim vàng trong tay: con người ngu xuẩn, ngu xuẩn kinh khủng, hay đúng hơn hẳn không ngu xuẩn bằng vô ơn; khó mà tìm được sinh vật nào vô ơn hơn hẳn. Chẳng hạn, tôi sẽ không ngạc nhiên tí nào nếu ngay giữa cái lúc tối đa hạnh phúc đó bỗng có một ngòi mất hết cả vẻ lịch sự, bộ mặt “phản động” và cười cợt, đứng phắt lên, hai tay chống nạnh, nói với ta: “Bấm các ngòi chứ, hay là ta đá quách cái hạnh phúc khôn ngoan đó xuống đất để mà tổng khứ mẹ những lôgarít đó đi, để lại bắt đầu sống theo cái sở thích nông của ta, có hơn không?” Như thế cũng vẫn còn là nhẹ. Cái đáng giận hơn là nhân vật này thế nào rồi cũng tìm được nhiều đồ đệ cho mà xem. Con người là vậy đó. Tất cả là do một cái rất tầm thường, một cái không đáng nhắc tới chút nào cả mà ra: đó là vì con người ta, bất cứ hẳn là ai, bao giờ và ở đâu cũng khát vọng được hành động theo ý hẳn muốn chứ không theo những mệnh lệnh của lí trí và tư lợi. Mà ý muốn của ta có thể, và đôi khi *bắt buộc phải* (đây là ý kiến riêng của tôi), *bắt buộc phải* đi ngược với quyền lợi của ta. Cái ý muốn tự do của tôi, cái tự ý của tôi, cái tính khí bất thường của tôi, cho dù nó điên khùng đến mấy, cái nông cuồng khích động tới một độ điên loạn đó của tôi - vâng, đó chính là cái mà người ta đã gạt sang một bên, đó chính là cái tư lợi có lợi nhất trong những bảng phân loại của quý vị nó không hề có được một chỗ, đó chính là cái nó bẻ gãy ra trăm ngàn mảnh vụn mọi hệ thống, mọi lí thuyết.

Căn cứ vào đâu mà tất cả các nhà thông thái ấy lại cho rằng con người ta cần phải có một dục vọng bình thường và đức hạnh? Tại sao họ lại tưởng được rằng con người bắt buộc phải có một dục vọng tư lợi sáng suốt? Con người chỉ cần một cái duy nhất là dục vọng độc lập với bất cứ giá nào, bất chấp hậu quả ra sao. Nhưng còn dục vọng thì chỉ có quỷ thần may ra mới biết được nó ra sao...

- “Ha! Ha! Ha! Mà làm gì có dự vọng mới chứ!” - Quý vị ngắt lời tôi và cười - “Khoa học ngày nay đã thành công quá sức tưởng tượng trong công trình mở xẻ con người đến nỗi ta biết rằng dự vọng và cái mà người ta gọi là tự do ý chí đó từ nay sẽ chẳng qua là...”

- Xin quý vị khoan hăng cười! Bởi chính tôi cũng sắp nói tới điều đó. Thú thực là tôi cũng hơi sờ sợ: tôi đang nói rằng chỉ có quỷ thần họa chẳng mới biết được dự vọng phụ thuộc vào cái gì, và có lẽ như vậy lại tốt, tôi sức nghĩ đến khoa học và tôi chột dạ, thì vừa đúng lúc quý vị ngắt lời tôi. Thực thế, nếu người ta khám phá ra được cái định thức cho tất cả mọi dự vọng, mọi biến tính bất thường của ta, nghĩa là chúng do đâu mà ra, chúng phát triển theo quy luật nào, tái hiện ra sao, hướng tới mục đích nào, vân vân, thì có lẽ lúc đó con người sẽ thôi ham muốn ngay - không phải là có lẽ, mà chắc chắn như thế. Ham muốn phù hợp theo những bảng con số thì còn thú vị ở chỗ nào? Hơn nữa: nếu vậy con người sẽ lập tức rơi xuống hàng một cái đình ốc hay một cái gì đại loại như thế, bởi một con người mất hết cả dự vọng, ý chí, thì còn là gì nếu không là một cái đình ốc? Quý vị nghĩ sao? Ta thử xét những xác suất xem: liệu điều đó có thể xảy ra được hay không?

- A hèm! - Quý vị nói - dự vọng của ta dễ bị nhầm lẫn nhất, bởi vì chính chúng ta đã nhầm lẫn trong khi đánh giá những tư lợi của ta. Nhiều khi ta ham muốn những cái vớ vẩn đâu đâu, bởi vì ta ngu dại tưởng rằng như vậy là đã tới được cái mà ta cho là có lợi nhiều nhất. Nhưng khi có người đã giải nghĩa cho ta, khi mọi sự đã được xếp đặt đâu vào đó và được ghi đăng hoàng vào sách vở (một điều rất có thể làm được chứ, bởi vì có kẻ nào ngu si, lỗ bịch, mới tin rằng có một vài quy luật thiên nhiên không bao giờ cắt nghĩa được nổi), lúc đó cố nhiên sẽ chẳng còn những gì gọi là dự vọng nữa. Nếu có một xung đột giữa dự vọng và lí trí ta, thì ta sẽ chỉ có thể lí luận chứ không thể ham muốn, bởi vì một người đã biết lí luận thì không thể nào lại ham muốn những cái vớ vẩn vô lí, hay cố tình đi ngược lại lí trí và tự ý làm điều quấy... Và bởi lẽ mọi dự vọng và lí trí có thể tính trước được (vì chắc chắn người ta sẽ khám phá ra được những quy luật của cái gọi là ý chí tự do của ta), cho nên một

ngày kia (tôi không pha trò đâu) ta sẽ thiết lập được một loại bằng nào đó, và rồi ta sẽ ham muốn theo đó. Thí dụ một ngày kia có người chứng minh cho tôi rằng khi tôi giơ nắm đấm vào mặt ai thì như vậy tức là tôi đã không thể làm khác được, và tôi cũng không thể nắm tay lại một cách nào khác hơn nữa; tôi đâu có còn tự do nữa, nhất là nếu tôi cũng lại là một nhà thông thái và nếu tôi có một bằng cấp? Vậy tôi có thể tính trước được cuộc đời của tôi đến ba mươi năm. Nói vắn tắt, nếu quả là như vậy, thì ta còn biết làm gì khác hơn là chấp nhận. Và nói chung ta phải luôn luôn tự nhủ rằng vào lúc nào đó, trong đúng cái hoàn cảnh đó, thiên nhiên chẳng hề cần biết gì đến ta hết, và vì vậy ta phải chấp nhận thiên nhiên như thế chứ không được đòi hỏi nó phải theo cái thị hiếu của ta, và nếu quả thực ta muốn có những định thức, những bằng mục lục, những bình hóa học, thì biết làm cách nào khác, ta phải chấp nhận hết ráo, bởi không thể thì chúng ta vẫn cứ được chấp nhận mà đâu cần sự cho phép của ta.

- Vâng, nhưng đến đây tôi mới thấy cái khó khăn. Nhưng quý vị phải tha lỗi cho tôi cái tính hay nói triết lí: đó là kết quả bốn mươi năm sống dưới hầm của tôi. Cho phép tôi được thả cửa nói ngông một lát. Thưa quý vị, lí trí là một cái rất hay, không ai phủ nhận hết; nhưng lí trí là lí trí, và chỉ thỏa mãn cái bản năng lí luận của con người mà thôi, trong khi dục vọng mới là cái biểu lộ toàn diện cuộc đời, nghĩa là cuộc đời con người toàn vẹn, kể cả lí trí lẫn những thúc giục của bản năng. Và cuộc đời chúng ta, mặc dù trong cách biểu hiện ấy, nhiều khi có những kẻ vô cùng khốn nạn, nhưng nó vẫn là đời sống chứ không phải là sự lấy căn một bình phương!

Thí dụ tôi đây chẳng hạn! Tôi muốn sống, dĩ nhiên, sống để thỏa mãn cái bản năng sống toàn diện của tôi chứ không phải chỉ để thỏa mãn cái bản năng lí luận, một bản năng dù sao cũng chỉ tượng trưng cho một phần hai mươi cái năng lực sống của tôi. Lí trí biết những gì? Lí trí chỉ biết những gì nó đã học (có thể nó sẽ chẳng biết gì khác hơn - đây không phải là một niềm an ủi, nhưng tại sao không nói thẳng ra như thế?) trong khi bản tính con người hành động với tất cả sức mạnh của nó, với tất cả những gì có trong nó, vô tình hay cố tình; đôi khi nó có làm bậy, nhưng nó sống.

Tôi ngờ rằng quý vị đang nhìn tôi với vẻ khinh bỉ: quý vị sẽ nhắc lại một lần nữa cho tôi biết rằng con người được soi sáng và có văn hóa,

nghĩa là con người của tương lai, sẽ không thể nào cố ý muốn cái gì bất lợi cho hần, và điều này hiển nhiên như toán học. Tôi hoàn toàn đồng ý, vâng, nó đúng là toán học. Nhưng tôi xin nhắc lại lần thứ một trăm: có một trường hợp, một trường hợp duy nhất, con người có thể cố ý, dụng tâm đi tìm một cái gì bất lợi cho hần, một cái hết sức ngu xuẩn - như vậy chỉ cốt để thoát khỏi sự bắt buộc phải chọn cái có lợi, cái có lí. Bởi vì cái ngu xuẩn đó, cái caprice^[11] đó, thưa quý vị, có khi trong thực tế lại là cái lợi hơn tất cả mọi thứ trên đời này cũng nên, nhất là trong một vài trường hợp: có khi cái lợi đó lại cao hơn cả mọi cái lợi khác mặc dù có thể nó rõ ràng có hại cho ta và đi ngược hần lại những kết luận vững vàng nhất - đó là nhân tính, cái cá thể của ta. Có một vài người quả quyết rằng đó là cái quý giá nhất của con người. Dục vọng - cố nhiên, khi nó muốn, có thể đồng ý với lí trí, nhất là nếu ta đừng lạm dụng sự đồng ý đó và giữ nó trong giới hạn. Như vậy có thể rất hữu ích và đáng hoan hô. Nhưng rất nhiều khi (có thể nói là phần lớn trường hợp) dục vọng nhất định không chịu đồng ý với lí trí, và rồi thì... rồi thì... Nhưng quý vị có biết rằng điều đó cũng rất hữu ích và đáng hoan hô không?

Thưa quý vị, cứ giả thử rằng con người không ngu đi. (cũng không thể nói được rằng con người ngu, bởi lẽ nếu hần ngu thì ai khôn bây giờ?) Nhưng nếu hần không ngu thì ít ra hần cũng vô ơn một cách quái đản, vô ơn một cách lạ kỳ. Tôi còn tin rằng đó là định nghĩa hay nhất về con người: một sinh vật hai chân và vô ơn. Nhưng trước hết đó không phải là khiếm khuyết chính của hần. Khiếm khuyết chính là cái tính vô đạo đức vĩnh cửu của hần, từ thời Đại Hồng Thủy cho tới thời Scheswig Holstein trong lịch sử chúng ta ngày nay. Vô đạo đức, và do đó cư xử một cách xốc nổi, bởi xưa nay ta vẫn biết rằng xốc nổi là do vô đạo đức mà ra. Quý vị cứ thử ngó vào lịch sử nhân loại mà xem! Quý vị thấy gì? Vĩ đại phải không? Vâng, có thể. Gì chứ pho tượng ở Rhodes^[12] cũng đã đủ vĩ đại rồi. Đâu phải chuyện phù phiếm khi ngài Anaevsky thuật lại cho ta biết rằng theo một số người thì pho tượng đó do con người tạc nên, theo một số người khác thì đó lại là công trình của tạo hóa. Quý vị có thấy cái biến hóa trong lịch sử con người chứ? Vâng, có biến hóa: cứ việc nhìn vào những bộ lễ phục, cả dân sự lẫn quân sự, thì đủ biết, và nếu thêm vào những bộ thường phục hay tiện phục nữa thì quý vị sẽ không biết đường nào mà mò, không một sử gia nào có thể làm xuể. Quý vị cho là tẻ

nhật, cũng có thể nữa. Quả vậy, chỉ đánh nhau là đánh nhau. Hôm nay người ta đánh nhau, hôm qua người ta đánh nhau, và ngày mai còn đánh nhau nữa. Quá tẻ nhạt ấy chứ lại!

Tóm lại, ta có thể nói bất cứ gì về lịch sử thế giới - nghĩa là bất cứ gì có thể hiện ra trong trí tưởng tượng của một kẻ điên loạn nhất. Điều duy nhất ta không thể nói được là nó khôn ngoan: vừa cất tiếng định nói là chữ đó tắc ngay trong cổ họng. Và, hơn nữa, chuyện này luôn luôn xảy ra: trên đời thường hay có những kẻ khôn ngoan và đạo đức, những bậc hiền triết và những nhà nhân ái, mà mục tiêu là sống một cuộc sống theo lẽ phải và đạo đức để làm gương cho đồng loại mình và chứng minh cho họ biết rằng người ta có thể sống theo lẽ phải và đạo đức được. Nhưng rồi quý vị có biết sao không? Chẳng sớm thì muộn, rồi các nhà hiền triết tài tử này cũng lại phản bội lí tưởng của họ và sống thỏa hiệp trong những vụ vô luân thường nhất.

Vậy, tôi xin hỏi quý vị ta có thể mong gì ở con người như một sinh vật được thiên phú nhiều đặc chất lạ lùng ấy? Quý vị hãy tưới đổ tràn trề tất cả những tài sản trên trái đất này cho hần; quý vị hãy xô đẩy hần xuống biển hạnh phúc cho chìm sâu đến nỗi chỉ còn thấy trên mặt nước những bọt tăm lạc thú sủi lên; quý vị hãy thỏa mãn những nhu cầu kinh tế của hần cho đến độ hần sẽ chẳng còn làm gì ngoài việc ngủ, ăn bánh ngọt và nghĩ đến việc kéo dài chủng loại hần, - ấy thế mà con người chỉ vì lòng vô ơn đơn thuần, chỉ vì nhu cầu muốn tự làm ô uế mình, sẽ cảm ơn quý vị bằng một vài đòn đê tiện nhất. Hần còn dám liều vứt bánh ngọt của hần đi để cố tình đi tìm những chuyện vợ vãn nguy hiểm nhất, những điều phi lí bất lợi nhất, chỉ cốt để ném vào trong cái khôn ngoan quá thực chứng đó một yếu tố ngông cuồng, giết người. Chính những giấc mơ ngông cuồng ghê tởm đó, chính cái ngu dại tầm thường nhất đó, là cái hần muốn giữ lại, chỉ là để chứng tỏ cho hần (làm như thể cần thiết lắm!) rằng con người là con người chứ không phải là phím dương cầm mà những qui luật thiên nhiên dám nắm trọn quyền điều khiển, thậm chí rồi đây ta sẽ không còn ham muốn bất cứ gì mà không phải dựa vào quyền lực. Đâu đã hết: cho dù con người có thật là một phím dương cầm chẳng nữa, cho dù khoa học tự nhiên và toán học đã chứng minh như vậy đi chẳng nữa, hần cũng vẫn không thèm khôn ngoan làm gì, hần cũng vẫn cố tình làm một vài việc vô lối, cốt chỉ để biểu tỏ cái vô ơn, cốt chỉ

để chứng tỏ caprice^[13] của hắn. Và trong trường hợp không tìm được phương tiện, hắn sẽ lao mình vào phá phách, vào hỗn mang: hắn sẽ gây ra mọi niềm đau khổ, cốt để tỏ cho mọi người biết là hắn đúng. Hắn sẽ ném cái nguyên rửa đó vào thế giới, và bởi lẽ chỉ con người mới có thể nguyên rửa (đây là đặc quyền của hắn, cái khác biệt căn bản giữa hắn và các loài vật khác), hắn sẽ đạt tới đích cuối cùng, nghĩa là chứng minh được cho mình rằng hắn là một con người chứ không phải một phím dương cầm.

Nếu bây giờ quý vị bảo rằng những hỗn mang, bóng tối, nguyên rửa, tất cả những cái đó cũng có thể tính trước được hết, và chính cái sự có thể tính trước được đó sẽ làm tê liệt cái ngông cuồng của con người, và như thế lý trí một lần nữa lại thắng - thì tôi xin thú nhận với quý vị rằng con người chỉ còn mỗi một cách để làm theo ý mình, đó là cố tình đánh mất lý trí để hóa điên hoàn toàn.

Tôi tin chắc như thế. Tôi dám cam đoan với quý vị như thế, bởi xưa nay cái ám ảnh lớn lao của con người là không ngớt tự chứng minh với mình rằng hắn là một con người chứ không phải là một bộ máy. Có thể hắn chết, nhưng hắn vẫn sẽ chứng minh như thế; có thể hắn sống như một kẻ mọi rợ, nhưng hắn vẫn sẽ chứng minh như thế. Và sau đó thì tại sao không mừng là ta chưa tới chỗ đó, là dục vọng của ta còn tùy thuộc vào một cái gì ta chưa hề biết?

Quý vị sẽ la vào mặt tôi (nghĩa là nếu quý vị hãy còn dành cho tôi cái vinh dự ấy) rằng đâu có ai tước đi cái ý chí của tôi, rằng người ta chỉ muốn làm sao để cho cái ý chí của tôi sẽ tự nó, theo ý riêng của nó, trùng hợp với những sở thích bình thường của tôi, trùng hợp với những qui luật tự nhiên, với toán học mà thôi.

Trời ơi, quý vị ! Còn gì là ý chí nữa nếu ta nói đến bảng số học, nếu đâu đâu cũng chỉ “hai lần hai là bốn”. Hai lần hai là bốn không cần đến ý chí của tôi vẫn sẽ là hai lần hai là bốn, còn ý chí là chuyện khác hẳn!

Thưa quý vị, cố nhiên là tôi pha trò, và tôi cũng biết rằng những câu pha trò của tôi là vô duyên, tuy nhiên cũng không hẳn là pha trò cả đâu. Có thể tôi vừa pha trò vừa nghiêm rằng lại cũng nên. Thưa quý vị, có nhiều vấn đề chúng hành hạ tôi: xin quý vị giúp tôi giải quyết với. Nào, bây giờ quý vị muốn giải thoát con người khỏi những tập quán cũ và sửa đổi cái ý chí con người theo những dữ liệu khoa học và phù hợp với lẽ phải chứ gì? Nhưng làm sao quý vị biết được rằng con người có thể và *cần* được sửa đổi? Dựa vào đâu mà quý vị kết luận rằng dục vọng con người tất phải được giáo huấn? Nói vắn tắt: tại sao quý vị lại cho rằng sự giáo dục đó có ích cho dục vọng? Và đi sâu hơn nữa: tại sao quý vị lại tin tưởng chắc chắn đến như thế, rằng không đi ngược với những tư lợi bình thường, thực thụ, được đảm bảo bằng những kết luận của lý trí và số học, là luôn luôn có lợi cho con người và lúc nào cũng phải là một qui luật cho nhân loại? Tóm lại đó chỉ là cái giả thiết của quý vị. Cứ cho rằng đó quả thực là qui luật logic đi, nhưng đó có thật là qui luật nhân loại không? Quý vị có lẽ tưởng tôi điên? Xin mạn phép quý vị cho tôi được biện minh đã.

Tôi đồng ý: con người là một sinh vật xây dựng từ bản chất, bó buộc phải cố ý hướng cho mình tới một mục đích nào đó. Bởi thế lúc nào hẳn cũng phải vạch ra những con đường mới bằng bất cứ giá nào. Nhưng có lẽ chính vì thế nên đôi khi hẳn thêm trốn thoát, chính vì hẳn bị *bắt tội* phải vạch ra một con đường, và cũng bởi vì (cho dù con người hành động có ngu si đến mấy) đôi khi hẳn đoán trước được rằng con đường bao giờ cũng dẫn tới *một chỗ* nào, và điều quan trọng không phải là cái chiều hướng, mà là sự kiện rằng con đường dẫn hẳn tới một chỗ nào đó, và điểm chính là làm sao khuyên đứa trẻ ngoan ngoãn đừng có khinh cái nghề kỹ sư của nó và đừng có lười biếng, và lười biếng, như ta đã biết, là mẹ của mọi tật xấu. Không ai chối cãi rằng con người rất ưa thích xây dựng và vạch ra những con đường; nhưng tại sao hẳn cũng quay lại say mê sự phá hủy và hỗn loạn không kém? Quý vị trả lời tôi đi! Nhưng tôi muốn nói vài câu về vấn đề này.

Có thể rằng hấn say mê phá hủy và hỗn loạn đến thế (đôi khi hấn có say mê, điều này không ai chối cãi được), là vì tự bản thân hấn sợ đạt tới đích và chấm dứt cái công trình hấn xây dựng chẳng? Biết đâu đây? Có thể hấn chỉ thích cái công trình đó lúc đứng xa, chứ không phải lúc đến gần. Có thể là hấn ưa thích xây dựng cái lâu đài đó, nhưng không phải là để rồi sống trong đó, và hấn sẽ sẵn sàng từ bỏ nó cho *les animaux domestiques*^[14], như cho loài kiến, loài cừu ở, vân vân. Loài kiến có những thị hiếu khác: chúng có một công trình tuyệt tác, tạo thành với mục đích kéo dài hàng thế kỉ - đó là ổ kiến vậy.

Ổ kiến là chỗ bắt đầu của loài kiến đáng kính đó, và có lẽ nó cũng là chỗ chấm dứt của chúng: đó là một vinh dự lớn cho đức tính nhẫn nại và thực tế của loài kiến. Nhưng con người là một sinh vật hay thay đổi ý kiến, và có thể, giống như một người chơi cờ, hấn chỉ thích cái diễn tiến của ván cờ chứ không thích cái mục đích cuối cùng của ván cờ. Và biết đâu đây (không ai nói chắc được hết) có thể rằng cái mục đích duy nhất mà nhân loại hướng tới chỉ là ở trong bước diễn tiến đó, trong cái hành vi vươn tới đó mà thôi; nói khác đi: cuộc đời không có mục đích nào ở bên ngoài nó, mà là ở bên trong nó, bởi mục đích bên ngoài thì cố nhiên chỉ là cái “hai lần hai là bốn”, nghĩa là một định thức. Mà “hai lần hai là bốn” thừa quý vị, là một nguyên lý của cõi chết chứ không phải là nguyên lý của sự sống. Nhưng dù sao thì con người cũng luôn luôn sợ hãi cái “hai lần hai là bốn”, và tôi cũng thế, tôi đang rất sợ.

Đúng, con người đâu có làm gì hơn ngoài việc đi tìm cái “hai lần hai là bốn” đó, hấn vượt biển, liều mạng để theo đuổi nó; nhưng còn để tìm thấy nó, để nắm nó thật sự trong tay - thì thừa quý vị, tôi dám chắc là hấn sợ, bởi hấn biết rằng một khi đã tìm thấy, thì chẳng còn gì để mà tìm nữa. Khi làm xong việc, các thợ thuyền lãnh lương, vào quán uống rượu, và đem vào ngủ trong bốp, và ít nhất đó cũng đủ công việc cho một tuần rồi. Còn con người thì đi đâu? Dù sao, ta luôn luôn nhận thấy hình như hấn có vẻ khó chịu mỗi khi hấn đạt tới một trong những mục đích đó. Hấn thích đi tới cái đích ấy, nhưng khi tới rồi thì hấn không còn mãn nguyện nữa; và điều đó quả là khô hài. Thực tế, con người là một sinh vật khô hài hết sức, và hình như có một vẻ gì đó vô cùng đùa cợt trong mọi chuyện. Nhưng dù sao thì sao, “hai lần hai là bốn” vẫn là một cái không thể chịu nổi. “Hai lần hai là bốn” theo tôi là một điều vô liêm sỉ.

“Hai lần hai là bốn” nhìn chòng chọc vào ta hết sức lão xược. Hai tay chống lên hông, nó đứng sừng sững chặn đường ta đi và nhổ vào mặt ta. Tôi nhận thấy rằng “hai lần hai là bốn” là một cái rất hay, nhưng nếu cần tán dương hết mọi sự trên đời thì “hai lần hai là năm” đôi khi cũng có duyên đáo để.

Và tại sao quý vị lại quá sức tin tưởng rằng chỉ có cái bình thường, cái tích cực, nói tóm lại cái an lạc là cần thôi? Liệu lý trí tính toán không nhầm sao? Có thể con người còn thích một cái gì khác ngoài an lạc. Có thể rằng hẳn cũng thích đau khổ không kém? Có thể đau khổ đối với hẳn cũng có lợi như hạnh phúc? Con người đôi khi lại vô cùng say mê sự đau khổ - đó là một sự thật. Chẳng cần phải tra thế giới sử mới biết được chuyện ấy. Quý vị cứ việc hỏi chính mình thì biết, nếu quý vị là một con người và nếu đã có sống một chút. Còn riêng ý kiến tôi, tôi xin nói rằng chỉ thích hạnh phúc mà thôi là một điều thất lễ. Có thể là tốt, có thể là xấu, tôi không biết, nhưng đôi khi cũng rất là dễ chịu nếu ta đập phá được cái gì. Tôi không hẳn bệnh vực cho đau khổ, cũng không hẳn bệnh vực cho hạnh phúc, mà cho cái caprice^[15] của tôi, và khi cần tôi đòi nó phải được bảo đảm. Chẳng hạn đau khổ mà cho vào hát bội thì rất là lạc điệu, tôi biết thế. Cũng không thể chứa nó trong lâu đài pha lê được: đau khổ là hoài nghi, là tiêu cực, thì còn gì là lâu đài pha lê nữa nếu ta hoài nghi nó? Nhưng tôi dám chắc rằng không khi nào con người từ chối sự đau khổ thực sự, nghĩa là sự hủy hoại và hỗn loạn.

Đau khổ là nguyên nhân duy nhất của ý thức! Lúc đầu tôi có nói rằng theo ý tôi thì ý thức là một trong những tai họa lớn nhất của con người; nhưng tôi biết rằng con người quý nó và sẽ không khi nào đổi nó lấy bất cứ một đền bồi nào. Ý thức, chẳng hạn, còn cao hơn cả “hai lần hai là bốn” rất nhiều. Sau “hai lần hai là bốn” thì sẽ chẳng còn gì để mà làm hoặc để mà hiểu cả. Còn mỗi việc là thút nút hết ngũ quan ta lại và ngồi trầm tư mặc tưởng. Với ý thức thì mặc dù ta cũng sẽ tới một kết quả tương tự, nghĩa là bất động, nhưng ít ra thỉnh thoảng ta cũng còn tự quất vào người ta được mấy roi. Và như vậy, dù sao cũng làm cho ta tỉnh lại đôi chút. Trùng phạt thể xác thì rất là phản động đấy, nhưng còn tốt hơn là không có gì.

Quý vị tin tưởng vào một tòa lâu đài bằng pha lê bền vững - một tòa lâu đài mà ta sẽ không dám giơ quả đấm lên dọa nạt hoặc thè lưỡi ra chế nhạo lén lút được. Nhưng có lẽ chính vì vậy nên tôi mới phải coi chừng nó, có lẽ chính vì nó bằng pha lê và nó vững chắc đời đời, nên ta sẽ không thể thè lưỡi ra chế nhạo nó, dù chỉ là vụng trộm.

Quý vị hiểu không: giá nó không phải là một tòa lâu đài, mà chỉ là một cái chuồng gà, thì có lẽ tôi cũng lén vào để trú mưa, và mặc dù tôi rất biết ơn vì nó đã tránh cho tôi khỏi ướt, tôi vẫn nhất định không gọi chuồng gà là lâu đài. Quý vị sẽ cười, quý vị bảo tôi là trong trường hợp đó thì lâu đài và chuồng gà giá trị ngang nhau. Vâng, tôi đáp, nếu ta chỉ sống để mà tránh mưa.

Nhưng nếu bây giờ tôi bỗng tin rằng mục đích trong đời không phải chỉ có thế, và nếu sống thì phải sống trong một tòa lâu đài, thì làm sao? Đó là ý muốn của tôi, đó là dự vọng của tôi. Quý vị có thể phá bỏ được ý muốn của tôi chừng nào đã sửa đổi được những dự vọng của tôi. Vậy thì sửa đổi đi, biểu tôi một mục đích khác đi, tặng tôi một lí tưởng khác đi! Nhưng trong khi chờ đợi tôi từ chối không gọi một chuồng gà là một lâu đài pha lê. Có thể tòa lâu đài pha lê chỉ là một huyền thoại, có thể nó không phù hợp với những quy luật thiên nhiên, và có thể tôi đã bịa đặt ra vì cái ngu si của tôi, bị thúc đẩy bởi những tập quán vô lí của thế hệ chúng ta. Nhưng không phù hợp thì đã sao? Nó chẳng ăn thua gì hết, bởi vì nó ở trong những dự vọng của tôi, hay nói đúng hơn, bởi vì nó còn tồn tại chừng nào những dự vọng của tôi còn tồn tại? Có thể quý vị sẽ lại cười? Quý vị cứ cười cho thỏa thích đi! Tôi chấp nhận mọi sự chế nhạo, nhưng tôi vẫn từ chối nói là no trong khi tôi vẫn còn đói; dù sao tôi vẫn biết rằng tôi sẽ không hài lòng với một thỏa hiệp, với một con số không lộn đi lộn lại đến vô cùng, chỉ bởi vì nó phù hợp với những quy luật thiên nhiên và nó có *thực*. Tôi sẽ không chấp nhận rằng cái vòng hoa cho dự vọng của tôi lại có thể là một tòa nhà gạch với những buồng rẻ tiền cho mướn một ngàn năm, và để phòng xa có treo một tấm bảng tên của ông nha sĩ Wagenheim. Phá hủy mọi dự vọng tôi đi, lật đổ lí tưởng tôi đi, cho tôi một mục đích nào hay hơn đi, tôi sẽ đi theo quý vị. Có lẽ quý vị sẽ

nói chẳng ai hơi đâu mà chăm sóc đến tôi hết, thì trong trường hợp như vậy tôi cũng có thể trả lời quý vị y như thế. Chúng ta thảo luận một cách đúng đắn, và nếu quý vị không thêm để ý đến tôi, thì tôi cũng đâu có cần quý vị. Tôi lại rút lui xuống căn hầm dưới đất của tôi vậy.

Nhưng chừng nào tôi còn sống, chừng nào tôi còn ham muốn, thì thà tôi để cho hai tay tôi khô héo dần mòn đi còn hơn là đi khuôn dù chỉ một viên gạch tới tòa nhà đó! Đừng để ý rằng chính tôi hồi này đã từ chối tòa lâu đài pha lê đó chỉ bởi lẽ tôi không được thè lưỡi ra chế nhạo nó. Tôi nói thế không có nghĩa là tôi khoái thè lưỡi đến thế đâu. Có thể cái làm cho tôi bức nhất là trong tất cả những tòa kiến trúc của quý vị không có một cái nào mà ta có thể thè lưỡi ra được. Trái lại, để ghi ân, tôi sẽ để cho cứt lưỡi tôi đi nếu người ta có cách nào làm cho tôi hết muốn thè nó ra. Không có cách nào làm được thì đâu có phải lỗi tại tôi, và đâu có phải lỗi tại tôi nếu ta vẫn phải bằng lòng với những căn buồng rẻ tiền! Tại sao tôi lại có những dục vọng như thế? Có phải tôi được cấu tạo như vậy chỉ là để đi tới một kết luận rằng sự cấu tạo đó chỉ là một trò đùa vô duyên? Có phải đó là mục đích duy nhất của tôi chẳng? - Tôi không tin là thế.

Nhưng quý vị có biết điều này không: tôi dám quả quyết rằng những kẻ sống dưới hầm như chúng ta phải được có người xỏ thừng vào mũi mà dắt đi. Con người sống dưới hầm có thể ngồi yên dưới hầm không nói năng gì suốt bốn mươi năm ròng; nhưng hễ chui ra khỏi lỗ là y như nó mở máy ra nói, nói và nói...

Thưa quý vị, trên hết cả mọi thứ trên đời, điều tốt nhất là không làm gì hết. Ngồi khoanh tay một chỗ và trầm tư mặc tưởng. Vậy thì hoan hô cuộc đời dưới hầm! Mặc dù tôi có nói rằng tôi ghen với con người bình thường cho đến tận xương tủy, nhưng khi trông thấy cái tình cảm của hắn thì tôi lại từ chối không muốn là con người bình thường chút nào (dù là vẫn không ghét ghen với hắn). Ít ra ở đó ta có thể ... Ờ, mà tôi lại nói dối nữa rồi. Tôi nói dối, bởi tôi biết rõ như hai với hai là bốn, rằng không phải cuộc đời dưới hầm tốt hơn, mà là một cái gì khác hẳn mà tôi đang khao khát nhưng không thể tìm thấy. Tiên sư cái cuộc đời dưới hầm!

Giá tôi tin được ít nhất vào một câu tôi viết đây! Thưa quý vị, tôi thể là tôi không tin được đến một chữ nhỏ! Hay nói đúng hơn: tôi có tin nhưng đồng thời tôi cảm thấy, tôi nghi ngờ - không hiểu tại sao - rằng tôi nói dối như cuội.

- Nếu vậy thì tại sao anh lại viết tất cả những cái đấy ra làm gì? - Chắc chắn quý vị sẽ hỏi tôi như thế.

- Nhưng quý vị sẽ tính sao nếu tôi giam quý vị dưới hầm suốt bốn mươi năm trời, không làm gì hết, rồi bốn mươi năm sau tôi tới thăm quý vị xem quý vị đã tới cái tình trạng nào rồi? Có thể nào để cho một người sống một mình không làm gì suốt bốn mươi năm trời được không?

“Anh không thấy xấu hổ à? Anh không thấy nhục nhã à?” Có lẽ quý vị sẽ lắc đầu khinh bỉ mà nói với tôi như thế. “Anh thèm khát sống mà anh lại muốn giải quyết những vấn đề sống bằng những ngộ nhận logic. Và bướng bỉnh làm sao! Hồn xược làm sao! Và hèn, và nhát làm sao! Anh nói những chuyện lăng nhăng mà lại lấy làm đắc chí lắm. Anh nói những điều hồn xược mà lại sợ sệt và muốn xin lỗi. Anh tuyên bố là anh chẳng sợ ai mà lại muốn chúng tôi ban ân huệ. Anh cam quyết là anh đang nghiêng ngã lại mà đồng thời lại pha trò để làm cho chúng tôi cười. Anh biết rằng những câu pha trò của anh chẳng hay tí nào mà cũng làm ra vẻ khoái chí về cái văn chương anh lắm. Có thể là anh từng đau khổ, nhưng anh đâu có một chút kính trọng nào với nỗi đau khổ đó. Những câu anh nói có đôi chút sự thật nhưng chúng lại thiếu liên hệ. Dưới tác động của một lòng tự kiêu vô cùng nhỏ mọn, anh mang phôi bày cái sự thật đó

ra trước công chúng để người ta bêu rếu. Anh có vài điều đáng nói đấy, nhưng vì sợ hãi anh đem giấu đi lời nói cuối cùng, bởi anh không dám nói ra mà chỉ hõn láo hèn nhát. Anh khoe khoang cái ý thức của anh, nhưng lại trù trù e ngại, bởi mặc dù trí thông minh anh làm việc, nhưng trái tim anh lại dơ dáy sa đọa, mà hể trái tim không trong sạch thì ý thức không thể nào sáng suốt, không thể nào hoàn hảo. Và anh quấy quả người ta làm sao, những nhiều người ta làm sao! Thật là một thằng hể! Nói láo hết ! Láo, láo, láo!”

Những câu nói trên là do chính tôi viết ra, cố nhiên. Cái đó cũng từ dưới hầm mà ra. Suốt bốn mươi năm trời tôi lắng tai nghe những câu đó qua một khe vách hở. Chính tôi đã viết ra, bởi tôi chẳng có việc gì khác để làm. Bởi vậy rất dễ học nó thuộc lòng và khoác cho nó một hình thức văn chương nào đó...

Nhưng chẳng lẽ quý vị lại dễ tin đến mức tưởng rằng tôi sẽ cho in nó ra và cho quý vị đọc hay sao? Và còn vấn đề này nữa: tại sao tôi lại gọi quý vị bằng “quý vị”, như thể gọi là độc giả của tôi vậy? Không ai đem xuất bản, không ai đem cho người lạ đọc những tâm sự tôi viết ở đây được. Dù sao tôi cũng không có gan để làm như thế, và xét ra cũng chẳng cần. Nhưng, quý vị biết không, tôi bỗng nảy ra một chuyện ngổ ngỗ và tôi muốn thi hành nó với bất cứ giá nào. Quý vị hãy cho phép tôi cắt nghĩa.

Trong những kỷ niệm của mỗi người, có những kỷ niệm ta chỉ kể cho bạn bè ta nghe thôi. Có những kỷ niệm khác ta lại không thể thổ lộ ngay cả với bạn bè ta, mà chỉ lẩm nhẩm một mình ta nghe, mà nghe bí mật. Nhưng lại có những kỷ niệm, những điều con người không dám nói ngay cả với chính mình.

Trong suốt đời người, bất cứ con người ngay thẳng nào cũng tích lũy được một số kỷ niệm khá lớn. Tôi còn dám nói rằng con người càng ngay thẳng bao nhiêu lại càng có được nhiều kỷ niệm bấy nhiêu. Dù sao cũng chỉ vừa mới đây tôi quyết định nhớ lại những chuyện phiêu lưu cũ; từ trước đến nay tôi vẫn cố tránh nó, mà không phải là không chút lo âu. Giờ đây, không những tôi đã nhớ lại, mà tôi còn quyết định chép nó ra, tôi muốn thử xem ta có thể thẳng thắn và thành thực ít nhất với chính mình không, và xem ta có dám nói tất cả sự thật hay không. Nhân chuyện này tôi nhớ đến Heine có nói rằng không bao giờ có thể có được những tự thuật chính xác cả, và con người luôn luôn nói dối khi nói về mình. Theo

Heine thì Rousseau chắc chắn đã đánh lừa ta trong tập *Lời xưng tội*, và đánh lừa một cách cố ý, chỉ vì thói tự phụ. Tôi tin rằng Heine nói có lý: tôi hiểu được rằng ta có thể mang vào mình nhiều tội lỗi khôn nặn chỉ vì thói tự phụ, và tôi cũng hiểu cái tự phụ đó ra sao. Nhưng Heine nói đến những lời thú tội trước công chúng; còn tôi, tôi chỉ viết cho mình tôi thôi, và tôi xin tuyên bố, lần đầu và cũng là lần cuối, rằng nếu tôi có vẻ như đang nói với độc giả, thì đó chỉ là một cách diễn đạt cho dễ viết. Đó chỉ là một hình thức, một hình thức rỗng không; còn về độc giả, thì tôi sẽ chẳng bao giờ có được. Tôi đã nói thế rồi.

Ghi lại những hồi ký này tôi chẳng hề bị ràng buộc bởi một cái gì hết. Tôi chẳng theo một trật tự nào, một hệ thống nào. Tôi chỉ viết những gì tôi nhớ lại.

Nhưng ngay lúc này quý vị có thể tóm lấy tôi và hỏi: Nếu sự thật anh không nghĩ tới độc giả của anh, thì tại sao anh lại thỏa hiệp với chính anh - mà lại trên giấy nữa! - Rằng anh không theo một trật tự nào, một hệ thống nào, rằng anh chỉ viết cái gì anh nhớ lại thôi v.v...? Tại sao anh lại tự biện bạch? Biện bạch cho ai nghe? Tại sao lại phải xin lỗi?

- Ờ đúng đó? Như vậy đó !

Nhưng đó cũng là một trường hợp tâm lý khá thú vị. Có thể tôi chỉ là một thằng hèn. Cũng có thể tôi chỉ tưởng tượng ra một công chúng để gọi là có lệ. Nghĩa là, có đến hàng ngàn lý do...

Nhưng còn điều này nữa: Cớ sao tôi lại muốn viết? Nếu không vì công chúng, tại sao tôi lại không tự nhớ lại kỉ niệm mà khỏi cần ghi nó ra giấy.

Tôi có thể làm thế lắm chứ. Nhưng một khi được chép xuống giấy, thì kỉ niệm đó có một vẻ trang trọng hơn. Như vậy nó oai hơn, tôi phục tôi hơn và bút pháp tôi nhờ thế khá hơn. Hơn nữa, có thể như vậy tôi được nhẹ nhõm hơn, yên nguôi hơn.

Hôm nay chẳng hạn, có một kỉ niệm xưa cũ bỗng đè nặng trái tim tôi. Kỉ niệm đó đã nhóm lên trong tôi từ mấy hôm nay, và từ hôm đó đến giờ nó không ngớt theo đuổi tôi, giống như những ý nhạc nó không chịu xa lìa tôi nữa. Mà tôi thì tôi lại nhất định muốn xua đuổi nó đi. Tôi có hàng trăm những kỉ niệm như thế, nhưng đôi khi có một kỉ niệm chột thức dậy và tóm chặt lấy tôi. Chẳng hiểu tại sao tôi tin rằng nếu tôi ghi nó ra giấy, tôi sẽ thoát được nó ngay. Thì ít ra tại sao ta không cứ thử xem sao?

Sau hết, vì tôi buồn chán, và suốt ngày chẳng làm việc gì. Viết những hồi ký này ra là cả một việc làm rồi. Người ta nói rằng công việc làm cho con người trở thành lương thiện và ngay thẳng. Thì đây là một cơ hội cho tôi...

Hôm nay trời có tuyết. Một màn tuyết mù với những nắm tuyết vàng đang tan một nửa. Hôm qua cũng có tuyết, và hôm kia cũng thế. Tôi cảm thấy như chính cái tuyết đang tan này làm tôi nhớ lại một câu chuyện, mà kỉ niệm về nó không chịu rời tôi nữa. Vậy câu chuyện tôi kể sẽ có tên là : *Nhân mùa tuyết tan.*

Phần II NHÂN MÙA TUYẾT TAN

*Khi nổi gay gắt say sưa
Cuốn lời anh khuyến dụ
Kéo thoát linh hồn em
Chịu đầy ải sâu cùng
Từ đây vực tối tăm của lấm lẩn
Trong thống khổ dử dằn
Em quằn quại
Nguyên rủa thói hư hèn mê hoặc
Khi tâm can nhàu nát
Kiếp dĩ vãng chỗi từ
Em kinh hoàng hổ thẹn
Giấu mặt trong hai bàn tay
Òa khóc....
Nekrasov
(Thanh Tâm Tuyền dịch)*

1

Hồi đó tôi mới hai mươi bốn tuổi, cuộc đời tôi lúc đó cũng đã như bây giờ: tẻ nhạt, phóng túng, và cô độc như một con thú rừng... Tôi không có thân thuộc hay bằng hữu, tôi cố tránh không nói chuyện với bất cứ một ai, và càng ngày càng chỉ muốn chôn chân ở nhà. Trong những giờ làm việc ở sở, tôi cố tránh không ngó ai hết; nhưng tôi nhận thấy các bạn đồng nghiệp của tôi coi tôi như một thằng cha dở hơi và thậm chí - tôi đoán vậy - còn ngó tôi với một vẻ ghê tởm nữa. Đôi khi tôi tự hỏi: Tại sao chỉ có mình mình là tưởng tượng rằng người ta nhìn mình với vẻ ghê tởm? Một trong những người cùng sở tôi chẳng hạn, hẳn có một bộ mặt rỗ gớm khiếp, trông như một tên ăn cướp. Nếu bộ mặt đó là của tôi, có lẽ tôi đã không bao giờ dám giơ ra cho mọi người xem. Một người khác quần áo dơ dáy đến nỗi hễ cứ đứng gần anh ta là thấy sặc mùi hôi hám. Vậy mà hai vị này chẳng thấy gì là xấu hổ hoặc vì bộ mặt mình hoặc vì bộ quần áo mình cả. Họ cũng chẳng hề tưởng tượng là người ta có thể nhìn họ với đôi mắt ghê tởm nữa. Vả lại, cho dù họ có tưởng tượng như thế đi nữa, họ cũng chẳng hề quan tâm tới, miễn sao họ được vừa lòng các ông sếp họ là được rồi.

Bây giờ tôi mới hiểu ra rằng chính là do thói hiếu danh quá mức, do đó đòi hỏi mình quá cao mà tôi thường hay bực mình với tôi, bực mình đến nỗi tôi đâm ra tự khinh bỉ mình. Và chính bởi thế nên tôi mới cho rằng mọi người cũng nhìn tôi với con mắt như vậy. Chẳng hạn, tôi đâm ra ghét bộ mặt của tôi, tôi thấy nó hạ cấp, thậm chí tôi còn ngờ rằng nó có một vẻ gì hèn hạ và ti tiện nữa. Chính vì vậy nên mỗi buổi sang đến sở làm việc, tôi gắng hết sức giữ một bộ mặt thản nhiên, để không ai nghĩ tôi là hèn nhát, tôi lại cố tạo cho bộ mặt tôi một vẻ thật là tao nhã. Tôi tự nhủ: “Nếu mặt mình không đẹp thì ít ra nó phải tao nhã, diễm cảm, và cái chính là phải hết sức *thông minh*”. Nhưng điều đau đớn là tôi biết mặt tôi sẽ chẳng bao giờ phản ánh được nét đẹp dễ ấy. Và đáng sợ hơn cả là tôi chỉ thấy nó ngu xuẩn mà thôi. Có lẽ tôi phải bằng lòng với cái nét thông minh vậy. Đến mức tôi có thể chịu cho nó ti tiện cũng được, miễn là nó phải cực kì thông minh.

Dĩ nhiên tôi ghét mọi nhân viên trong sở tôi, từ kẻ trên đến người dưới, tôi khinh hết thấy, nhưng đồng thời tôi lại sợ họ, tôi tin là thế. Có lúc tôi lại coi họ ở trên hẳn tôi. Nhưng trạng thái ấy luôn luôn xảy ra với tôi một cách bất ngờ: lúc thì tôi khinh người, lúc thì tôi lại tôn họ lên. Một con người đứng đắn và có văn hóa chỉ có thể kiên cường với điều kiện tự đòi hỏi ở mình thật nhiều, và đôi khi còn phải tự khinh mình đến độ thù ghét nữa. Nhưng dù khinh bỉ hay kính trọng, lúc nào tôi cũng không dám nhìn thẳng vào mắt mọi người mà chỉ nhìn xuống dưới. Thậm chí nhiều lần tôi đã thử xem mình có thể chịu được cái nhìn của người này, hay người kia không, nhưng lần nào tôi cũng là kẻ đầu tiên phải nhìn xuống. Điều này ám ảnh tôi đến phát điên.

Tôi lại còn một bệnh là sợ mình trông khôi hài, và chính vì lẽ đó tôi chỉ thích làm nô lệ cho thói quen và thích những gì có quan hệ đến cuộc sống bề ngoài; tôi sung sướng được đi theo con đường mòn của đời sống chung, và rất sợ những manh ý lập dị mà tôi nhận thấy tôi có. Nhưng tôi kháng cự thế nào được bây giờ? Trí thông minh của tôi là một trí thông minh được nảy nở một cách bệnh hoạn, mà một con người thông minh của thế kỷ chúng ta cần phải có. Song những người khác đều là những tên ngu xuẩn và giống nhau như một bầy cừu. Có khi trong cả sở chỉ có mình tôi lúc nào cũng cảm thấy mình là một thằng hèn, một đứa nô lệ, và chính bởi thế tôi mới tưởng tôi là kẻ thông minh.

Nhưng đó không phải chỉ là tưởng tượng, mà thực tế đúng như vậy: tôi đúng là một thằng hèn, một thằng nô lệ. Tôi nói câu đó mà không cảm thấy xấu hổ chút nào hết. Bất kì một con người đứng đắn nào ở thời đại tôi tất phải là một thằng hèn, một thằng nô lệ. Đó là trạng thái bình thường của hẳn. Tôi tin tưởng sâu sắc điều đó. Hẳn được tạo ra như vậy, và được sắp đặt như vậy. Mà chắc chắn không phải là ở thời đại ta, do những hoàn cảnh ngẫu nhiên nào đó, mà nói chung là trong bất cứ thời đại nào con người đứng đắn bao giờ cũng phải là một thằng hèn và một thằng nô lệ. Đó là quy luật tự nhiên của tất cả mọi con người đứng đắn trên trái đất này. Thằng hoặc hẳn có thể đóng vai người hùng, nhưng đừng vội huyền hoàng hay đắc chí, bởi ngay sau đó hẳn sẽ lại khóc sụt sùi cho mà xem. Đó là cái quy luật duy nhất và vĩnh cửu của hẳn. Chỉ có những con lừa và quái thai của chúng mới dưng cảm, và cũng chỉ tới một độ nào đó mà thôi. Chẳng cần để ý đến chúng làm gì, bởi chúng hoàn toàn vô nghĩa.

Hồi đó còn có một lí do nữa day dứt tôi: tôi nhận thấy tôi chẳng giống ai, và chẳng ai giống tôi hết ráo. Tôi tự nhủ: “Tôi là một con người riêng biệt, còn họ, họ là *tất cả mọi người*.” Tự nhủ như thế rồi tôi bắt đầu suy tư, nghĩ ngợi.

Như thế mới thấy tôi hãy còn trẻ con biết chừng nào!

Nhưng đôi khi, có những trường hợp ngược lại. Đến sở làm việc đối với tôi có lúc quả là một hình phạt. Đến nỗi rất nhiều khi lúc về đến nhà là tôi đâm ra đau thật. Nhưng rồi tự dừng tôi bước vào một thời kì hoài nghi và lãnh đạm (mọi sự việc xảy đến với tôi từng thời kì); tôi tự chế giễu cái khó tính và cái hợm mình của tôi, và tôi tự trách mình là lãng mạn chủ nghĩa. Mới hôm qua tôi chẳng muốn nói năng gì với họ, mà hôm nay tôi lại đi bắt chuyện với họ, thậm chí còn thân thiết là đằng khác. Cái tính khinh khỉnh hằng ngày bỗng dưng tiêu tan hết. Chẳng ai biết ra làm sao. Có thể chính tôi chưa bao giờ có tính khinh khỉnh ấy, mà chẳng qua chỉ do sách vở mà ra cũng nên? Cho đến nay tôi vẫn chưa tìm được câu trả lời nào hết. Có lần tôi kết thân với họ thực tình. Tôi đến thăm họ, chúng tôi đánh bạc với nhau, uống rượu, nói chuyện về công việc cơ quan... Nhưng đến đây quý vị hãy cho phép tôi mở một dấu ngoặc đã.

Trong đám người Nga chúng ta, nói chung không bao giờ có những kẻ lãng mạn ngu xuẩn kiểu Đức, và nhất là kiểu Pháp, đắm mình trong những giấc mộng đầy sao, và chẳng có gì lay chuyển nổi họ, cho dù đất đang lở dưới chân, cho dù nước Pháp đang sắp bị tiêu diệt vì nội loạn! Chẳng bao giờ họ thay đổi, cho dù thay đổi chỉ để mà thay đổi, và cứ tiếp tục ca hát những khúc thánh ca màu nhiệm cho đến ngày cuối cùng, bởi một lẽ là họ ngu xuẩn. Còn ở nước ta, trên đất Nga, không có kẻ nào là ngu si; đó là điều ai cũng biết. Và chính đó là cái nó phân biệt nước ta và các nước khác. Bởi vậy, ở nước ta không có những tư chất mơ mộng ở dạng thuần khiết. Tưởng lầm rằng những Constanjoglo và những Piotr

Ivanovich [\[16\]](#) là mẫu người lí tưởng của chúng ta nên các nhà phê bình và viết báo thời trước đã coi những nhà lãng mạn của ta cũng mơ mộng như những nhà lãng mạn ở Pháp và Đức.

Sự thực trái hẳn: cái tư chất lãng mạn của nhà lãng mạn ở ta hoàn toàn khác cái tư chất của những nhà lãng mạn nước ngoài, và không một tiêu chuẩn Châu Âu nào có thể thích ứng với ta ráo trọi (xin phép quý vị dung chữ “lãng mạn”, một danh từ cổ, đáng kính mà ai cũng biết). Cái

đặc tính của nhà lãng mạn xứ ta là ông ta hiểu hết, nhìn thấy hết và còn nhìn rõ hơn mọi trí óc thực dụng nhất. Nhà lãng mạn ở xứ ta không thỏa hiệp với bất cứ ai và bất cứ cái gì, song đồng thời cũng chẳng khinh miệt họ. Nhà lãng mạn của ta sẽ né tránh, sẽ nhường bước tất cả, ông ta không bao giờ quên cái mục tiêu thực dụng và hữu ích (một số tiền ân cấp khá khá, một cái huy chương nho nhỏ, một căn nhà xinh xinh triều đình ban cho), ông ta nhìn cái mục tiêu ấy qua mọi cảm khái, qua những trang thơ trữ tình. Nhưng đồng thời vẫn giữ nguyên vẹn cái lí tưởng của mình về “cái đẹp và cái cao thượng”, và đồng thời giữ luôn cả chính ông ta như một viên ngọc báu, để phát huy cái “đẹp”, cái “cao thượng” ấy. Nhà lãng mạn xứ ta là một con người vô cùng hào phóng, và cũng là một tên giảo quyệt vào bậc nhất của chúng ta - tôi dám cam đoan như vậy...; và sở dĩ tôi biết là do kinh nghiệm cá nhân của tôi. Cố nhiên đó là đề cập đến nhà lãng mạn thông minh mà thôi. Ua, mà tôi vừa nói gì? Nhà lãng mạn nào mà chẳng thông minh! Nhưng tôi muốn quý vị để ý dùm cho rằng nếu thẳng hoặc có một vài người ngu trong số những nhà lãng mạn xứ ta, thì họ không đáng kể, bởi một lí do rất giản dị là ngay từ lúc sung mãn nhất họ đã biến thành những nhà lãng mạn Đức thực thụ rồi, và sau đó đến nương náu ở một nơi nào ở Schwarzwald hoặc ở Thụy Sĩ để bảo trì cái kho tàng của họ.

Riêng tôi chẳng hạn: tôi thực tâm thù ghét cái việc làm của tôi, và nếu tôi không nhổ toẹt vào nó thì chẳng qua chỉ vì tôi buộc phải đến sở làm, bởi người ta trả lương cho tôi vì việc đó. Xin quý vị lưu ý điều đó: dù gì chẳng nữa tôi vẫn cứ đi làm như thường! Nhà lãng mạn của chúng ta thà điên (nhưng điều này rất hiếm khi xảy ra) chứ không bao giờ nhổ nước bọt vào sự nghiệp của mình nếu không có một sự nghiệp nào khác. Người ta không thể nào trục xuất hẳn được cho dù bằng đấm bằng đá, và nếu hẳn ta có điên thực, thì nhiều nhất là đem giam vào một nhà thương điên cho hẳn ta đóng vai một “Hoàng đế Tây Ban Nha”^[17].

Nhưng chỉ những kẻ ốm o hay những kẻ già xạm mới có thể hóa điên được; còn, một số nhiều vô kể các nhà lãng mạn của ta đều có những chức tước quan trọng. Họ có những tài năng khác biệt nhau rất đổi lạ lùng. Và không hiểu tại sao họ có thể hòa hợp được những tình cảm, những cảm giác mâu thuẫn nhau đến thế! Hồi đó tôi đã cảm thấy được an ủi vì điều này, bây giờ vẫn thế. Chính vì vậy ở xứ ta mới có nhiều

“tâm hồn hào phóng” đến thế, những tâm hồn ôm ấp toàn vẹn lí tưởng của họ cho tới hơi thở cuối cùng. Và mặc dù họ chẳng hề nhúc nhích một ngón tay để hoạt động cho lí tưởng đó, mặc dù họ là những tên trộm cướp bất trị, họ vẫn cứ là những kẻ có tâm hồn thanh thản lạ lùng, vẫn một lòng kính trọng lí tưởng đó, cái lí tưởng mà không khi nào họ nói đến mà đôi mắt lại không rưng rưng lệ.

Thưa quý vị đúng thế. Chỉ có ở xứ ta những tên lưu manh nhất mới có thể có một tâm hồn thanh thản tao nhã đến cái độ cao siêu, mà không vì thế mà bớt lưu manh đi chút nào. Tôi xin nhắc lại: trong hàng ngũ những nhà lãng mạn xứ ta thường có những “kẻ cắp” (tôi dùng danh từ “kẻ cắp” với một nghĩa âu yếm), những kẻ cắp có sự nhạy cảm về thực tế, những kiến thức về thực tế đặc biệt đến nỗi cấp trên họ và công chúng phải dụi mắt vì kinh ngạc!

Vâng, cái đa dạng và cái phong phú của chúng ta quả là phi thường, và chỉ có trời mới biết được về sau hậu quả của nó sẽ ra sao! Quả là một chất liệu thực tốt! Quý vị nghĩ sao? Tôi nói vậy không phải do một lòng ái quốc rớm nào hết. Nhưng quý vị tưởng là tôi đang pha trò chứ gì, tôi chắc thế. Mà biết đâu, ngược lại: quý vị lại cho là tôi nói thật cũng nên. Dù sao, cả hai ý kiến trái ngược trên đây đều làm tôi rất hân hạnh và thích thú ngang nhau.

Nhưng cũng xin quý vị tha lỗi cho sự ra ngoài đề vừa qua.

Dĩ nhiên tôi chẳng bao giờ chịu được lâu những quan hệ bạn bè với các đồng nghiệp của tôi, chúng tôi nhanh chóng cãi cọ và chia tay nhau, rồi do tính nông nổi của tuổi trẻ, tôi cũng chẳng thèm chào họ nữa, và giữa chúng tôi thế là hết. Với lại chuyện đó chỉ xảy đến cho tôi một lần duy nhất mà thôi. Còn nói chung lúc nào tôi cũng lẻ loi một mình. Thứ nhất, tôi chỉ chú ý đầu vào đọc sách; tôi làm như vậy là để dùng những cảm xúc bên ngoài để lấn át những cảm xúc lúc nào cũng nung nấu bên trong tôi. Mà cảm xúc bên ngoài duy nhất mà tôi có thể có là đọc sách. Dĩ nhiên nó mang lại cho tôi nhiều an ủi: nó làm tôi cảm động, nó giải phiền cho tôi, nó day dứt tôi; nhưng rồi tôi cũng chán ngấy sách vở. Tôi cảm thấy cần phải làm một cái gì, bất cứ cái gì: thế là tôi lao đầu vào ăn chơi trác táng, một thứ trác táng nhỏ nhoi, bắn thủy, giả dối. Những đam mê lại càng làm cho tâm hồn tôi nóng bừng bừng, bức dọc. Có lần, chúng làm tôi lên cơn thần kinh, khiến tôi khóc lóc, xấu hổ. Ngoài sự đọc sách, tôi chẳng còn thú tiêu khiển nào khác. Chung quanh tôi chẳng còn cái gì

đủ sức quấy rối tôi và làm tôi thán phục. Tôi ngụp lặn trong biển chán chường, tôi cảm thấy thèm khát như điên dại những gì tương phản, đối nghịch, và bởi thế tôi lao mình vào trác táng.

Tôi nói những điều đó ra không phải là để tự bào chữa cho tôi đâu... Mà tôi lại vừa nói dối nữa rồi! Sự thực là tôi có muốn bào chữa. Nhưng tôi chỉ thú tội như thế với tôi mà thôi. Tôi đâu muốn nói dối. Tôi đã hứa như thế rồi.

Đêm đêm tôi tìm đến đàn bà một cách lén lút, vụng trộm, bấn thủ, với một niềm xấu hổ không rời, ngay trong những lúc dễ tiện nhất, một niềm xấu hổ làm tôi muốn điên. Từ hồi đó, tâm hồn tôi đã mang tâm trạng một kẻ sống dưới hầm. Tôi sợ hãi kinh khủng bị ai bắt gặp và nhận ra, cho nên tôi thường tới những xóm lụp xụp, nhớp nhúa nhất.

Một buổi tối đi qua một quán cơm nhỏ, nhìn qua ô cửa sổ có đèn sáng, tôi được chứng kiến một trận ẩu đả giữa đám người chơi bi-a bằng gậy chơi bi-a, và tôi thấy một người trong bọn họ bị ném văng ra ngoài cửa sổ. Giá vào lúc khác có lẽ tôi đã chán ngấy cái cảnh đó, nhưng tối hôm ấy tôi lại ở trong một trạng thái chán chường đến nỗi tôi cảm thấy thèm được giống như cái vị mà người ta vừa tống ra cửa sổ kia. Tình cảm đó mạnh đến nỗi tôi bước vào quán cơm và đi vào phòng chơi bi-a: “Biết đâu, tôi lại chẳng gây được một cuộc ẩu đả và làm cho người ta phải ném tôi ra ngoài cửa sổ?”

Tôi không say rượu, nhưng biết làm sao khi mà nỗi ngao ngán, chán chường đã làm cho tôi gần như phát điên! Nhưng rồi tôi cũng chẳng làm được trò gì. Hóa ra tôi cũng chẳng có khả năng nhảy qua cửa sổ như vậy, và tôi bước ra khỏi quán cơm chẳng gây được một trận xô xát nào với ai hết.

Sự thực, ngay lúc đầu một vị sĩ quan đã nhắc cho tôi biết tôi phải đứng ở chỗ nào rồi. Tôi xán lại bàn bi-a, và do không biết luật, tôi đã làm quẫn chân những người đang chơi ở đó. Muốn đi qua chỗ tôi đứng, một vị sĩ quan đã nắm lấy hai vai tôi, và không một lời giải thích, không nói một tiếng nào, hấn đẩy tôi ra chỗ khác và đi qua như là tôi không có đó. Tôi có thể tha thứ được giá hấn đấm tôi, đá tôi, nhưng cái tôi không chịu nổi là cái lối hấn lạng thỉnh thoảng tôi ra như vậy.

Thú thực, lúc ấy tôi có thể gây được một trận cãi lộn ra trò, một trận cãi lộn đàng hoàng, “văn học” (nếu tôi có thể dùng chữ đó). Người ta đã đối xử với tôi như một con ruồi. Tên sĩ quan thì cao lớn, còn tôi thì nhỏ

oắt và yếu ớt. Cái cố để gây lộn đã nằm trong tay tôi: chỉ cần tôi cự nự, có lẽ người ta đã bắt tôi phải chuồn bằng đường cửa sổ thật rồi. Nhưng tôi nghĩ lại và xét rằng nên chuồn thẳng là hơn, thế là tôi bước ra, lòng căng vì uất ức.

Ra đến ngoài phố, ngậm ngùi và do dự, tôi bèn về thẳng nhà. Và hôm sau tôi lại ném mình vào cái trác táng nhỏ nhoi đó của tôi, càng sợ sệt hơn nữa, càng sầu muộn hơn nữa, và mắt rưng rưng đầy lệ. Vậy mà tôi vẫn tiếp tục. Tuy nhiên quý vị đừng tưởng rằng tôi lùi bước trước tên sĩ quan kia là vì tôi sợ đâu. Trong thâm tâm không bao giờ tôi là một kẻ hèn nhát, mặc dù tôi vốn rất nhút nhát trong hành động; nhưng khoan, đừng vội cười! - Tôi xin giải thích. Bất cứ trường hợp nào tôi cũng giải thích được hết, quý vị hãy tin như vậy.

A, giá tên sĩ quan kia thuộc vào hạng người sẵn sàng nhận thách đấu cơ! Nhưng đâu có, chính bởi đó là một trong những vị (Than ôi! Cái loại người này cũng đã biến mất từ lâu rồi) thích choảng nhau bằng gậy chơi bi-a, hoặc thích đi thưa gửi cấp trên, kiểu ông quan hai Pigorou của Gogol đó [\[18\]](#). Họ không ưa đánh nhau theo lối quyết đấu, nhất là khi có chuyện lôi thôi với chúng ta, những tên công chức thậm hại; và nói chung họ cho rằng quyết đấu có cái gì vô nghĩa, bốc đồng mang tính cách Pháp. Nhưng không vì thế mà họ không dám chửi người khác thật sượng mồm, nhất là khi họ lại cao lớn và to con!

Lí do tôi bỏ đi không phải là hèn nhát, mà chính là vì lòng tự kiêu. Tôi sợ không phải cái thân hình cao lớn của kẻ xúc phạm tôi, không phải những cú đấm đá hấn có thể tặng tôi, không phải sợ có thể bị ném ra ngoài cửa sổ, không phải tôi thiếu cái can đảm thể xác, mà chính là thiếu cái can đảm tinh thần. Tôi sợ những người có mặt ở đó, kể từ tên ghi điểm hỗn xược cho đến thằng làm công oắt con có cổ áo đầy ghét kia, tôi sợ chúng không hiểu và cười phì vào mặt tôi nếu tôi lên tiếng cự nự bằng một giọng văn chương. Bởi, ở xứ ta, chỉ khi nào nói đến vấn đề thể diện (xin quý vị chú ý: không phải vấn đề danh dự, mà là vấn đề *point d'honneur* [\[19\]](#)), người ta mới dùng tới ngôn ngữ văn chương. Trong ngôn ngữ thường ngày, người ta không bàn tới vấn đề thể diện. Tôi dám chắc (như quý vị đã thấy, lãng mạn chủ nghĩa đâu có ngăn cấm ý thức về thực tế), tôi dám chắc họ sẽ cười vỡ bụng, và tên sĩ quan kia sẽ chẳng

thèm đánh nhau với tôi làm gì mà chỉ đá vào đít tôi và bắt tôi chạy long nhong quanh bàn bi-a, rồi sau đó thương hại mới ném tôi qua cửa sổ. Tôi cho là câu chuyện chỉ có thể kết thúc đến thế mà thôi.

Về sau rất nhiều lần tôi còn gặp tên sĩ quan đó ở ngoài phố, và tôi ngó hẩn rất kĩ. Chỉ có điều tôi không biết hẩn có nhận ra tôi không. Chắc là không. Tôi đoán thế qua một vài dấu hiệu. Riêng tôi, thì tôi ngó hẩn một cách căm thù, tức giận. Cứ như vậy trong nhiều năm. Thời gian trôi qua, sự căm thù của tôi ngày càng trở nên thô bạo hơn, dữ dằn hơn. Mới đầu tôi tìm cách hỏi thăm kín đáo về tên sĩ quan nọ. Điều này thật là khó bởi tôi chẳng quen lấy một mống nào cả. Nhưng có một lần trong lúc đang theo dõi hẩn ở đằng xa thì có ai đó gọi tên hẩn ngoài phố. Nhờ vậy tôi mới biết hẩn tên gì. Một lần khác tôi theo hẩn đến tận nhà, tôi cho tên gác cửa hai côpếch để hẩn nói cho tôi biết tên sĩ quan ở lầu thứ mấy, ở với ai, v.v... Nghĩa là tất cả những gì có thể khai thác từ một tên gác cửa.

Một buổi sáng đẹp trời kia, mặc dù chẳng bao giờ thích chuyện văn chương, bỗng dưng tôi nảy ra ý nghĩ phải mô tả tên sĩ quan đó với một giọng châm biếm, lấy hẩn làm nhân vật cho một truyện ngắn viết theo lối trào phúng. Tôi hăm hở viết ngay truyện ngắn ấy. Tôi tả nhân vật của tôi bằng những màu sắc tối tăm nhất. Thậm chí tôi còn cố ý vu oan cho hẩn nữa. Tên hẩn mới đầu tôi chỉ đổi đi một chút thôi để bạn bè hẩn có thể nhận ra ngay được là hẩn; nhưng sau nhiều suy nghĩ, tôi lại đổi hẩn tên ấy đi. Tôi gửi truyện ngắn đó cho tờ *Tổ quốc Niên giám*. Nhưng vì cái một thời đó chưa phải là thể trào phúng, nên người ta không in truyện của tôi. Tôi giận hết sức.

Đôi khi tôi cáu đến cái độ uất nghẹn cả cổ họng. Cuối cùng tôi quyết định thách kẻ thù tôi trong một trận quyết đấu. Tôi thảo một lá thư thật hay, trong thư tôi yêu cầu hẩn phải xin lỗi tôi, nói ám chỉ rằng nếu hẩn từ chối thì hẩn phải nhận lời quyết đấu với tôi. Lá thư được xếp đặt khéo đến nỗi giá tên sĩ quan kia trong đầu có chút gì gọi là “mĩ, thiện” chắc hẳn sẽ phải chạy ngay đến ôm lấy cổ tôi và xin kết làm bạn. Như vậy, chắc sẽ phải cảm động biết mấy! Chúng tôi sẽ được sống với nhau thật là hạnh phúc, thật là hạnh phúc...! Cái đẳng cấp uy nghi của hẩn sẽ phải bảo vệ, che chở được cho tôi, và trí thông minh cùng những tư tưởng của tôi sẽ làm cho hẩn trở thành một con người thật cao thượng. Và còn có thể nhiều thứ khác nữa!... Quý vị hãy tưởng tượng đó là hai năm sau khi tên sĩ quan nọ xúc phạm tôi, và cái sự thách đấu đó chẳng qua chỉ là một

việc không còn hợp thời nữa và rất khỉ, mặc dù tôi đã dùng đủ xảo thuật để giăng nghĩa, đồng thời che giấu sự không hợp thời đó đi; nhưng cũng may nhờ ơn trên (cho đến bây giờ tôi vẫn còn ngẫm cảm ơn Thượng Đế, mắt rưng rưng lệ) là tôi đã không gửi lá thư đi. Chỉ nghĩ đến những gì có thể xảy ra sau khi lá thư được gửi đi là tôi cũng đủ rùng mình.

Rồi đột nhiên một lần tôi trả thù được, bằng một lối giản dị nhất, tài tình nhất: bởi bỗng dưng tôi nảy ra được một ý nghĩ rất phi thường. Trong những ngày nghỉ lễ, tôi thường đi dạo trên đại lộ Nevski, và cứ vào khoảng bốn giờ là tôi hay đi trên vỉa hè có nắng. Nói cho đúng, không phải tôi hay đi dạo, mà đó là những lúc tôi cảm thấy muôn vàn day dứt, muôn vàn tủi nhục, và lòng đầy uất ức. Nhưng có lẽ tôi cần phải thế cũng nên. Như một loài côn trùng, tôi len lách qua những đám đông một cách khả ố nhất, luôn luôn nhường bước cho các ông Tướng, các vị sĩ quan thị vệ, các khinh kị binh, và các phụ nữ đẹp. Thực sự tôi cảm thấy tim tôi thót lại và sống lưng lạnh run chỉ vì nghĩ tới cái vẻ tiều tụy của quần áo mình, cái dáng thấp hèn và tầm thường của cái thân hình bé mọn của mình. Quả là một chua xót, một tủi nhục không bờ bến, mỗi khi ý thức được rõ mình chỉ là một con ruồi giữa cái thế giới thanh lịch đó, một con ruồi bẩn thỉu, có hại, cố nhiên có thông minh và cao thượng hơn tất cả bọn họ, nhưng lại lúc nào cũng cảm thấy như bị xúc phạm, lúc nào cũng cảm thấy như bị sỉ nhục, lúc nào cũng bắt buộc phải nhường bước.

Nhưng tại sao tôi cứ phải đi dạo ở đại lộ Nevski làm gì? Tại sao cứ phải đi chuốc lấy niềm chua xót đó? Tôi không biết. Nhưng tôi cảm thấy như bị quyến rũ bởi con đường ấy, và hễ cứ có dịp là tôi chạy ngay tới đó.

Từ hồi đó tôi đã bắt đầu biết đến những cơn khoái lạc mà tôi đã nói tới trong phần đầu. Nhưng sau vụ với tên sĩ quan kia, tôi lại càng thấy cần đi dạo ở đại lộ Nevski hơn. Bởi chỉ ở con đường này tôi mới hay gặp hãnh nhất; chỉ ở đây tôi mới có thể được chiêm ngưỡng hãnh. Hãnh cũng thường đi dạo ở đó trong những ngày lễ. Hãnh cũng nhường lối đi cho các vị Tướng, cho các vị tai to mặt lớn, hãnh len lách giữa đám đông như một con cá chép, nhưng hễ gặp những dân thuộc hạ như tôi, hoặc có thể sạch sẽ hơn đôi chút, là hãnh chỉ có việc dè bẹp; hãnh xông thẳng vào coi như chỗ không người, và không bao giờ nhường một bước nào cho ai hết. Trông thấy hãnh từ đằng xa tiến tới là tôi đã điên tiết lên rồi, nhưng lần nào tôi cũng cứ tránh sang một bên cho hãnh đi, vì thế tôi lại

càng điên tiết hơn. Tôi thấy đau khổ là dù đã ở ngoài phố tôi vẫn không thể giữ ngang hàng được với hắn. Nửa đêm thức giấc, tức giận đến uất người, tôi tự hỏi: “tại sao cứ phải *mày* nhường bước? Tại sao cứ phải là *mày* mà không phải là *nó*? Làm gì có luật lệ nào quy định như thế? Có sách nào nói đến đâu. Đã đành người lịch sự cần phải đối xử với nhau bằng lòng: nó nhường bước một tí, mày cũng nhường bước một tí, rồi hai người đi qua nhau, cùng kính trọng nhau cả.” Dù gì thì gì, lần nào cũng chính tôi là đứa phải nhường bước, còn hắn cũng chẳng thêm để ý đến cái lễ phép của tôi nữa chứ! Rồi một lần tôi bỗng nảy ra một ý tưởng thật tài tình: “Khi hai bên gặp nhau mình cứ thử không nhường bước cho hắn xem sao? Mình cứ nhất định cố tình không nhường bước cho hắn, cho dù có phải xô hắn ra, xem thế nào?” Cái tư tưởng táo bạo ấy dần dần chiếm đoạt tôi trọn vẹn đến nỗi tôi không tài nào gạt bỏ nó đi được. Lúc nào tôi cũng mơ ước đến chuyện đó và tôi cố tình đi đến đại lộ Nevski nhiều hơn, để hình dung cụ thể xem khi làm việc đó tôi sẽ phải làm như thế nào. Tôi rất phấn chấn! Càng nghĩ nhiều đến chuyện đó bao nhiêu, tôi lại càng cảm thấy nó có vẻ hiện thực bấy nhiêu, “Cố nhiên mình sẽ không xô đụng hắn. Nhưng mình không thêm tránh hắn”, mới nghĩ như vậy tôi đã thấy khoái rồi. Hai người sẽ va phải nhau, nhưng không đau lắm, miễn làm sao hai vai phải chạm nhau, vừa đủ thôi, để khỏi như thất lễ; làm sao để hắn đụng tôi mạnh thế nào thì tôi cũng đụng hắn mạnh như thế.

Và rồi tôi quyết định hành động. Nhưng việc sửa soạn cho cuộc đụng độ ấy làm tôi mất rất nhiều thời giờ. Trước hết để thực hiện chương trình đó, tôi sẽ phải ăn mặc cho bằng lòng một chút, cho nên tôi phải để ý đến bộ mã của tôi. “Thí dụ nếu có gì lôi thôi xảy ra (mà giờ đó là giờ nhiều nhân vật quan trọng ở ngoài phố nhất: Ông Hoàng D..., bà Bá Tước A..., giới nhà văn...), thì mình phải ăn mặc lịch sự. Như vậy để cho người ta kính nể mình, và dưới mắt xã hội thượng lưu mình sẽ ngang hàng với bất cứ ai”. Cho nên tôi vay trước một số tiền lương và đến hiệu Tchukin mua một chiếc mũ và một đôi găng tay màu đen. Găng đen có vẻ lịch sự hơn, đúng thời trang hơn là găng vàng nhạt mà thoạt đầu tôi định mua. Cái màu ấy nổi quá - người ta có thể cho là tôi muốn chơi trội. Bởi thế tôi không chọn găng vàng nữa. Tôi đã sửa soạn từ lâu một chiếc sơ mi lịch sự, co khuy ngà. Nhưng chiếc măng tô thì chán quá. Nó không đến nỗi xấu xí lắm, còn giữ đủ ấm; nhưng áo lại lót bằng

bông, và cổ áo thì bằng lông gấu chuột, trông cứ như áo choàng của lính hầu. Vì vậy thế nào cũng phải thay cái cổ áo đi và mua một cổ áo bằng lông hải li giống các ông sĩ quan hay mặc. Tôi đi lòng khắp các hiệu tìm mãi không được, sau tôi đành phải đi tìm một loại lông hải li làm ở Đức, chắc là không đắt mấy. Dù rằng lông hải li Đức không được bền lắm và chỉ mặc một hồi là trông xuống nước ngay, nhưng lúc mới trông cũng oách lắm, với lại tôi cũng chỉ cần cho một dịp này mà thôi. Tuy nhiên lúc hỏi giá tôi thấy quá đắt. Về sau tôi quyết định đem bán cái cổ áo lông gấu chuột đi, và vay thêm tiền ông chủ sự phòng tôi, Anton Antonovich Setochkin. Ông ta là một người hiền lành nhưng nghiêm túc và thực tế. Hồi trước khi vào làm đã có một ông lớn gửi gắm tôi cho ông đó.

Tôi thấy bứt rứt kinh khủng: vay tiền Anton Antonovich thì thật là nhục nhã, dã man. Trong suốt hai, ba đêm liền tôi không chợp mắt được là vì vậy. Nói chung hồi đó tôi ngủ rất ít. Tôi lên cơn sốt, tim tôi nặng trĩu, rồi tự dưng nó bỗng cứ nhảy thành thịch, thịch thịch, thịch thịch...

Mới đầu Anton Antonovich hơi tỏ vẻ ngạc nhiên; rồi ông ta cau mặt, suy nghĩ một lúc, và cuối cùng cũng lấy tiền cho tôi vay, nhưng bắt tôi phải kí vào một tờ giấy ủy quyền cho ông ta lĩnh hai tuần lương của tôi.

Vậy thế là xong. Lông hải li đẹp kia đã thay cho lông gấu chuột khổ nạn đó, và mỗi ngày một chút tôi bắt đầu phác họa chương trình hành động. Cố nhiên không phải mới gặp lần đầu là làm ngay: phải tìm một dịp thuận tiện, và tiến tới từ từ, kiên nhẫn. Nhưng sau mấy lần toan thực hiện chương trình đó, phải thú thực là tôi bắt đầu thấy nản chí. Không tài nào hai người gặp được mặt nhau. Hay là tôi chưa sửa soạn kĩ càng? Hay là tôi chưa đề phòng mọi sự có thể xảy ra? Nhưng đây rồi, đây rồi, lần này nhất định... nào... va vào nhau!... Va! Nhưng, ô hay! Tôi lại tránh sang một bên cho hẵn đi một lần nữa! Và hẵn đi qua mà chẳng thêm để ý gì đến tôi hết! Lúc tiến gần tới hẵn tôi đã ngẫm khấn trời phật cho tôi có can đảm để thi hành. Có một lần tôi đã rắp tâm để làm nhưng rồi lúng túng thế nào tôi lại vướng vào chân hẵn ngã xuống, bởi chỉ còn độ mười phân thì tôi lại do dự, cho nên hẵn bước đại qua tôi, hết sức điềm tĩnh, còn tôi thì bắn sang một bên như một trái banh!

Đêm hôm đó tôi lại lên cơn sốt; tôi mê man, tôi nói sảng.

Nhưng câu chuyện bỗng nhiên một hôm kết thúc vô cùng bất ngờ, và không thể nào hay hơn được nữa. Thực ra buổi chiều hôm đó tôi đã có ý định bỏ quách cái kế hoạch xấu xa đó của tôi đi rồi, và nhất định sẽ quên

hết. Chính trong cái tâm trạng này mà tối hôm đó tôi đã tới đại lộ Nevski, có thể nói là để chứng kiến sự bỏ cuộc của tôi một lần chót. Bỗng nhiên chỉ còn cách kẻ thù tôi đứng ba bước thì tôi lại quyết định. Tôi nhắm mắt lại... Và chúng tôi va vào nhau, vai đụng vai. Tôi đã không nhường hăn một li nào và hai người đi qua giáp mặt nhau rất bình đẳng. Hăn cũng không quay đầu lại và giả vờ như không nhìn thấy. Nhưng tôi dám chắc hăn chỉ làm bộ mà thôi. Đến bây giờ tôi còn dám chắc như vậy. Cố nhiên va nhau như thế thì tôi đau hơn hăn, bởi lẽ hăn khỏe hơn. Nhưng tôi đã đạt được mục đích của tôi, tôi đã bảo vệ được phẩm cách của tôi, tôi đã không nhường hăn một li nào hết và đã bắt hăn phải đương nhiên coi tôi như một kẻ ngang hàng. Trên đường về nhà tôi cảm thấy đã hoàn toàn rửa được nhục. Tôi sung sướng vô kể. Tôi đã thắng. Tôi hát ầm lên những bài ca *opéra* Ý.

Cố nhiên tôi sẽ không tả cho quý vị biết ba hôm sau đó tôi ra sao. Nếu quý vị đã đọc phần đầu, *Dưới hầm*, thì quý vị có thể tưởng tượng được dễ dàng.

Về sau tên sĩ quan đó thuyên chuyển đi đâu, tôi không rõ. Mười bốn năm trôi rồi, tôi không còn thấy hăn nữa. Bây giờ hăn làm gì, ông bạn quý đó? Hiện còn đang cưỡi đầu cưỡi cổ ai không?

2

Khi thời kì trác táng này của tôi chấm dứt, tôi cảm thấy ê chề kinh khủng. Tôi bắt đầu thấy hối hận, nhưng rồi tôi xua nó đi ngay, bởi hối hận càng làm tôi chán chường hơn. Dần dần rồi cũng quen. Cái gì rồi cũng quen đi hết. Hay nói cho đúng, tôi không quen được, nhưng tôi bằng lòng ráng chịu mọi thứ đã xảy đến với tôi. Nhưng tôi còn một lối thoát: đi trốn vào trong địa hạt “mỹ, thiện” - dĩ nhiên chỉ bằng cách mơ mộng mà thôi. Chôn chân trong cái lỗ đó của tôi, tôi ngồi mơ mộng đến cuống đại, tôi mơ mộng suốt ba tháng trời rờn rã. Và xin quý vị lưu ý giùm là trong những lúc đó tôi không phải giống như cái vị tâm hồn khiếp nhược kia ngồi khâu miếng lông hải li Đức vào cổ áo măng tô của mình đâu. Không! Đột nhiên tôi đã biến thành một vị anh hùng. Giá bây giờ tên Quan Năm kia có xin vào yết kiến chưa chắc tôi đã thềm tiếp. Thực ra thì tôi cũng đã quên bằng hăn mất rồi.

Tôi mơ mộng cái gì, và tôi tìm được những thỏa mãn nào trong những giấc mộng đó? Cho đến bây giờ tôi vẫn còn thấy khó mà trả lời được, nhưng có điều chắc là hồi đó tôi rất thỏa mãn. Với lại ngay bây giờ tôi vẫn còn thấy phần nào thỏa mãn. Những giấc mộng của tôi đặc biệt êm đềm và thú vị ngay sau những lần tôi trác táng, truy lạc, và chúng đến với tôi qua nước mắt, trong niềm hối hận, trong lời nguyện rửa, trong nỗi hân hoan. Tôi đã có những giây phút quá chừng đầy đủ, quá chừng hạnh phúc, thậm chí trong đầu tôi không hề có một ý tưởng nào là chế giễu lọt vào, tôi thể như vậy. Và lúc bấy giờ trong tôi chỉ còn là lòng tin, niềm hi vọng, tình yêu. Bởi hồi đó tôi mù quáng tin tưởng rằng chỉ nhờ một phép lạ nào đó, một hoàn cảnh bên ngoài nào đó, là mọi nỗi khó khăn sẽ tiêu tan hết, mọi thành lũy sẽ mở ra cho tôi một chân trời hành động, hành động hữu ích và đẹp, và nhất là *phải được hoàn tất ngay* (tôi không biết là hành động gì nhưng điều chính là *phải ngay tức khắc*). Và rồi thì tôi xuất hiện trong ánh hào quang, cưỡi trên lưng một con bạch mã, và một vòng nguyệt quế quấn trên đầu. Tôi cũng không hề nghĩ đến một vai trò thấp hơn, và có lẽ vì vậy mà trong đời sống thực tại tôi rất yên ổn bằng lòng với vai trò thấp kém nhất. Hoặc là làm anh hùng, hoặc là tội trong bùn; đối với tôi không có giải pháp thứ ba. Và đó chính là điều đã làm hại

tôi: bởi khi ngụp lặn trong bùn tôi tự an ủi rằng những lúc khác tôi đã là kẻ anh hùng, và cái cốt cách anh hùng đó sẽ che đậy đồng bùn như: con người bình thường khi ngụp lặn trong bùn thì cảm thấy xấu hổ, còn kẻ anh hùng ngụp trên tốt đỉnh như thế thì làm sao mà vấy bùn cho được; bởi vậy tôi vẫn có thể đắm mình trong bùn như bình thường!

Điều đáng chú ý nhất là những cảm kích mãnh liệt của tôi về “cái mỹ, cái thiện” đó đôi khi phát sinh ngay trong lúc tôi đang sa đọa, đúng trong lúc tôi vừa ngã xuống đáy cùng của vực thẳm. Chúng hiện lên le lói như những bóng hình kỉ niệm. Tuy nhiên chúng vẫn không tiêu tan nổi những dục vọng của tôi; trái lại chúng còn kích thích những dục vọng đó là khác; nghĩa là có thể ví như một thứ nước xốt ngon cho những dục vọng ấy của tôi. Nước xốt này gồm những mâu thuẫn, những đau khổ, những phân tích nội tâm. Và những day dứt đó, lớn hay nhỏ, thấy đều cho cái trụy lạc của tôi một vị cay cay, một ý nghĩa nữa là khác. Nói tóm lại là những khát vọng của tôi về “cái mỹ, cái thiện” đã hội đủ những điều kiện cần cho một thứ nước xốt ngon. Không phải vì thế mà không có một bề sâu. Bởi lẽ nếu không thì sao tôi lại chịu chấp nhận một thứ trụy lạc tầm thường như vậy, thứ trụy lạc của một thầy kí thấp hèn, lại chịu nổi cái nhày nhụa đó một cách yên ổn? Nghĩa là phải có cái gì quyến rũ tôi, lôi kéo tôi đến những xóm dĩ chú? Không, luôn luôn tôi tìm được một thái độ vô cùng cao quý để ngắm nhìn sự vật.

Và biết bao là tình yêu, ôi Thượng Đế! Biết bao là tình yêu rung động trong tôi mỗi khi tôi mơ mộng, mỗi khi tôi khao khát “cái mỹ, cái thiện”! Cho dù cái tình yêu đó có tính cách hoang tưởng, cho dù nó không thể ứng dụng vào thế giới con người, nhưng nó tràn trề đến nỗi tôi chẳng thấy cần phải thực hiện nó và có thể coi như một thứ xa xỉ vô ích. Nhưng cũng may, tình yêu đó sau cùng hướng tới nghệ thuật: rất thông dong, rất đắm đuối, tôi quay sang nghệ thuật, nghĩa là những hình thức đẹp của đời sống mượn sẵn của các thi sĩ, các nhà tiểu thuyết, những hình thức có thể ứng dụng một cách dễ dàng vào mọi nhu cầu, mọi đòi hỏi. Chẳng hạn tôi sẽ đứng cao chót vót trên tốt đỉnh nhân loại: mọi người cố nhiên đều phải quỳ xuống đất trước mặt tôi và buộc phải chiêm ngưỡng sự hoàn hảo của tôi, nhưng tôi sẽ tha thứ cho hết thảy. Là một thi sĩ và một vị quan trong triều đình, tôi sẽ trở nên đa tình; tôi nhận được hàng triệu bạc và lập tức phân phát cho khắp nhân loại, trong lúc vẫn thú nhận trước quần chúng những điều “ô nhục” của tôi - không phải ô nhục phạm

trần, mà những ô nhục luôn luôn ngấm chứa rất nhiều điều “mĩ, thiện”, một cái gì na ná như Manfred. Mọi người sẽ òa khóc lên suốt mướt và ôm hôn tôi (nếu không thì chúng là đồ ngu), rồi tôi sẽ nhịn đói và đi chân không để truyền bá những tư tưởng mới của tôi, tôi sẽ nhớ về những cuộc bao vây ở trận Austerlitz^[20]. Rồi một bản hành khúc nổi lên, và sau đó là ân xá cho toàn thể phạm nhân. Đức giáo hoàng bằng lòng rời La Mã đi Braxin. Và rồi một đại dạ hội được tổ chức ở Biệt thự Borghese cho toàn thể nước Ý (biệt thự trên hồ Komo, bởi đặc biệt vào dịp này hồ Komo sẽ phải được chuyển đến thành La Mã). Và rồi những cảnh ái ân thật là vui nhộn trong các bụi rậm, v.v... và v.v... chắc quý vị ai cũng đã biết cả.

Chắc quý vị sẽ bảo: phô bày những cái đó ra ngoài chợ như thế là ngu xuẩn, là hạ cấp, sau những giọt nước mắt ấy, sau những lần cảm kích ấy mà chính tôi cũng đã thú nhận? Tại sao lại hạ cấp, thưa quý vị? Chẳng lẽ quý vị tưởng tôi xấu hổ thực sao, quý vị cho rằng những giấc mơ của tôi còn tồi bại hơn những gì xảy ra thực trong cuộc đời quý vị sao? Với lại một vài sự việc không phải là không được sắp xếp chu đáo... Nhưng chúng đều xảy ra trên hồ Komo cả. Tuy vậy có thể quý vị đã nói đúng; quả thực có ngu xuẩn, hạ cấp! Nhưng cái khốn nạn hơn cả là sự tôi đã phải tự bào chữa trước mặt quý vị. Và câu tôi vừa nói đây lại càng khốn nạn hơn nữa! Nhưng thôi, đủ rồi. Chẳng bao giờ nói cho hết được cả, bởi luôn luôn ta tìm được cách để đi xuống thấp hơn.

Không bao giờ tôi có thể mơ mộng được như vậy quá ba tháng liền, và để chấm dứt tôi luôn luôn cảm thấy cần phải tiếp xúc với xã hội loài người, nghĩa là đi thăm ông chủ sự của tôi, Anton Antonovich Setochkin. Đó là người duy nhất trên đời tôi có những liên hệ thường xuyên, và điều này đến nay vẫn còn làm tôi ngạc nhiên. Và tôi cũng chỉ đến thăm ông này khi những giấc mộng của tôi đạt tới độ hạnh phúc đến nỗi tôi thấy cần phải ôm hôn tất cả nhân loại ngay lập tức; và muốn như thế thì cần phải có một con người thật sự, một con người bằng xương bằng thịt. Nhưng bởi chỉ có thể đến thăm Anton Antonovich vào mỗi thứ ba hàng tuần (ngày tiếp khách của ông ta), cho nên tôi phải thích ứng cái tình yêu nhân loại của tôi vào đúng ngày đó.

Anton Antonovich ở đường Ngã Năm, lầu bốn trong căn phòng rất nhỏ có trần thấp, tường đã vàng ố, và trông rất thanh đạm. Ông ta có hai

người con gái và người cô ruột, người cô này lần nào cũng thấy ra rót nước trà. Hai người con gái thì một đứa mười ba, một đứa mười bốn và cả hai đều mũi hếch. Chúng làm tôi rất ngượng, bởi lúc nào chúng cũng thì thầm gì với nhau rồi ré lên cười khúc khích. Chủ nhân thì hay ở trong phòng làm việc, ngồi trên một chiếc đi văng bọc da, trước một chiếc bàn tròn, và luôn luôn bên cạnh có một vị trông vẻ khả kính ngồi tiếp chuyện, một vị công chức nào đó trong Bộ chúng tôi hoặc ở Bộ khác. Tôi chưa hề gặp qua hai hoặc ba người một lúc trong những lần tới thăm, và lần nào cũng vẫn những người đó. Họ nói chuyện với nhau về các vụ thầu, các buổi họp Nghị viện, về lương bổng, về bổ dụng; họ cũng nói về ông Bộ trưởng chúng tôi và về những cách làm vừa lòng ông ta, v.v... Suốt bốn tiếng đồng hồ tôi chịu khó ngồi cạnh các vị đó như một khúc gỗ, chẳng dám và cũng chẳng thể nói gì được với họ. Tôi cảm thấy mình như phờ ra, đổ mồ hôi, và thấy toàn thân như sắp tê liệt cả. Nhưng như thế tôi cho cũng có ích, bởi lúc về đến nhà tôi thấy tạm thời có thể bỏ được cái ước vọng là ôm hôn tất cả nhân loại.

Nói vậy chứ tôi cũng còn một người quen khác là Simonov, một bạn học cũ. Tôi có khá nhiều bạn đồng học cũ ở Peterburg, nhưng tôi đã thôi gặp họ từ lâu, và thấy họ ngoài phố tôi cũng chẳng buồn chào hỏi gì nữa. Có lẽ chính vì muốn tránh mặt họ và cắt đứt mọi kỉ niệm thời thơ ấu khốn nạn của tôi nên tôi đã xin vào làm ở một Bộ khác. Mẹ kiếp trường học! Mẹ kiếp những năm ngục tù khốn nạn! Tóm lại tôi đã cắt đứt mọi liên lạc với các bạn học tôi ngay sau khi tôi rời nhà trường. Ngoại trừ hai hay ba tên, còn thì tôi chẳng thèm chào hỏi đứa nào nữa. Trong số bạn còn lại đó có Simonov, một người không có gì xuất sắc hồi còn ở trường, tính tình hiền lành và ít nói, nhưng tôi phục cái tính độc lập và thẳng thắn của chàng. Tôi cũng không tin là chàng ngu xuẩn lắm. Chúng tôi đã sống với nhau những ngày rất đẹp, nhưng rồi cũng chẳng được bao lâu, hình như có một thứ sương mù đã bao phủ những mối liên hệ giữa chúng tôi. Kỉ niệm về những giây phút đó chắc là làm cho Simonov rất khó chịu, bởi tôi tin là chàng luôn luôn sợ tôi lại rơi vào cái lối tình cảm ngày xưa. Tôi còn ngờ tôi làm cho chàng rất khó chịu là khác; nhưng vì chưa chắc hẳn như vậy nên thỉnh thoảng tôi vẫn đến thăm chàng.

Và thế là một hôm thứ năm, không chịu đựng nổi cô đơn nữa, và biết rằng Anton Antonovich không tiếp khách vào thứ năm, tôi bỗng nhớ tới Simonov. Trong lúc bước lên cầu thang tới phòng chàng (ở lầu bốn), tôi

lại có ý tưởng rằng sự có mặt của tôi chắc sẽ làm phiền chàng lắm và đáng lẽ tôi không nên tới thì hơn. Nhưng nghĩ ngợi như thế thường chỉ đi đến hậu quả là xúi tôi tìm đến những tình trạng mập mờ, nên tôi bước đại vào. Đã một năm nay tôi chưa gặp lại chàng.

3

Ở nhà Simonov tôi gặp hai người bạn học cũ. Lúc bấy giờ họ đang bàn một chuyện gì có vẻ quan trọng lắm. Không ai để ý chút xíu gì đến sự xuất hiện của tôi: thật là lạ, bởi hàng năm rồi chúng tôi không gặp lại nhau. Rõ ràng là họ coi tôi chẳng ra gì, coi tôi như một con ruồi. Ngay hồi ở trường họ cũng không đến nỗi đối với tôi như thế, mặc dù ở trường ai cũng ghét tôi. Tôi hiểu chứ, họ khinh tôi là phải, bởi tôi chẳng làm nên trò trống gì trong sự nghiệp của tôi hết, bởi cái vẻ tiều tụy, bởi bộ quần áo cũ rách của tôi - mà dưới mắt họ thì quần áo rách rưới là một dấu hiệu rõ ràng về nỗi bất lực và tình cảnh khốn nạn của tôi. Nhưng tôi đâu có ngờ một sự khinh bỉ ra mặt đến thế! Riêng Simonov thì tỏ vẻ rất ngạc nhiên khi thấy tôi bước vào. Với lại lúc nào chàng cũng ngạc nhiên như thế mỗi lần tôi đến thăm. Cho nên tôi sững sờ hẳn người ra. Tôi buồn bực ngồi xuống một chỗ và nghe xem họ đang nói chuyện gì.

Họ đang bàn tán với nhau có vẻ rất quan trọng và say sưa về một bữa ăn để tiễn chân một người bạn của họ, Zverkov, một sĩ quan, đổi về tỉnh xa làm việc. Ngày xưa Zverkov cũng là bạn học của tôi, và hồi đó tôi ghét hẳn lắm, nhất là trong những năm gần ra trường. Hồi còn ở lớp dưới, hẳn là một cậu bé lễ phép, vui tính và ai cũng mến; nhưng tôi lại không thích hẳn chính vì cái lễ phép và vui tính đó. Ngay từ hồi đầu hẳn học hành đã dốt và càng về sau càng dốt hơn. Nhưng hẳn cũng thi đậu ra trường bởi có người trên che chở. Lúc sắp ra trường, hẳn được thừa hưởng một đồn điền lớn và hai trăm nông nô, và bởi hồi đó chúng tôi ai cũng nghèo cả, nên với chúng tôi hẳn bắt đầu làm bộ. Hẳn là một đứa vô duyên đặc biệt, nhưng nói chung là một thằng tốt, ngay cả khi hẳn làm ở bộ. Ở trường, mặc dù nói rất hay và rất khiếp về danh dự, về phẩm giá, mọi người trong chúng tôi, ngoại trừ một vài đứa, ai cũng chạy theo hẳn, vì thế hẳn lại càng được thể làm bộ hơn nữa. Nhưng lí do khiến mọi người bám chung quanh hẳn không phải vì tư lợi, mà chính vì cái số may của hẳn. Hơn nữa, chúng tôi ai cũng coi hẳn là một người có biệt tài về bất cứ cái gì liên quan đến lịch thiệp, đến hào hoa phong nhã, và đây lại chính là cái làm tôi điên tiết hăng nhất. Tôi ghét cái giọng nói thanh thanh đầy tự mãn của hẳn, những câu đùa bạo mồm mà hẳn tự cho là sâu sắc

nhưng đều là những câu đùa ngu cả. Tôi ghét cái bộ mặt hăn nữa, đẹp trai nhưng rất bột (tuy nhiên tôi rất sẵn sàng đổi ngay bộ mặt “thông minh” của tôi lấy bộ mặt đó!), tôi ghét những cử chỉ hể hả bệ vệ kiểu sĩ quan của những năm bốn mươi. Tôi ghét cái lối hăn kể về những mưu toan chinh phục đàn bà (khi chưa mang lon sĩ quan hăn chưa dám động tới đàn bà, nên hăn rất sốt ruột chờ đợi cái ngày này), cái lối hăn khoe khoang sẽ quyết đấu với tình địch hăn. Tôi còn nhớ một hôm, nhân giờ ra chơi, không thể giữ bình tĩnh thêm được nữa, tôi đã cãi lộn với Zverkov một trận dữ dội, nhân lúc hăn đang ba hoa với bạn bè về những vụ chim gái của hăn trong tương lai; và đến độ say sưa mê mải y hệt như một con chó con lăn lộn ngoài nắng, hăn bỗng tuyên bố rằng hăn sẽ không để cho một cô gái quê nào trong lãnh địa của hăn yên cả, rằng đó là *droit du Seigneur*^[21] của hăn, và nếu tên nhà quê nào dám lên tiếng phản đối hăn sẽ cho bọn cổ cày vai bừa hạ cấp đó một trận roi nên thân và sẽ tăng thuế lên gấp đôi. Một vài thằng hèn trong bọn tôi còn vỗ tay hoan hô hăn, nhưng riêng tôi, tôi đã kích hăn dữ dội, không phải là vì tôi thương hại bọn gái quê kia hay thương hại những ông bố của họ, mà là vì một con bọ như thế lại được một số kẻ tung hô. Lần đó tôi thắng; nhưng mặc dù ngu xuẩn, cái mặt Zverkov vẫn cứ bơ bơ ra, vẫn cứ vui vẻ, xắc láo như thường; hăn lại còn cười to hơn nữa đến nỗi mặc dù hăn thua, mọi người chung quanh lại đâm ra quay sang cười tôi. Sau lần đó hăn thắng tôi rất nhiều phen không cần ác ý, mà chỉ cần đùa cợt chế giễu tôi mà thôi. Riêng tôi, tôi ngậm tằm khinh bỉ.

Khi đã ra trường, có vài lần hăn làm quen với tôi; tôi không từ chối bởi tôi cũng thấy đó là một vinh hạnh cho tôi, nhưng rồi chúng tôi cũng lại mỗi người một ngã, rất tự nhiên. Về sau tôi nghe hăn rất thành công trong binh nghiệp và sống một cuộc đời rất “ăn chơi”. Tôi còn nghe thêm nhiều lời đồn đại nữa; hăn lên lon rất mau. Rồi gặp nhau ngoài phố hăn thôi không chào tôi nữa, và tôi bắt đầu ngờ rằng hăn sợ lời thôi đến hăn nếu phải chào hỏi một kẻ hèn mọn như tôi. Có một lần tôi nhìn thấy hăn ở nhà hát, ngồi trong lô thứ ba, đang xun xoe quanh mấy cô con gái một vị tướng già. Nhưng sau ba năm không gặp hăn, bây giờ hăn đã bớt óng ả đi nhiều, song mặc dù béo ra hăn vẫn còn một bộ mặt khá đẹp trai và vẫn giữ nguyên những dáng dấp lịch sự cũ. Chắc đến ba mươi mặt hăn sẽ răn rúm hết.

Vâng, chính là để tiền chân chàng Zverkov này được bỏ về tỉnh mà các bạn hẳn dự định tổ chức một bữa ăn chia tay. Suốt ba năm qua họ vẫn thường xuyên có liên lạc với hẳn, tuy tôi dám chắc là trong thâm tâm họ không dám tự coi mình ngang hàng.

Một trong hai người khách của Simonov tên là Ferfichkin. Hẳn là người Nga gốc Đức, người bé nhỏ, mặt trông như mặt khỉ. Hẳn rất ngu dốt mà bạ ai cũng lên giọng khinh miệt và là kẻ thù cay nghiệt nhất của tôi hồi còn học lớp dưới. Một thằng làm phách lối, hèn mạt và láo xược, ra cái điều tự phụ nhất mà thực ra chỉ là một tên vô danh tiểu tốt. Hẳn là một trong những tên tôn sùng Zverkov, nịnh hót với mục đích tư lợi hoàn toàn và luôn luôn vay tiền chàng này.

Người khách kia, Trudoliubov, không có gì đặc biệt. Một tên nhà binh, dáng dấp cao lớn nhưng mặt thì lạnh như tiền; khá trung thực nhưng vẫn thần phục sự thành công, bất cứ sự thành công nào, và chỉ biết nói chuyện về bổ nhiệm, thăng trật thăng bổng, v.v... Hẳn có họ xa với Zverkov, và nói ra có vẻ ngu ngốc nhưng điều đó đã cho hẳn có một vẻ gì khá quan trọng trước con mắt chúng tôi. Hẳn không coi tôi ra cái thứ gì hết, nhưng đối với tôi hẳn vẫn đối xử không đến nỗi nào, nếu không nói là lễ phép.

Trudoliubov tuyên bố:

- Vậy là, nếu mỗi người chung bảy *rúp* thì bọn mình ba đứa, sẽ thành hai mươi một *rúp*. Nghĩa là có thể chén một bữa rất oách. Zverkov thì không phải trả, cố nhiên rồi.

- Dĩ nhiên, bởi bọn mình mời anh ấy. - Simonov phụ họa.

- Bộ các anh tưởng. - Ferfichkin nói xen vào bằng một giọng vênh váo tự phụ và hỗn xược của một tên đầy tớ đang khoe những huy chương của chủ mình, - bộ các anh tưởng Zverkov sẽ chỉ để cho bọn mình trả thôi sao? Vì lịch sự anh ấy mới nhận lời mời, chứ thế nào anh ấy cũng khao mình sâm banh, nhất định là sáu chai.

- Bốn người uống nửa tá thì nhiều đấy! - Trudoliubov nói, vì hẳn chỉ để ý tới số chai.

Simonov được chọn làm người đứng ra tổ chức, kết thúc:

- Vậy ba tụi mình, với Zverkov là bốn. Hai mươi một *rúp*, *Hôtel de Paris*, năm giờ chiều mai!

- Tại sao lại hai mươi một? - Tôi lên tiếng giọng hơi tức và thấy như bị xúc phạm. - nếu kể cả tôi thì không phải hai mươi một, mà là hai

mười tám rúp.

Lúc đề nghị như vậy tôi có cảm tưởng bất thành linh tôi sẽ gây được một ấn tượng đẹp, mọi người sẽ chấp nhận ngay và phải nhìn tôi với vẻ thán phục.

- Anh có thật muốn đi với bọn này không? - Simonov hỏi có vẻ không bằng lòng lắm. Chàng tránh không nhìn tôi bởi chàng vốn rất biết tính tôi.

Tôi hết sức cáu vì lẽ chàng biết rõ tôi đến thế.

- Sao lại không? - Tôi là lớn, giọng như võ ra. - Tôi cũng là bạn của Zverkov chứ, và nếu gạt tôi ra ngoài như thế tôi sẽ giận thật đấy!

- Nhưng ai biết anh ở cái chỗ đích nào! - Ferfichkin thô lỗ xen vào. - Với lại anh và Zverkov bất hòa với nhau mà. - Trudoliubov cau mặt để thêm.

- Tôi thiết tưởng không ai có quyền phê phán chuyện đó. - Tôi run run nói như thể có Trời biết có chuyện gì hết sức hệ trọng xảy ra. - Chính bởi vì chúng tôi bất hòa với nhau mà bây giờ tôi muốn...

- Có ai mà hiểu nổi anh bao giờ... những tư tưởng cao siêu của anh!... - Trudoliubov cười khẩy.

Simonov quay sang tuyên bố:

- Rồi, anh sẽ nhập bọn này. Mai, năm giờ, *Hôtel de Paris*. Đừng quên đấy!

- Còn tiền? - Ferfichkin hất đầu về phía tôi làm hiệu với Simonov, nói khẽ. Nhưng hắn bỗng im bật ngay, bởi thấy Simonov cũng có vẻ ngượng.

- Thôi được rồi! - Trudoliubov vừa nói vừa đứng lên - Nếu hắn muốn đi thì để cho hắn đi.

- Nhưng giữa mấy người bạn thân như bọn mình... - Ferfichkin cũng cầm lấy mũ nói, hết sức cáu. - Đâu phải là hội họp quan trọng gì. Có thể chúng tôi chẳng cần đến sự có mặt của anh cũng nên...

Họ ra về. Lúc ra cửa, Ferfichkin cũng chẳng buồn chào tôi nữa. Trudoliubov thì hơi nghiêng đầu một chút và cũng không nhìn tôi.

Còn lại mình tôi với Simonov. Simonov có vẻ ngần ngừ và hơi bực mình, chàng nhìn tôi một cách rất lạ. Chàng không ngồi và cũng chẳng mời tôi ngồi xuống.

- A hèm... vâng... vậy mai nhớ. Anh chung tiền bây giờ không? Tôi hỏi là để biết chắc - chàng nói nhanh có vẻ lúng túng.

Tôi giận đỏ mặt: nhưng lúc mặt đỏ tôi lại sức nhớ rằng từ hồi nào đến giờ tôi hãy còn nợ Simonov mười lăm *rúp*, tôi không bao giờ quên nhưng cũng không bao giờ trả.

- Simonov, chắc anh cũng hiểu lúc đến đây tôi đâu có biết... Tôi rất tiếc vì đã quên...

- Không sao, không sao... Ngày mai anh chung tiền cũng được. Tôi nói thế cốt để biết chắc thôi... Xin lỗi.

Chàng bỗng ngừng bật và bắt đầu đi đi lại lại, có vẻ mỗi lúc một câu hơn, nện gót giày thật mạnh trên sàn gỗ.

- Tôi không làm phiền gì anh chứ? - Tôi nói, sau vài phút yên lặng.

- À, không! - Chàng như sức tỉnh. - Quả thực, tôi còn có việc phải đến... không xa đây mấy. - Chàng nói thêm, nửa như xấu hổ, nửa như xin lỗi.

- Ôi trời, thế sao anh không bảo tôi! - Tôi vừa kêu lên vừa cầm lấy mũ bằng một cử chỉ hết sức tự nhiên mà không hiểu tôi lấy được ở đâu.

- Không xa đây mấy... độ vài bước thôi... - Simonov vừa nhắc lại vừa dẫn tôi ra cửa với dáng điệu tất bật không thấy có ở chàng thường ngày. - vậy mai nhớ, đúng năm giờ đấy, - chàng nói lớn ở đầu cầu thang. Thấy tôi ra về, chắc hẳn chàng cảm thấy thoát nợ. Riêng tôi, tôi giận điên người.

- Ăn thua đếch gì đến mình mà phải dính vào chuyện này cơ chứ! - tôi bước vội trên phố, rằng nghiêng lại. - Mà cho ai mới được chứ! Cho cái thằng mặt lợn Zverkov! Nhất định là mình sẽ không đi. Ông nhổ nước bọt vào ấy! Có gì bắt buộc mình phải đi. Mình sẽ báo cho Simonov biết trước bằng thư.

Nhưng cái làm tôi phát điên lại chính là sự tôi biết chắc rằng tôi sẽ đi, tôi sẽ cố tình đi. Rằng càng thiếu tế nhị bao nhiêu, bất lịch sự bao nhiêu, tôi lại càng muốn đi bấy nhiêu.

Tuy nhiên có một khó khăn hết sức thật: tôi không có tiền. Cả cửa nhà còn đúng chín *rúp*, mà ngày kia tôi đã phải trả cho lão Apollon, lão người làm của tôi, bảy *rúp* rồi. (Mỗi tháng tôi phải trả lão bảy *rúp*, kể cả tiền cơm). Hiểu rõ tính nết lão già, tôi biết không thể khất lão được. (Để một hôm nào tôi xin nói chuyện với quý vị về tên khốn nạn, tên hạ cấp này) Nhưng tôi biết là tôi sẽ không trả lương cho lão, và tôi nhất định sẽ đi dự bữa tiệc kia.

Đêm hôm đó tôi có những giấc mơ khủng khiếp. Chẳng có gì lạ, bởi cái kỉ niệm tù ngục về những năm ở trường học đã ám ảnh tôi suốt ngày hôm đó. Hồi đó có mấy người trong họ xa đã nhét tôi vào trường này - những người trong họ mà tôi đã phải nhờ vả và đã từ lâu cũng chẳng hề gặp lại. Họ nhét vào trường một đứa trẻ đã khờ dại cả người vì luôn luôn bị họ quở mắng, một đứa trẻ thích mơ mộng, ít nói, nhìn mọi vật chung quanh với đôi mắt ngỡ ngàng của một con vật lạ. Bạn học chế nhạo tôi bởi tôi không giống đứa nào trong bọn chúng. Nhưng tôi không chịu nổi những cái chế giễu của chúng, không thể kết bạn với chúng dễ dàng như chúng kết bạn với nhau. Cho nên ngay từ ngày đầu tôi đã ghét chúng và tự giam mình vào một niềm kiêu hãnh đầy sợ sệt, một niềm kiêu hãnh bị tổn thương và không bờ bến. Cái thô tục của chúng làm tôi không chịu nổi. Chúng chế giễu rất chó má bộ mặt của tôi, cái dáng điệu ngu độn của tôi, nhưng mặt chúng còn ngu độn đến đâu! Trong trường học chúng tôi, mọi khuôn mặt đều biến dạng và mang một vẻ ngu đần đặc biệt. Bao nhiêu đứa, lúc mới vào trường trông thực là sáng sủa, thế mà chỉ độ vài năm là y như khuôn mặt đã khoác vào một vẻ gì rất là ghê tởm. Mới mười sáu tuổi, tôi đã nhìn chúng bằng cặp mắt ngạc nhiên tức tối: cái vụn vặt trong suy nghĩ của chúng, cái ngây ngô đần độn trong những đề tài nói chuyện, trong lúc chơi, trong lúc làm việc - thấy đều làm tôi hết sức ngạc nhiên. Bởi chúng không thể hiểu nổi những chuyện quan trọng, bởi chúng chẳng thèm để tâm đến những điều mà ai cũng cho là lạ thường nhất, rồi tự nhiên tôi đã tự cho tôi là cao hơn chúng rất nhiều, mặc dù tôi đâu có muốn. Chắc chắn không phải vì lòng tự kiêu bị thương tổn mà tôi nói như vậy đâu, và vì Chúa, xin cũng đừng nhai lại với tôi những lời phản đối mà chúng ta ai cũng đã bị nhồi tọng đến độ muốn mửa ra, là: hồi đó tôi chỉ là một tên mơ mộng hão huyền, còn chúng thì chúng đã có một ý thức về cuộc sống thực tế! Nhưng đâu có! Chúng chẳng hiểu gì ráo trọi, chúng không hề có lấy một chút xiu ý niệm nào về cuộc sống cả, và tôi dám thề rằng chính vì thế mà tôi đã khinh chúng nhiều hơn hết. Ngược lại, cái thực tại hiển nhiên nhất, đập vào mắt chúng nhất, chúng lại đón nhận một cách ngu dốt kinh khủng, và mới gần ấy tuổi đã quen thói nghiêng mình trước thành công. Tất cả những gì là chính đáng nhưng bị bỏ rơi và phỉ báng thì chúng lại giễu cợt một cách ngu xuẩn nhất, độc ác nhất. Chúng đánh giá cao phẩm trật hơn là trí tuệ, và mới mười sáu tuổi đầu đã chỉ nghĩ tới chuyện hưởng thụ, chuyện

nhà mát bát vàng. Hiển nhiên là vì chúng đã bị những tấm gương xấu xung quanh làm ảnh hưởng. Chúng đã hư hỏng một cách quái gở. Cố nhiên ở đây là cái bề ngoài, cái vẻ trơ trẽn giả tạo nhiều hơn. Cố nhiên tuổi xanh, cái trong sáng của chúng đôi khi cũng thoáng hiện sau cái đồi trụy kia, nhưng nó cũng chẳng quyến rũ được gì mấy bởi nó được bọc lộ ra bằng một thứ nhục cảm thô tục. Tôi ghét chúng kinh khủng, dù rằng chính tôi có thể tồi tệ hơn. Chúng cũng trả miếng lại tôi và cũng không thèm che giấu sự ghê tởm của chúng đối với tôi. Nhưng tôi đã không cần gì đến sự quý mến của chúng, trái lại, tôi chỉ muốn sỉ nhục chúng mà thôi.

Để tránh những lời chế giễu của chúng, tôi cố học thật giỏi, và vì vậy đã đứng vào hàng đầu lớp. Điều này làm chúng kiêng nể. Hơn nữa, dần dà chúng đều biết rằng tôi đã biết một vài thứ (ngoài những bài dạy trong lớp) mà đối với chúng hoàn toàn xa lạ. Chúng nhìn những thứ đó với đôi mắt nửa kinh ngạc, nửa chế nhạo, nhưng vẫn phải thầm thán phục, nhất là khi những kiến thức của tôi cũng đã làm cho các ông thầy phải để ý. Vì vậy chúng thôi không chế nhạo tôi nữa, tuy vẫn còn ác cảm, và giữa chúng tôi chỉ còn lại những liên hệ lạnh lùng kiểu cách.

Về sau tôi cũng chẳng thiết gì đến chúng; càng lớn tôi càng cảm thấy cần phải tiếp xúc với những người khác. Tôi cố làm quen với một vài đứa bạn, nhưng bao giờ cũng có cái gì giả tạo trong quan hệ giữa chúng tôi, sau rốt cũng lại chẳng còn gì. Tuy thế, một lần tôi cũng đã có một người bạn. Nhưng trong đáy cùng bản thể tôi đã vốn là một kẻ chuyên chế rồi; tôi muốn thống ngự hoàn toàn đầu óc hẳn, tôi muốn thổi vào tâm hồn hẳn cái ý tưởng khinh bỉ mọi kẻ chung quanh, tôi bắt hẳn phải cắt đứt khỏi cái môi trường hẳn sống, mãi mãi, và phải hãnh diện như thế. Cái tình bạn say mê đó của tôi đã làm hẳn hoảng sợ, tôi đã làm cho hẳn phát khóc, phát run. Đó là một tâm hồn ngây thơ và quảng đại. Nhưng từ khi hẳn bắt đầu thuần phục tôi hoàn toàn, thì tôi lại đâm ghét hẳn và đẩy hẳn ra. Cơ hồ như tôi đã chỉ cần cái tình bạn đó để mang về một chiến thắng, để tôi trở thành ông chủ của mình hẳn. Nhưng tôi đâu có chinh phục được tất cả mọi người. Người bạn tôi cũng vậy, hẳn chẳng giống một đứa nào khác trong bọn: đó là một ngoại lệ hiếm có.

Ngay từ lúc học xong, tôi không mong muốn gì hơn là bỏ quách cái nghề chuyên môn mà tôi đã học đi, mục đích là để cắt đứt mọi liên lạc, để có thể nguyên rửa quá khứ và chôn vùi nó trong đồng tro... Đến như

vậy rồi mà đếch hiểu tại sao tôi lại vẫn còn tới cái tên Simonov này làm gì không biết!

Sáng hôm sau tôi tỉnh dậy sớm; trong lòng rất hồi hộp, cứ y như là ngay bây giờ mọi việc sẽ phải được hoàn tất. Nhưng tôi tin chắc rằng có một bước ngoặt căn bản trong đời tôi sẽ phải xảy ra, sẽ phải xảy ra ngay ngày hôm nay. Có thể đó là do tôi không quen; nhưng dù sao, suốt đời tôi, bất cứ khi nào có một biến cố xảy ra, nhỏ nhất đến đâu, bao giờ tôi cũng chờ đợi một sự thay đổi căn bản trong đời. Tuy vậy, tôi cũng vẫn đến sở như thường, nhưng về sớm hơn hai tiếng để sửa soạn. Tôi nghĩ: “Điều cốt yếu nhất là làm thế nào đừng để mình là tên đến sớm nhất, làm bọn nó tưởng là mình mong mỏi lắm.” Nhưng tôi còn bao nhiêu việc quan trọng khác phải nghĩ đến! Tôi rồi rít đến run rẩy cả người!

Tôi tự mình đánh giày thêm một lần nữa: lão Apollon thì đừng có hòng lão đánh cho hai lần một ngày, vì lão cho như vậy là làm lộn xộn hết công việc của lão. Muốn đánh giày tôi phải rón rén vào phòng xép lấy bàn chải để cho lão Apollon khỏi thấy là tôi đánh giày lấy và như thế lão sẽ khinh tôi. Rồi tôi xem kĩ lại các quần áo của tôi và thấy bộ nào cũng cũ và sờn cả. Thật mình chẳng để ý tí gì đến quần áo mình hết! Bộ binh phục^[22] của tôi còn trông được, nhưng đi dự cơm tối ai lại mặc binh phục. Tệ hại nhất là ở chỗ đầu gối quần tôi lại có một vết ố vàng thật lớn. Tôi đã thấy trước rằng vết đó chắc phải lấy đi đến chín phần mười nhân phẩm của tôi. Nhưng tôi cũng biết rằng nghĩ như vậy là tầm thường và hạ cấp. “Hơn nữa, bây giờ đâu phải lúc suy nghĩ! Bây giờ là vấn đề thực tế một trăm phần trăm.” Tôi tự nhủ như vậy nhưng cứ thấy mất dần đi can đảm. Tôi cũng thừa biết là tôi đã quan trọng hóa quá sức vấn đề, nhưng làm sao được! Tôi không còn làm chủ được tôi nữa, và cơn sốt bắt đầu hành hạ tôi.

Tôi đã tuyệt vọng hình dung ra được cái giọng nói ngạo mạn và lạnh nhạt của tên khốn Zverkov kia lúc tiếp đón tôi, cái nhìn khinh bỉ không che giấu nổi của gã ngu xuẩn Trudoliubov, và cái cười mất dạy của con bộ Ferfichkin kia nữa lúc hăn muốn nịnh bộ Zverkov. Còn Simonov, chàng đã biết tôi quá và sẽ khinh tôi về cái tính kiêu căng, hèn hạ và sự bạc nhược của tôi. Và cái chính là tất cả cảnh đó tầm thường làm sao, hạ lưu làm sao, thiếu văn *chương* làm sao! Cố nhiên tốt hơn hết là ở nhà quách, nhưng chính điều đó mới là khó thực hiện nhất. Một khi ý nghĩ

nào vừa bắt đầu lôi kéo tôi, là tôi lao mình vào luôn. Để rồi sau đó suốt đời tôi phải tự bêu giếu mình: “A, thế là mày đã sợ nhá, mày đã *sợ thực tế* nhá! Đồ hèn!” Trái lại tôi muốn chứng tỏ cho tên hạ lưu kia biết là tôi không có hèn nhát như tôi tự nghĩ đâu. Nhưng còn cái này nữa: trong lúc sốt tôi đã mơ là tôi sẽ chiến thắng, tôi sẽ hạ được bọn chúng, làm cho chúng phải mê tôi, phải mến tôi ít nhất là vì “tư tưởng thanh cao và cái tinh thần trào lộng sắc bén không chối cãi được” của tôi. Chúng sẽ bỏ rơi Zverkov, tên này sẽ ngồi một xó yên lặng và xấu hổ, và tôi sẽ bóp bẹp hắn. Sau đó có thể tôi sẽ làm lành với hắn, hai người sẽ uống rượu với nhau, sẽ xưng hô mày tao với nhau.

Nhưng điều bức mình hơn hết thảy, điều làm tôi cáu hơn hết thảy là tôi biết chính xác và chắc chắn rằng sự thực tôi chẳng cần đếch gì những cái đó, tôi chẳng muốn bóp bẹp ai, thắng được ai, làm cho ai mê tôi làm đếch gì! Và nếu có đạt được kết quả nào thì tôi sẽ là thằng đầu tiên đá mẹ nó đi! Chà, tôi cầu Chúa làm sao cho buổi tối đó qua đi thật nhanh! Lòng sầu muộn vô tả, tôi tiến lại gần cửa sổ, mở cái ô cửa nhỏ phía trên ra và cố nhìn qua màn tuyết mù đang xuống, tuyết đang tan rơi từng nắm...

Cuối cùng, chiếc đồng hồ quả lắc nhỏ bé cũ kĩ của tôi ho hen cò cữ rồi điểm năm giờ. Tôi vội lấy chiếc mũ rồi cố tình không nhìn lão Apollon suốt từ sáng chỉ chờ tôi trả lương (nhưng vì tự ái đã không thèm hỏi tôi trước), tôi chuồn nhẹ ra ngoài. Tôi gọi thuê một chiếc xe trượt với năm mươi cô pêch cuối cùng trong túi, và đi đến *Hôtel de Paris* sang trọng như một ông hoàng.

Từ đêm hôm trước tôi đã biết thế nào tôi cũng sẽ là đứa đến trước nhất. Nhưng bây giờ điều đó cũng không phải là điều đáng quan tâm nữa.

Không những chưa một ai trong bọn đó tới mà tôi còn chẳng biết tìm căn phòng đã giữ sẵn cho chúng tôi ở chỗ nào nữa. Bàn ăn chưa bày gì hết. Thế là ra làm sao? Hỏi mãi, sau mấy tên bồi mới cho tôi biết rằng bữa ăn được đặt vào hồi sáu giờ chứ không phải năm giờ, và những người ở quầy rượu cũng xác nhận với tôi như thế. Chính tôi cũng thấy sượng cả mặt khi hỏi họ. Mới năm giờ hai mươi. Nếu bọn chúng đổi giờ ăn thì ít nhất cũng phải báo cho mình biết trước chứ - nhà bưu điện đặt ra chỉ để làm cái việc ấy - và đừng để mình phải ngượng với... bọn bồi bếp như thế chứ! Tôi ngồi xuống. Một tên bồi ra bày bàn, và có mặt nó ở đó tôi lại càng tức hơn. Gần sáu giờ, thêm vào những đèn đã thấp sáng căn buồng ăn, một tên bồi mang nến ra: nhưng nó đã chẳng thèm nghĩ tới việc đó lúc tôi mới bước vào đây! Trong buồng bên cạnh có hai người đàn ông ngồi ăn, mỗi người một bàn, lặng lẽ và ủ dột, buồn bã. Nhưng ở những buồng xa hơn thì rất ấm ã. Tôi nghe thấy cả những tiếng hò hét, cười đùa của một đám đông, những tiếng nói oang oang bằng một thứ Pháp ngữ hạng bét... Chắc phải có đàn bà cùng dự tiệc. Nói tóm lại, tôi cảm thấy chán nản. Rất hiếm khi tôi thấy thời giờ chờ đợi chán ghét hơn thế; đến nỗi lúc sáu giờ đúng, khi cả bọn đến cùng một lúc, tôi đã hân hoan đứng dậy đón chúng như những vị cứu tinh và quên băng đi lễ ra ngay phút đầu tiên tôi phải tỏ ra tức giận.

Zverkov bước vào trước tiên, như người dẫn đầu cả bọn. Cả bọn đều cười đùa vui vẻ, nhưng khi nhìn thấy tôi, Zverkov làm điệu bộ trịnh trọng, thẳng thắn tiến lại phía tôi, uốn éo người như một mụ đàn bà làm dáng, giơ tay cho tôi bằng một điệu bộ thân mật, nhưng không quá mức, với một sự lễ phép thận trọng của một ông lớn, tựa hồ khi giơ tay cho tôi bắt như thế hẳn phải để phòng một bất trắc gì xảy ra. Tôi đã tưởng tượng trái hẳn rằng vừa bước vào hẳn sẽ cười lên hô hố như hồi xưa, và sẽ nói những câu pha trò vô duyên. Tôi mừng tượng từ đêm hôm trước như thế, nên không hề ngờ đến cái giọng khinh người như vậy, cái lễ phép kênh kiệu như vậy. Thế ra hẳn đã tự coi hẳn ở trên tôi cao đến

thế trong mọi phương diện ư? Nếu hẳn dùng cái giọng ông hoàng ấy với tôi cốt chỉ để làm nhục tôi thì cái đó có lẽ chưa sao hết: tôi có thể trả miếng hẳn đích đáng. Nhưng làm sao bây giờ khi hẳn thật sự không buồn nghĩ đến việc làm nhục tôi, mà trong cái đầu bò trĩ độn ấy của hẳn chỉ có một ý nghĩ nghiêm chỉnh rằng hẳn ở cao hơn tôi rất nhiều và chỉ có thể nói với tôi bằng một giọng của bề trên che chở? Chỉ nội một suy nghĩ như thế đủ để tim tôi đập dữ dội.

Tôi hết sức ngạc nhiên khi biết anh muốn nhập bọn chúng tôi hôm nay, - hẳn bắt đầu nói với một lối phát âm rất rõ, kéo dài từng chữ, điều mà hồi trước hẳn không có. - Hồi này đã lâu mình chẳng còn gặp nhau nữa nhỉ. Anh đã trốn chúng tôi nhớ! Anh lầm: Chúng tôi đâu có kinh khủng như anh tưởng. Nhưng dù sao, tôi cũng rất sung sướng được nối lại...

Hẳn quay đi quàng mũ lên thành cửa sổ bằng một cử chỉ lơ đãng.

- Anh đợi đã lâu chưa? - Trudoliubov hỏi.

Tôi tới đây lúc năm giờ đúng như hôm qua đã hẹn, - tôi sẵn tiếng trả lời cho biết rằng tôi sắp nổi giận.

- Thế mà không báo cho anh ấy biết trước là đã đổi lại giờ ăn à? - Trudoliubov hỏi Simonov.

- Không. Tao quên bég đi mất, - Simonov trả lời nhưng chẳng tỏ vẻ gì hối hận; và cũng chẳng buồn xin lỗi tôi, chàng bước đi đặt chỗ ăn.

- Hóa ra anh ngồi chờ đây suốt một tiếng đồng hồ rồi cơ à, tội nghiệp! - Zverkov la lên với giọng giễu cợt, bởi theo hẳn thì chuyện đó phải tức cười lắm. Rồi tiếp ngay theo đó, tên Ferfichkin khốn nạn cũng bắt chước phá lên cười the thé, đều giả, y hệt như một con chó con. Bởi chắc hẳn cũng cho tình cảm của tôi là tức cười lắm.

- Đâu có gì đáng cười? - Tôi nói lớn với Ferfichkin, mỗi lúc một cáu. - Đó là lỗi người khác chứ đâu phải lỗi tôi. Người ta đã quên không báo cho tôi biết trước. Thật là... thật là... bậy hết sức!

- Không những bậy, còn tệ hơn thế nữa chứ, - Trudoliubov cần nhần nói ra cái điều bênh vực tôi. - Anh hiền quá. Thật là vô cùng bất lịch sự, dù là không cố ý... Mà sao thằng Simonov có thể quên như thế được?... A hèm!

- Nếu ai mà chơi tôi thế, tôi sẽ... - Ferfichkin nói.

- Thì cậu cứ bảo hầu bàn mang cho thứ gì, nhắm đã, - Zverkov xen vào, - hoặc cứ tự động ăn trước, khỏi chờ đợi làm gì...

- Tôi đã có thể làm như vậy mà không cần các anh cho phép, - tôi nói - Nhưng nếu tôi đã chờ thì, thì đó là vì...

- Xin mời quý vị ngồi vào bàn cho!- Simonov bước vào phòng nói lớn.
- Xong cả rồi. Tôi bảo đảm với quý vị rượu sâm banh rất vừa lạnh... Tôi không biết chỗ ở của anh thì làm thế nào kiếm anh được? - Chàng bỗng quay sang tôi nói, nhưng không nhìn tôi. Chắc chàng có điều gì hơi tức với tôi. Chàng hẳn đã nghĩ ngợi nhiều từ sau buổi hôm qua.

Mọi người kéo ghế ngồi, tôi cũng ngồi xuống. Bàn ăn hình tròn. Bên trái tôi là Trudoliubov, bên phải là Simonov. Zverkov ngồi trước mặt tôi, Ferfichkin ngồi giữa hẳn và Trudoliubov.

- À anh, anh ở... Bộ phải không? - Zverkov hỏi tôi. Thấy tôi lúng túng, hẳn lại cứ tưởng là phải tỏ ra thân tình để làm cho tôi dạn dĩ hơn. Tôi điên tiết nghĩ thầm: “Hay là nó muốn mình ném cho nó chai rượu vào mặt?” Tôi đã nổi cáu quá nhanh, có lẽ là vì thiếu kinh nghiệm chăng?

- Vâng, tôi làm ở Bộ... - tôi dấm dẩn trả lời, mắt nhìn vào đĩa thức ăn.

- Và... ở đó có dễ chịu không? À này, mà tại sao anh bỏ cái nghề cũ của anh nhỉ?

- Chẳng tại sao hết, chỉ tại tôi chán ngấy. - Bây giờ tôi kéo dề từng chữ gấp ba hẳn. Tôi không giữ bình tĩnh được nữa. Ferfichkin cười phì vào đĩa của hẳn. Simonov ném cho tôi một cái nhìn mỉa. Trudoliubov ngừng ăn và nhìn tôi trừng trừng.

Zverkov hơi chạnh lòng nhưng hẳn làm như không để ý tới.

- Thế còn bổng lộc thế nào?

- Bổng lộc gì?

- Lương ấy?

- Thấm vẩn hay sao đây?

Tuy nhiên tôi vẫn nói số tiền lương của tôi cho hẳn biết. Tôi đỏ rần cả mặt.

- Chẳng là bao. - Zverkov nói trịnh trọng.

- Ừ, đâu có thể đi ăn nhà hàng được! - Ferfichkin nói khá đều giả.

- Theo tôi như vậy thậm chí là nghèo đói. - Trudoliubov nói thêm, mặt nghiêm lại.

- Thấy anh gầy đi nhiều, thay đổi đi nhiều! - Zverkov nói, lần này không phải không có ác ý, với một giọng thương hại láo xược, và vừa nói vừa ngấm tôi từ đầu đến chân, cả quần áo tôi nữa.

- Thôi! Đừng làm anh ấy mất tự nhiên nữa! - Ferfichkin cười xỏ lá.

- Xin ông bạn quý nên biết là tôi không hề mất tự nhiên chút nào - tôi la lớn. - Ông bạn nghe rõ không? Tôi đi “ăn nhà hàng” bằng tiền túi của tôi, tiền túi của chính tôi, xin ông bạn Ferfichkin lưu ý giùm như vậy, chứ không phải bằng tiền của người khác đâu.

- Làm sao? Ai ăn ở đây mà chẳng bỏ tiền mình ra? Anh muốn nói gì đấy?

Đỏ hỏn lên như một con tôm luộc, Ferfichkin nhìn thẳng vào mặt tôi giận dữ.

- Nghĩa là tôi nói thế... - Tôi cảm thấy mình hơi lố. - Nhưng tôi thiết tưởng ta nên nói những chuyện gì trí thức một chút thì hơn.

- Nghĩa là anh định trố cái trí thức của anh ra chứ gì?

- Xin ông bạn cứ yên trí. Ở đây làm như vậy là hoàn toàn thừa.

- Nhưng có gì mà anh phải hậm hực. Hay anh bị mất trí vì làm ở cái Bộ của anh?

- Thôi, xin quý vị thôi cho, đủ rồi! - Zverkov nói lớn, hách dịch.

- Thật lắm chuyện quá! - Simonov càu nhàu.

- Đúng, thật là quá lắm chuyện! - Trudoliubov nói rất vô lễ riêng cho tôi nghe. - Bạn bè người ta họp nhau lại ở đây để tiễn người bạn thân của người ta đi, mà anh lại bắt đầu sinh sự. Chính anh hôm qua đòi đi cùng với chúng tôi chứ. Vậy yêu cầu anh đừng làm mất hòa khí giữa mọi người.

- Đủ rồi! Đủ rồi! - Zverkov quát lên. - Xin quý vị thôi cho! Lôi thôi quá! Để tôi kể hầu quý vị chuyện hôm kia tôi suýt lấy vợ cho mà nghe.

Thế là ông bạn quý đó bắt đầu cho chúng tôi nghe một câu chuyện không có liên hệ gì đến cưới xin của ông ta ráo, mà là chuyện về các Tướng, Tá, và cả các quan trong Triều, trong số đó cố nhiên Zverkov phải là nhân vật chính. Và mọi người phá lên cười tán thưởng, Ferfichkin còn rú lên nữa.

Mọi người đã bỏ rơi tôi, tôi ngồi cô đơn, tủi nhục và cảm thấy bị bóp bẹp.

“Trời! - Tôi nghĩ - đây đâu phải cái hạng người mình giao du với! Thế mà mình đã vừa đóng một vai trò ngu xuẩn trước mặt chúng nó! Mình đã để cho cái thằng Ferfichkin kia được thể lên giọng. Mấy quân ngu, tướng là đã cho mình một vinh dự được ngồi ở bàn này, không hiểu rằng chính mình, phải, chính mình đây mới làm cho chúng nó vinh dự. ‘Mình đã gây

đi! Quần áo của mình!’ A, cái quần khốn kiếp! Chắc Zverkov ban nãy đã trông thấy cái vết ố vàng ở đầu gối mình rồi. Chỉ còn một cách: đứng dậy khỏi bàn, lấy mũ và bỏ đi, không một lời... Như thế để tỏ cho chúng nó biết mình khinh bỉ. Dù ngày mai có phải quyết đấu cũng được. Đồ hèn cả lũ! Không phải là mình tiếc bầy *rúp*.. Chắc chúng nó sẽ tưởng vậy... Thì kệ mẹ chúng nó! Mình không tiếc gì bầy *rúp* đó hết... Nào... đi ngay thôi!

Dĩ nhiên tôi đâu có nhúc nhích một li nào.

Để quên sầu, tôi uống cả rượu đắng lẫn rượu ngọt bằng những cốc lớn, và vì không quen nên tôi bị say rất nhanh; tôi lại càng tức hơn nữa. Bỗng nhiên tôi nảy ra ý nghĩ là trước khi đi phải xỉ vả bọn chúng một trận nên thân đã. Chờ một lúc nào đó, cho chúng biết mình là hạng người nào... Để về sau chúng sẽ nói: thằng cha tuy tức cười nhưng quả có thông minh!... Nghĩa là... nghĩa là... Ờ, mà kệ mẹ chúng nó!

Tôi đảo mắt nhìn hỗn xược cả bọn, nhưng hình như bọn chúng đã hoàn toàn quên tôi. Bọn chúng với nhau thì đã hẳn là vui vẻ và ồn ào. Zverkov vẫn tiếp tục tán phét. Tôi lắng tai nghe Zverkov đang nói về một bà nào rất đẹp mà hẳn đã đi theo tán rất hay đến nỗi về sau bà ta phải thú nhận là yêu hẳn (cố nhiên là thằng cha nói phét); trong vụ đó có một người bạn thân giúp hẳn, một hoàng thân trẻ tuổi, Kolia, chủ nhân ông của ba ngàn nông nô.

- Thế mà cái ông hoàng thân Kolia có ba ngàn nông nô ấy không có mặt ở đây để tiễn chân anh nhỉ. - Tôi ném câu nói đó vào giữa cuộc nói chuyện. Trong một phút mọi người im lặng.

- Anh say quá rồi đó, - Trudoliubov nói, bây giờ hẳn đã dám thẳng cánh chỉ trích tôi và nhìn tôi khinh miệt. Tôi cúi mặt xuống. Simonov vội vàng rút sâm banh vào các li.

Trudoliubov nâng cốc lên. Mọi người, trừ tôi, đều bắt chước hẳn.

- Chúc anh sức khỏe và lên đường may mắn! - Hẳn quay sáng Zverkov nói.- Chúc cho những năm đã qua, thừa quý vị, và những năm sắp tới! Hu-ra!

Mọi người uống cạn và tranh nhau tới ôm hôn Zverkov. Tôi không nhúc nhích; vại sâm banh còn đầy nguyên trước mặt tôi.

- Còn anh? Anh không uống sao? - Trudoliubov quay lại hét vào mặt tôi dọa nạt.

- Tôi muốn đọc một bài diễn từ của riêng tôi đã, thưa ông bạn Trudoliubov thân mến, rồi tôi mới uống...

- Khả ố! - Simonov lẩm bẩm.

- Tôi ngồi thẳng dậy và nâng cốc lên. Người tôi nóng ran, tôi suy nghĩ trong đầu để chuẩn bị nói ra một ý tưởng gì rất đặc biệt mà chính tôi cũng không biết sẽ nói gì.

- Silence^[23]! - Ferfichkin nói lớn - Và bây giờ đến lúc chúng ta được nghe những câu chuyện trí thức.

Zverkov chờ đợi, nét mặt rất nghiêm, biết là sắp có chuyện gì xảy ra.

- Kính thưa Trung tá Zverkov, - tôi bắt đầu, - nên nhớ rằng tôi ghét những câu nói đẹp, tôi ghét những kẻ thích nói đẹp và tôi ghét những bộ lễ phục bó sát vào người. Đó là điểm thứ nhất. Và đây là điểm thứ hai.

Tôi thấy mọi người đều cựa quậy.

- Điểm thứ hai: tôi ghét những kẻ Sở Khanh. Điểm thứ ba: tôi yêu chân lí, lòng thành thực, sự trung thực - tôi nói như máy, cảm thấy lạnh thấu xương sống, không hiểu sao tôi dám nói như vậy. - Tôi quý trọng tư tưởng, thưa ông Zverkov, tôi quý trọng tình bằng hữu chân thành, trên một căn bản bình đẳng... chứ không phải... A hèm!... A hèm!... Nhưng tại sao lại không nhỉ? Tôi cũng xin uống để chúc ông được sức khỏe, *monsieur* Zverkov. Hãy chinh phục cho hết các thiếu nữ Kavkaz, hãy giết hết mọi kẻ thù của tổ quốc, và... chúc ông bạn được sức khỏe, *monsieur* Zverkov!

Zverkov đứng dậy, nghiêng mình chào tôi và nói:

- Tôi rất cảm ơn anh!

Hắn giận hết sức và thậm chí mặt tái hẳn đi.

- Đồ khốn kiếp! - Trudoliubov vừa hét lên vừa đấm một đấm rất mạnh xuống bàn.

- Không phải thế! Phải vả vỡ mồm hắn ra. - Ferfichkin la lên the thé.

- Tổng nó ra cửa. - Simonov cầu nhàu.

- Xin quý vị yên lặng hết, đừng ai nói gì, đừng ai làm gì hết! Zverkov trịnh trọng nói lớn để can. - Tôi xin cảm ơn tất cả, nhưng riêng tôi, tôi có thể chứng minh được giá trị những lời nói của anh ta.

- *Monsieur* Ferfichkin! - Tôi quay về phía Ferfichkin gọi bằng một giọng quan trọng. - Ngay sáng mai đây tôi yêu cầu ông thi hành những gì ông nói!

- Cái gì, cái gì? Quyết đấu chăng? Xin sẵn sàng! - Hắn trả lời.

Nhưng lúc thách thức hẳn có lẽ tôi đã quá khô hài và câu nói của tôi đã quá trái ngược với bộ dạng tôi lúc bấy giờ nên mọi người, kể cả Ferfichkin, đã phá lên cười ngặt nghèo trên ghế.

- Thôi, mặc kệ hẳn. Hẳn say quá rồi. - Trudoliubov bức dọc nói.

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi cái tội đã cho hẳn đi cùng, - Simonov lại cầu nhàu.

“Bây giờ là lúc phải ném một chai rượu vào mặt tất cả chúng nó”, tôi nghĩ thầm như thế và tóm vội lấy một chai rượu đầy nguyên... và... tôi lại điềm nhiên rót thêm cho tôi một li nữa.

“Không, nên ở lại đến phút chót. Nếu tôi để cho các ngài ở lại với nhau chắc các ngài sẽ sung sướng lắm. Nhưng còn lâu! Tôi sẽ cố tình ở lại đây và tôi cứ tiếp tục uống đều, để cho biết rằng tôi chẳng coi các ngài đáng giá một trinh nào hết! Tôi cứ ở lại, tôi cứ uống, bởi vì đây là nhà hàng và tôi đã mất tiền vào ăn. Tôi sẽ ở lại, để uống; bởi vì tôi coi các anh như những hình nộm, những kẻ không có mặt. Tôi sẽ uống... tôi sẽ hát nếu tôi thích. Phải, tôi sẽ hát, bởi vì tôi có quyền hát... A hèm...”

Nhưng tôi đâu có hát! Tôi chỉ cố làm sao không ngó một ai trong bọn. Tôi làm ra vẻ rất thần nhiên, bất cần đời và sốt ruột đợi chính bọn nó phải nói với tôi trước. Nhưng than ôi! Bọn chúng không hề nói với tôi một lời. Và không hiểu sao lúc đó bỗng dưng tôi lại muốn làm lành với bọn chúng đến thế! Tám giờ rồi chín giờ. Bọn chúng rời bàn ăn và ra chỗ đi vắng ngồi. Zverkov ngã lưng xuống một chiếc gối nệm, chân gác lên một chiếc bàn tròn nhỏ. Người ta chuyển cả rượu sang đó. Hẳn đã đãi bọn kia ba chai sâm banh. Riêng tôi, cố nhiên hẳn không mời. Cả bọn vây quanh hẳn. Chúng lắng nghe chuyện hẳn như những kẻ sùng bái một thần tượng. Chúng quý hẳn, hiển nhiên rồi. “Nhưng tại sao? Tại sao?” - Tôi tự hỏi thế. Đôi khi trong lúc say sưa, bọn chúng ôm lấy nhau. Chúng nói ba hoa về Kavkaz, về tình yêu thực sự, về những chức vụ “bỏ”, về bổng lộc của viên sĩ quan kị binh Podharjevsky mà không một đứa nào trong bọn biết tới; và chúng đều lấy làm hả hê rằng bổng lộc đó thật là lớn, lớn đến thế là cùng. Chúng còn nói về cái vẻ kiêu diễm của nữ bá tước D. mà chúng cũng không hề biết tới và cũng chẳng bao giờ được trông thấy. Rồi nói tới chuyện Shakespeare bất tử.

Tôi mỉm cười khinh bỉ, đi đi lại lại từ bàn ăn tới lò sưởi và quay trở lại, dọc theo bức tường đối diện cái đi vắng. Tôi thật sự muốn chứng tỏ cho bọn chúng biết là tôi hoàn toàn không cần gì đến bọn chúng, cho nên

lúc đi đi lại lại tôi cố tình nện gót giày cồm cộp trên sàn gỗ. Nhưng vô ích. Chúng không thèm để ý đến tôi. Tôi cứ chịu khó đi đi lại lại trước mặt chúng như thế, từ bàn ăn tới chỗ lò sưởi và quay trở lại, suốt từ tám đến mười một giờ. “Tao đi đi lại lại thế này là vì tao thích thế, không ai có quyền cấm tao hết!” Tên bồi rượu vài lần dừng lại ngó tôi hết sức ngạc nhiên. Vì cứ vòng đi vòng lại mãi như thế nên đầu tôi quay cuồng, và đôi khi tôi có cảm tưởng tôi đang mê sảng. Trong ba tiếng đồng hồ đó ba lần tôi vã mồ hôi, và ba lần tôi lại khô hẳn.

Có một vài lúc tim tôi nhói lịm hẳn đi vì cái ý tưởng đau đớn rằng sau mười năm, hai mươi năm, bốn mươi năm nữa, tôi vẫn sẽ nhớ mãi trong ê chề và tủi nhục những giây phút này, những giây phút đón hèn nhất, lỗ bịch nhất, ghê tởm nhất trong đời tôi. Thực tình không còn cách nào để tự làm nhục mình một cách trơ trẽn hơn, cố ý hơn thế này nữa. Tôi biết điều đó lắm chứ, nhưng tôi vẫn cứ tiếp tục đi đi lại lại từ bàn ăn tới lò sưởi và quay trở lại. “A! Giá các anh có biết tôi có những tư tưởng nào, những tình cảm nào trong đầu này! Giá các anh biết tôi thông minh đến mức nào!” Đôi lúc tôi nói chuyện thảm như thế với bọn kẻ thù tôi đang ngả ngốn ở đằng divăng kia. Nhưng bọn chúng coi như tôi không còn đây nữa. Chỉ một lần chúng quay sang ngó tôi là lúc Zverkov đang bắt đầu nói về Shakespeare và tôi phá lên cười khinh bỉ. Cái cười của tôi giả dối, xỏ lá đến nỗi bọn chúng bỗng nín bật và bắt đầu chú ý ngó theo tôi đi bách bộ dọc theo bức tường, ngó rất nghiêm chỉnh độ một hay hai phút, xem *tôi không thèm để ý đến bọn chúng ra sao*. Nhưng rồi chẳng có gì hết. Chúng chẳng nói gì, và chừng hai phút sau lại quên bẵng tôi đi. Đồng hồ điểm mười một giờ.

- Thưa quý vị! Zverkov vừa nói lớn vừa nhồm dậy, - bây giờ ta đi *xuống* đó!

- Dĩ nhiên! Dĩ nhiên! - Mọi người đều đồng tình.

Tôi bỗng quay phắt sang Zverkov. Tôi đã bị bóp bẹp, bị đập vỡ tan tành đến cái độ tôi sẵn sàng làm bất cứ cái gì, cả tự sát nữa nếu cần, để chấm dứt vụ đó ngay bây giờ. Toàn thân tôi hầm hập như lên cơn sốt. Tóc tôi đầm mồ hôi lòa xòa xuống trán và dính vào hai bên thái dương. Tôi nói với giọng rõ ràng, dứt khoát.

- Zverkov, tôi xin anh tha lỗi. Và tôi cũng xin anh nữa, Ferfichkin, và tất cả mọi người, tất cả. Tôi đã làm mọi người phật ý.

- A ha!... Nghĩa là anh sợ quyết đấu rồi chứ gì... - Ferfichkin nói bằng cái giọng nham hiểm lí nhí của hắn.

Tim tôi nhói lên một cái.

- Không, không phải là tôi sợ quyết đấu, Ferfichkin ạ. Tôi sẵn sàng quyết đấu với anh ngay ngày mai, nhưng chỉ sau khi chúng ta đã giã hòa với nhau. Và tôi còn xin nhấn mạnh điều đó nữa. Và anh không thể từ chối tôi được. Tôi muốn chứng tỏ cho anh biết rằng không phải tôi sợ quyết đấu. Anh sẽ bắn tôi trước, và sau đó tôi sẽ bắn lên trời.

- Khôi hài!- Simonov nói.

- Hay là khùng?- Trudoliubov nói xen vào.

- Lui ra cho chúng tôi đi! Anh làm cản đường người ta... Bây giờ anh muốn gì nữa? - Zverkov khinh bỉ nói.

Cả bọn mặt đỏ gay, mắt ánh lên: chúng đã uống quá nhiều rượu.

- Tôi chỉ muốn anh nhận tôi là bạn, Zverkov, tôi đã làm mếch lòng anh, nhưng,...

- Anh đã làm mếch lòng tôi? Anh? Tôi? Ông bạn quý, xin ông bạn nên nhớ rằng không đời nào ông bạn có thể làm tôi mếch lòng được hết, không đời nào!

- Xong rồi! Bước đi cho được việc! - Tridoliubov kết luận. - Ta đi thôi!

- Thưa quý vị, nàng Olimpia là của tôi đấy nhé, tôi giao hẹn trước đấy! - Zverkov la lớn.

- Đúng, đúng, khỏi phải nói! - Bọn kia cười cợt trả lời.

Tôi đứng lại đó, ngơ ngác và tâm hồn vỡ vụn tan tành. Bọn chúng bước ra cửa âm ỉ. Trudoliubov hát một bài hát ngu xuẩn. Simonov ở lại vài phút để cho bồi bàn tiền *pourboires*. Thốt nhiên tôi chạy vội lại chỗ chàng.

- Simonov! Cho tôi mượn sáu *rúp*, - tôi nói với chàng bằng một giọng đầy tuyệt vọng.

Chàng nhìn tôi sững sờ, mắt dại hẳn đi: chàng cũng đã say mèm.

- Làm sao? Anh cũng muốn *xuống* đó với chúng tôi?

- Vâng!

- Tôi không có tiền. - Chàng cười khinh bỉ cắt ngang và tiến ra phía cửa.

Tôi nắm vạt áo măng tô chàng lại. Thật là một cơn ác mộng!

- Simonov! Tôi đã nhìn thấy anh có tiền mà, sao anh lại nỡ từ chối tôi? Tôi đâu có phải một tên khốn nạn, phải không? Anh chớ nên từ chối tôi... Giá anh biết, giá anh có thể biết được tại sao tôi phải hỏi mượn anh. Tất cả tương lai của tôi tùy thuộc vào đó... tất cả mọi kế hoạch của tôi...

Simonov móc túi lấy tiền và gần như ném vào mặt tôi.

- Đó, cầm lấy, nếu quả là anh thiếu nhân phẩm đến như thế! - Chàng nói tàn nhẫn, rồi chạy ra cửa đuổi theo bọn kia.

Tôi đứng lại đó một lúc. Chung quanh tôi thật là bữa bộn. Thức ăn thừa, li vỡ, rượu đổ, những đầu mẩu thuốc lá. Nổi ê chề, sầu muộn bóp trái tim tôi ngọt ngào, men rượu tràn lấn trong đầu. Và góc kia một tên bồi đứng đó nhìn thấy hết, nghe thấy hết, ngó tôi trân trân.

- *Đi tới đó!* Tôi hét lên. - Một là chúng phải quỳ xuống hôn chân mình và van xin mình tình bạn, hai là ... hai là mình sẽ cho tên Zverkov một cái tát.

“Đó, cái gọi là va chạm với thực tế là thế đó!” - Tôi lẩm bẩm một mình lúc chạy xuống từng bốn bậc cầu thang. - “Chẳng còn đâu là chuyện đức Giáo hoàng rời La Mã đi Braxin với lại tổ chức dạ hội trên hồ Komo nữa nhá!”

“Mà mình lại khốn nạn đến thế ư? Đến giờ phút này còn tự phỉ báng mình nữa hả?... Cần cái quái gì, vì bây giờ còn cái quái gì mà cần nữa!”

Bọn chúng đã đi mất hút, nhưng tôi biết chúng đi đâu.

Tôi trông thấy một chiếc xe trượt băng cô đơn đậu bên lề đường, loại xe thường kiếm khách ban đêm. Tên quản xe khoác một chiếc áo choàng rộng bằng vải len thô, trên áo còn phủ một lớp tuyết ẩm, dường như có hơi ẩm. Trời ẩm, khó thở. Trên mình con ngựa hồng nhỏ bồm tóc bơ phờ xơ xác cũng có một lớp tuyết phủ. Nó húng hắng ho. Tôi còn nhớ rất rõ cảnh tượng đó. Tôi chạy vội tới xe, nhưng vừa co chân bước lên thì tôi bỗng vụt nhớ cái lúc Simonov ném tiền cho tôi và cái lối hắt ném tiền, tôi bỗng điếng hẳn người đi và ngã chúi vào lòng xe như một cái bị.

“Được lắm, còn nhiều chuyện phải làm để vớt vát lại cho bằng được tất cả!” - Tôi la lớn một mình - “Nhưng mình sẽ vớt lại cho bằng được, nếu không sẽ chết ngay đêm nay. Chạy!”

Chúng tôi lên đường. Bao nhiêu ý tưởng quay cuồng trong óc tôi.

“Nhất định chúng sẽ không quỳ xuống để van xin cái tình bạn của mình rồi. Đó chỉ là một ảo tưởng, một ảo tưởng ngu xuẩn, lãng mạn, hoang đường, cũng hết như buổi dạ hội trên hồ Komo vậy. Do đó, tôi bắt buộc phải cho tên Zverkov một cái tát. Mình phải tát nó một cái. Nhất định như thế; mình chạy tới, cho nó một cái tát.-Lẹ lên! Lẹ nữa lên!”

Người quản xe gò thêm cương.

“Bước vào tới nơi là mình tát nó ngay. Có cần phải nói vài lời phi lộ trước khi tát nó không nhỉ? Không. Bước vào là tát. Bọn chúng lúc đó chắc sẽ đang tụ họp trong phòng khách; tên Zverkov sẽ đang ngồi trên đi-văng với em Olimpia. Con Olimpia khốn kiếp! Có một hôm nó đã cười vào mặt mình và từ chối không thêm đi với mình. Mình sẽ nắm lấy tóc nó kéo xềnh xệch, còn thằng Zverkov thì phải nắm hai tai nó. Không, có lẽ tốt hơn là mình nên nắm lấy một tai nó và bắt nó phải chạy quanh phòng.

Bọn chúng chắc sẽ nhảy xổ vào đánh mình túi bụi rồi ném mình ra cửa. Chắc chắn như thế. Sợ đếch gì? Lúc ấy thì mình đã là kẻ tát nó đầu tiên rồi. Chính mình là kẻ khởi xướng, và theo những quy luật danh dự, thì như vậy là đủ. Hấn đã bị xúc phạm rồi, và muốn rửa cái nhục đó đi thì hấn sẽ không còn cách nào hơn là nhận quyết đấu. Hấn sẽ bắt buộc phải nhận lời quyết đấu. Bọn chúng xô vào đánh mình thì ăn thua gì? Mình cần quái gì? Quân khốn nạn! Chắc những cú đấm của thằng Trudoliubov sẽ đau lắm: nó to như vâm mà lì! Thằng Ferfichkin thì chắc chắn sẽ đánh từ bên cạnh và chắc chắn sẽ nắm lấy tóc mình. Mình cần đếch gì? Mình sẵn sàng hết. Những bộ óc loài cừu của bọn chúng cuối cùng sẽ phải hiểu cái khía cạnh bi đát của câu chuyện này. Khi chúng lôi mình tống ra cửa, mình sẽ chửi vào mặt chúng là chúng không giá trị bằng ngón tay út của mình đây này! - Lẹ hơn nữa, quẩn xe! Lẹ hơn nữa!”

Tên quẩn xe giật nảy mình và quất roi ngựa tới tấp. Tiếng la của tôi chắc phải có một cái gì hung dữ kinh khủng.

“Sáng sớm hôm sau hai đứa sẽ bắn nhau! Nhất quyết là như thế rồi! Ở ngoài Bộ như thế là xong. Nhưng lấy đâu ra súng lục bây giờ? Tầm bậy thật! Mình sẽ vay trước một số lương và mua súng. Còn thuốc súng? Còn đầu đạn? Đó là việc của các nhân chứng. Nhưng làm sao kịp chuẩn bị mọi thứ trước sáng mai? Mình tìm đâu người làm chứng bây giờ. Mình không có người quen. Khốn kiếp!- Tôi hét lên, mỗi lúc một nổi nóng. - Khốn kiếp! Gặp bất cứ người đầu tiên nào ngoài phố là mình sẽ yêu cầu họ làm nhân chứng cho mình, họ tất nhiên sẽ phải nhận lời, vì đây có thể coi là bốn phen cứu vớt một kẻ đang chết đuối. Trong những trường hợp như thế này thì cần phải có những giải pháp cực đoan. Giá cứ yêu cầu ngay ông giám đốc làm người phụ tá cho mình ngày mai thì ông ta cũng sẽ không thể từ chối, vì tinh thần mã thượng, và ông ta sẽ phải giữ bí mật. Anton Antonovich...”

Nhưng ngay lúc đó tôi bỗng hiểu rõ hơn ai hết, sáng suốt hơn ai hết trên đời này tất cả cái khả ố, tất cả cái lối bịch trong những giả thuyết vừa rồi của tôi, và tôi thấy được toàn bộ cái mặt trái của chiếc mề đay, nhưng...

- Lẹ hơn nữa, quẩn xe! Quất ngựa, đồ khốn! Quất!

- Dạ, dạ, bẩm vâng!... Kẻ “đại diện cho lực lượng thất học” đó trả lời bằng một giọng van lơn.

Bỗng nhiên một cơn gió buốt phả mạnh vào mặt tôi. “Hay là... hay là về thẳng nhà có hơn không? Ô trời ơi! Tại sao mình lại đi dự bữa cơm đó làm gì mới được chứ! Nhưng nhất định không thể được! Ba giờ đồng hồ đi đi lại lại từ bàn ăn tới chỗ lò sưởi rồi quay lại cuối cùng để làm gì? Không, chính bọn chúng chứ không ai khác phải đền nợ mình về sự đi đi lại lại đó! Chúng phải đền cái nhục đó! - Quất roi, quăn xe!”

Nhưng ngộ nhỡ chúng giao mình cho cảnh sát? Không, chúng sẽ không dám! Chúng sợ *scandale*. Nhưng nhỡ Zverkov vì khinh bỉ không thèm nhận lời đấu! Chắc chắn như vậy. Khi đó mình sẽ chạy tới chỗ sân đậu xe và sáng sớm lúc hăn vừa bước lên xe ra về, mình sẽ túm lấy chân hăn, kéo tụt áo măng tô của hăn xuống. Mình sẽ cắn chặt vào bàn tay hăn: “Thấy chưa, tất cả thấy chưa? Bọn bay đã biết một con người tuyệt vọng có thể đến cái độ nào chưa?” Có thể nó sẽ đâm vào đầu mình. Còn bọn kia từ sau lưng xông vào và đá đít mình. Cần gì! Mình sẽ la ầm ĩ lên: “Trông kìa, một thằng chó con khốn nạn sắp sửa đi quyến rũ con gái Kavkaz bị tôi nhổ nước bọt vào giữa mặt như thế đó!”

“Sau vụ này cố nhiên là hết. Bộ của mình sẽ biến mất khỏi địa cầu này. Người ta sẽ bắt mình, người ta sẽ đem xử mình ở tòa, người ta sẽ đuổi mình ra khỏi Bộ, người ta sẽ bỏ mình vào tù, người ta sẽ đày mình đi Sibêri. Không sao hết! Mười lăm năm sau, khi đã được trả tự do, rách rưới, tiều tụy, thảm hại, mình sẽ tìm ra vết tích nó. Mình sẽ tìm thấy nó ở một tỉnh nhỏ nào đó. Lúc bấy giờ nó đã có vợ rồi và đang sống rất hạnh phúc. Nó sẽ có một đứa con gái lớn, mình sẽ nói với nó: “Loài quỷ độc ác kia hãy nhìn đây xem! Mi hãy ngó khuôn mặt hốc hác và áo quần tả tơi của ta đó! Ta đã mất hết rồi: hạnh phúc, sự nghiệp, nghệ thuật, khoa học, *người tình*... và tất cả là do mi hết! Đây, sùng đây. Ta tới để nhả đạn và... ta tha thứ cho mi! Lúc ấy mình sẽ bắn một phát lên trời và đi mất hút.”

Tôi thậm chí chỉ muốn khóc òa lên - mặc dù ngay lúc ấy tôi biết chắc rằng tôi vừa đánh cắp cốt truyện trong *Sylvia* và trong *Mascarade* của Lermontov^[24]. Rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy xấu hổ kinh khủng, xấu hổ đến nỗi tôi phải bảo dừng ngựa lại, bước ra khỏi xe và đứng như vậy một hồi lâu, chân ngập trong tuyết, ngay giữa đường.

Người quăn xe tròn mắt mình tôi thở hổn hển.

Làm sao bây giờ? Không thể đi xuống đó được; mình sẽ chẳng được gì hết, cố nhiên. Nhưng cũng không thể để vạ đó như vậy được, bởi vì đã đi đến mức ấy... Trời ơi! Làm sao có thể bỏ qua chuyện ấy được cơ chứ! Sau những nhục nhã như vậy cơ chứ!

“Không được! - Tôi la lớn và lại nhảy vào trong xe. - Đó là số kiếp của mình. Lẹ lên! Lẹ lên! Đi xuống đó!”

Trong lúc mất bình tĩnh như thế tôi đã tống cho tên quản xe một quả thật đau vào cổ.

- Ôi ối! Cái gì vậy? Tại sao ông lại đánh con? - Tên quản xe la lên, nhưng đồng thời cũng quất vào lưng ngựa một quất mạnh và xe bắt đầu chuyển bánh.

Tuyết rơi từng nắm lớn. Tôi cởi phanh áo măng tô ra, bởi lúc này tôi chả hơi đâu nghĩ đến trời lạnh. Tôi đã quên đi hết, bởi vì tôi vừa sức nghĩ đến cái tát và run sợ cảm thấy rằng sự đó chắc chắn phải xảy ra *ngay lập tức*, và không *sức mạnh* nào có thể *ngăn chặn* được.

Những cây đèn đường cô độc sáng tù mù, ảm đạm trong màn sương tuyết, giống như những bó đuốc lúc hạ huyệt. Tuyết đã rơi vào bên trong áo măng tô của tôi, qua áo măng tô đọng lại dưới cravat và bắt đầu tan chảy; nhưng tôi không thèm che cổ nữa; bởi đối với tôi tất cả như thế là hết.

Cuối cùng chúng tôi tới nơi. Tôi nhảy ra khỏi xe gần như hóa điên; tôi leo lên mấy bậc thang và dùng cả chân lẫn tay đập cửa ầm ầm. Tôi cảm thấy hai chân tôi yếu rã rời, nhất là nơi đầu gối. Cửa mở ra nhanh lạ lùng như là có người đang chờ tôi sẵn. (Đúng thật, Simonov đã báo trước là có thể có thêm một người khách, bởi ở nhà này phải báo trước để có biện pháp để phòng bất trắc. Đó là một trong những *magasin de modes*^[25] mà cảnh sát đã đóng cửa từ lâu; ban ngày thực ra nó là cửa hiệu, nhưng nếu được giới thiệu trước thì ban đêm có thể vào được). Tôi bước vội qua gian hàng tối mò và bước vào phòng khách quen thuộc, nơi chỉ có một ngọn nến cháy leo lét. Tôi đứng dừng lại, sửng sờ: không có ai ở đó cả.

- Họ đâu hết cả rồi? - Tôi hỏi một người nào ở đó.

Nhưng họ đã bỏ đi cả rồi.

Đứng trước mặt tôi là bà chủ, môi nở một nụ cười ngớ ngẩn; bà chủ không hề quen tôi.

Một lúc sau cửa mở và có tiếng chân ai bước vào.

Không để ý đến bất cứ cái gì chung quanh, tôi đi đi lại lại, và hình như lầm bầm nói một mình. Tôi có cảm tưởng như mình vừa thoát chết, và cả thể xác lẫn tâm hồn tôi bỗng dưng miên man trong niềm vui sướng. Bởi vì tôi đã có thể tắt được hẳn rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi tuyệt đối chắc chắn như vậy - Nhưng bọn chúng không còn đó nữa... tất cả đều biến mất, tất cả đều thay đổi. Tôi ngó chung quanh. Tôi vẫn chưa hiểu ra chuyện gì. Như một cái máy tôi ngẩng lên nhìn người con gái vừa bước vào. Tôi thoáng thấy một khuôn mặt trẻ trung, tươi tắn, hơi tai tái, lông mày sẫm và thẳng, mắt nhìn nghiêm trang và hơi có vẻ ngạc nhiên. Khuôn mặt làm tôi ưa thích ngay. Nếu nàng cười có lẽ tôi đã ghét rồi. Tôi ngó nàng lâu hơn và dường như phải cố gắng: tôi thấy khó tập trung tư tưởng. Trên khuôn mặt đó có một vẻ gì gây thơ và hiền lành, nhưng nghiêm trang lạ lùng. Tôi chắc chắn điều đó đã làm cho nàng không thích hợp với chốn này, và không một tên nào trong bọn khốn nạn kia đã để ý đến nàng. Cũng không thể bảo là nàng đẹp, dù rằng trông nàng cũng cao lớn, khỏe mạnh và thân hình cân đối. Nàng ăn mặc hết sức giản dị. Trong tim tôi bỗng nhen lên một tình cảm gì tàn nhẫn, và tôi tiến lại phía nàng.

Bất giác tôi thấy hình tôi trong gương. Cái bộ mặt hốt hoảng của tôi làm tôi cực kì ghê tởm: tái mét, độc ác, đều giả, tóc thì rối bù. “Càng tốt, - tôi nghĩ thầm, tôi sung sướng vì bộ mặt đó. Phải, tôi sung sướng vì tôi làm cho nàng thấy ghê tởm. Tôi thích thú điều đó....”

Từ phía bên kia bức vách ngăn, một chiếc đồng hồ quả lắc bắt đầu thở khò khè, rồi ho hen: nghe như tiếng một người bị bóp nghẹt cổ lại. Sau một hồi khò khè như thế lâu lắm, nó mới hắt ra được một tiếng chuông nhỏ, bần tiện, lạnh lạnh và nghe rõ lạ lùng, như thể một người bỗng dưng bị ai đẩy té nhào ra đằng trước. Hai giờ! Tôi sực tỉnh dậy; tuy tôi đâu có ngủ, mà chỉ hơi chập chờn.

Căn phòng thấp, hẹp, tối om om, chứa chật ních nào chiếc tủ áo vĩ đại, nào những mảnh bìa cactông nào giẻ rách và đủ mọi thứ lấm cấm khác. Mẩu nến cháy dở trong một góc phòng, trên bàn, sắp sửa rụi, chỉ còn ném ra những tia sáng yếu ớt. Chỉ độ vài phút nữa là tối mò.

Chỉ một lúc rất nhanh thì tôi tỉnh hẳn. Ngay cùng lúc tôi nhớ lại được tất cả mọi chuyện rất dễ dàng; tựa hồ những kỷ niệm vừa qua chỉ đợi tôi tỉnh dậy là vô chụp lấy tôi. Vả lại, ngay trong lúc tôi ngủ chập chờn, vẫn luôn luôn có một cái gì còn bám trong tôi, vẫn có một cái chấm nào đó mà tôi không thể quên được, và những giấc mộng mị cứ xoay quanh cái chấm ấy rất nặng nề mệt nhọc. Nhưng lạ một cái là khi thức dậy, mọi sự việc xảy ra trong ngày hôm ấy đối với tôi hình như có vẻ đã xa lắm, như là những biến cố tôi đã sống qua nhiều năm về trước rồi.

Đầu tôi nặng trĩu. Có cái gì như đang bay phất phơ trên đầu, chạm nhẹ nhẹ vào tôi làm tôi rất bức dọc, khó chịu. Nỗi ưu phiền và cău giận lại bắt đầu sôi lên trong tôi và đang tìm một lối thoát. Thốt nhiên tôi nhìn thấy bên cạnh một đôi mắt mở to đang ngó tôi chòng chọc, tò mò và bướng bỉnh. Cái nhìn lạnh lùng, ủ rũ, lãnh đạm; hoàn toàn xa lạ. Tôi khó chịu vô cùng.

Một ý tưởng tối tăm vụt nổi lên trong óc tôi và gây cho toàn thân tôi một cảm giác khó chịu, giống như cảm giác ta có khi vừa bước vào một căn hầm ẩm ướt, ngột ngạt. Tôi thấy hơi kì cục là tại sao đúng bây giờ đôi mắt đó mới ngó nhìn tôi. Tôi còn nhớ trong suốt hai giờ qua tôi đã không trao đổi với sinh vật này một lời nào hết và tôi cũng không cho đó là cần nữa; trái lại, yên lặng như thế tôi thấy dễ chịu, thoải mái hơn. Nhưng lúc này tôi bỗng nhìn rõ cái phi lí, cái vẻ mặt gớm guốc của trụy lạc, cái trụy lạc không tình yêu, cái trụy lạc thô bạo, cục cằn, vô liêm sỉ,

dám bắt đầu ngay từ cái điểm nơi mà tình yêu thực sự được thăng hoa. Chúng tôi nhìn nhau như vậy một hồi lâu; nhưng nàng không quay mắt đi khi nhìn thấy tôi, và cái nhìn của nàng vẫn không thay đổi, đến nỗi cuối cùng tôi đâm ra hơi sợ.

- Tên em là gì? - Tôi hỏi giật nàng để mau chóng chấm dứt cái tình trạng đó.

- Liza, - nàng trả lời gần như nói thầm, nhưng có vẻ bực mình, và nhìn đi nơi khác.

Tôi nín lặng.

- Thời với tiết!... Tuyết rơi... thật là buồn! - Tôi nói gần như cho mình tôi nghe, vừa làm một cử chỉ sấu muộn khoanh hai tay dưới gáy, mắt ngó lên trần.

Nàng không đáp. Khó chịu quá chừng.

- Em là người ở đây à? - Tôi hỏi lại, gần như cáu và hơi quay sang phía nàng.

- Không.

- Thế ở đâu?

- Riga, - nàng đáp với vẻ miễn cưỡng.

- Em là người Đức?

- Không, Nga.

- Ở đây lâu chưa?

- Ở đâu?

- Nhà này này.

- Hai tuần. - Giọng nàng mỗi lúc một dấm dản hơn. Mẫu nển đã tắt hẳn và tôi không còn nhìn thấy mặt nàng nữa.

- Em còn bố mẹ gì không?

- Còn... không... à còn.

- Ông bà già ở đâu?

- Dưới đó... Riga.

- Làm gì?

- Không có gì đặc biệt.

- Sao vậy? Họ thuộc thành phần nào? Bây giờ ra sao?

- Buôn bán.

- Em có ở với họ không?

- Có.

- Em bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi.
- Tại sao em lại bỏ nhà đi?
- Chẳng tại sao...

Câu “chẳng tại sao” có nghĩa: “Để tôi yên, tôi ngấy lắm rồi.” Chúng tôi yên lặng.

Có trời biết tại sao tôi lại không đứng dậy bỏ đi lúc ấy. Chính tôi cũng cảm thấy mỗi lúc một chán chường, khó chịu. Tự dưng, chẳng cần gọi lại, những hình ảnh về biển cố ban ngày vẫn tái hiện lộn xộn trong trí nhớ tôi. Tôi bỗng nhớ đến một cảnh tôi trông thấy ngoài phố hồi sáng khi tôi hoảng hốt tới sở làm.

- Sáng hôm nay có người khiêng một chiếc quan tài ra cửa và suýt làm rớt. - Thốt nhiên tôi nói lớn, hoàn toàn chẳng muốn nối lại câu chuyện, mà chỉ như băng quơ.

- Một chiếc quan tài à?

- Ừ, ở phố Hàng Cỏ. Khiêng từ một căn hầm ra.

- Từ một căn hầm?

- Ừ, ở một căn phòng dưới đất... Nghĩa là, em biết rồi chứ gì... một nơi ăn chơi... Gớm khiếp, dơ dáy không thể tả được... Vấy cá, rác rưởi... thối hoảng...kinh tởm!...

Im lặng.

- Hôm nay mà đem chôn cất ai thì buồn lắm! - Tôi lại nói, cốt chỉ để phá tan sự yên lặng.

- Sao lại buồn?

- Rét mướt thế này, ẩm ướt thế này (tôi ngáp).

- Thì có sao? - Nàng bỗng nói, sau một lúc im lặng.

- Không, buồn lắm chứ... (tôi lại ngáp nữa). Bọn phu đào huyệt chắc sẽ chửi ẩm lên, là tuyết làm ướt hết người; và huyệt chắc phải đầy nước.

- Nhưng tại sao lại có nước trong huyệt?- Nàng hỏi có vẻ tò mò, nhưng với một giọng sắc hơn, cục cằn hơn lúc trước.

Tôi bỗng thấy bức mình.

- Còn tại sao! Lúc nào ở đó mà chẳng có ba tấc đất. Không một hố nào ở nghĩa địa Volkovo là khô hết.

- Tại sao?

- Tại sao? Là bởi vì trong đất có nước đầy ra. Đó là bãi sinh mà lại. Họ đặt áo quan ngay vào nước. Anh đã nhiều lần thấy tận mắt. (Tôi

chưa hề trông thấy bao giờ, mà cũng chưa bao giờ tới nghĩa địa Volkovo, nhưng đã được nghe kể lại).

- Chẳng lẽ chết như thế em không thấy mùi lòng sao? - Tôi tiếp.

- Mà tại sao tôi phải chết cơ chứ? - Nàng đáp như để tự bảo vệ.

- Rồi cũng có ngày em sẽ chết, và em chết như người con gái xấu số anh vừa kể... Cô ta cũng còn trẻ... chết vì lao phổi...

- Đàn bà thì phải chết ở nhà thương... (Hiển nhiên nàng đã biết chuyện ấy, - tôi nghĩ, bởi nàng nói: đàn bà, chứ không nói con gái).

Người con gái ấy nợ bà chủ khá nhiều, - tôi đáp, câu chuyện mỗi lúc làm tôi say sưa hơn, - và cô ta vẫn cứ tiếp tục đi khách cho đến lúc chết dù bị lao nặng. Anh thấy mấy người phu xe nói chuyện với mấy tên lính ở đó như thế. Chắc là những bồ cũ của cô ta. Bọn họ cười âm ỉ và chạy vào quán uống cho vong hồn cô ta. (Chỗ này tôi cũng thêm dặt thêm nhiều).

Im lặng. Im lặng sâu thẳm. Nàng thậm chí không cựa quậy gì hết.

- Thế chết ở nhà thương thì tốt hơn hay sao? - Tôi lại hỏi.

- Thì cũng thế thôi! Nhưng tại sao tôi lại phải chết cơ chứ? - Nàng nói thêm, hơi cáu.

- Chưa chết ngay đâu... sau này cơ.

- Thì sau này cũng thế...

- Em đừng tưởng. Bây giờ em còn trẻ, tươi tắn, nên người ta còn thích em. Nhưng cứ lê cái đời này độ một năm là em sẽ khác đi ngay. Em sẽ tàn.

- Độ một năm?

- Nghĩa là chừng một năm là em đã xuống giá hơn rồi, - tôi cố tình nói tàn nhẫn. - Em sẽ bỏ nhà này tới một nhà khác tồi hơn. Rồi sau một năm nữa, em lại tới một nhà thứ ba càng tồi hơn, và lối sáu, bảy năm gì đó, em sẽ rơi xuống một căn buồng dưới hầm, ở phố hàng Cỏ đó. Ấy là hãy còn khá. Vô phước thì đau, ốm... sưng phổi hay gì đó... nếu em bị cảm lạnh... Cứ sống kiểu đó mãi rồi là bệnh sẽ nặng thêm, nó sẽ theo bám em đến cùng. Và thế là em chết.

- Ừ, thì tôi chết. Rồi sao? - Nàng nói văng vào mặt tôi bằng một giọng dữ tợn, đồng thời cựa mình mạnh một cái.

- Như thế tiếc lắm!

- Tiếc ai?

- Tiếc đời chứ tiếc ai!

Im lặng.

- Em có người yêu chưa?

- Ăn nhằm gì đến ông?

- Anh đâu có muốn tra vấn em làm gì. Ăn nhằm gì đến anh thực đấy. Tại sao em lại nổi đóa? Chắc là em cũng có chuyện gì buồn. Cái đó không can hệ gì đến anh. Nhưng anh thương hại.

- Thương hại ai?

- Thương hại em.

- Ăn nhằm gì, - nàng nói rất khế, và lại cựa mình một cái.

Đến đây thì tôi bắt đầu cáu. Chà! Mình đã ngọt ngào với nó, mà nó...

- Thế em cho là sao? Em tưởng em đi đúng đường lắm hả?

- Tôi chẳng tưởng gì hết.

- Chính thế mới càng nguy. Em nên suy nghĩ lại đi trong khi còn thời giờ. Còn chán thời giờ. Em còn trẻ đẹp. Em còn có thể yêu đương, lấy chồng, hưởng hạnh phúc...

- Không phải cứ có chồng là hạnh phúc, - nàng nói vẫn bằng cái giọng dữ dằn đó.

- Đã hẳn không phải là thế. Nhưng gì thì gì cũng còn hơn ở chỗ này nhiều. Cũng chẳng thế so bì được. Khi yêu người ta vẫn còn có thể sống mà không có hạnh phúc. Đời vẫn đẹp ngay cả trong lúc cực khổ. Được sống là hạnh phúc lắm rồi, dù cuộc sống có khổ thế nào đi nữa. Còn ở đây hả?... Thối tha, ghê tởm khiếp lên được!

Tôi làm như ghê tởm thực sự và quay sang phía khác. Tôi đã thôi lí luận một cách lạnh lùng. Tôi bắt đầu thực sự cảm được những điều tôi nói và bắt đầu hăng. Đã tới lúc tôi muốn triển khai những *tư tưởng nhỏ bé* thân mến của tôi mà tôi vẫn hằng ấp ủ nơi xó hẻm tôi ở. Một cái gì bỗng bừng cháy sáng trong óc tôi; một mục tiêu bắt đầu hiện hình.

- Em đừng thắc mắc là tại sao anh cũng tới đây. Em không nên lấy anh làm gương. Có thể anh còn tồi tệ hơn em là đằng khác. Với lại khi tới đây anh đã say rồi (tôi vẫn cứ vội vàng tự bào chữa như thường). - Hơn nữa đàn bà không thể bắt chước đàn ông được. Khác nhau hẳn. Anh trụ lại ở đây, làm chuyện đồi bại ở đây, nhưng anh không là nô lệ của ai cả. Anh bước vào, anh đi ra, thế là xong. Anh rũ mình một cái, và anh đã lại trở nên một người khác. Nhưng em kìa! Ngay từ đầu, em đã là một kẻ nô lệ. Đúng như thế đó, một đứa nô lệ! Em đã mất tất cả, mất cả cái ý muốn của em nữa. Rồi sau này em có muốn chặt đứt xiềng xích đó đi

thì cũng vô phương. Càng ngày nó càng xiết chặt vào em. Cái xích đáng nguyên rủa như thế đấy. Anh biết. Anh không nói gì đến những thứ khác. Có lẽ em sẽ không hiểu nổi. Nhưng cứ nói anh nghe thử: chắc em đã nợ bà chủ rồi phải không? Đó, thấy chưa? - Tôi nói thêm mặc dù nàng không trả lời mà chỉ hết sức lảng tai nghe tôi nói. - Cái xích của em đấy! Em sẽ chẳng khi nào giải phóng được em hết! Người ta sẽ chẳng khi nào để em trốn thoát. Người ta sẽ làm vậy đó. Giống như là em đã bán linh hồn em cho bấy quỳ.

Với lại anh... có thể là anh cũng đau khổ như em, làm sao em biết được, anh cố tình ngập lặn trong bùn nhơ là để quên đi niềm đau khổ đó. Có người uống rượu để quên. Còn anh, anh tới đây là vì buồn chán. Mà em thử nói xem: liệu ích gì chẳng? ... Hai đứa mình ngủ với nhau... Và không hề nói với nhau một câu; và chỉ sau khi em ngó anh như một con thú thì anh mới ngó lại em. Phải chăng như vậy là tình yêu? Phải chăng đàn bà và đàn ông phải gắn bó với nhau theo cách như vậy? Thật là lợm giọng!

- Đúng vậy! - Nàng xác nhận vội vã.

Sự hấp tấp của câu nói “đúng vậy” làm tôi cũng ngạc nhiên. Nghĩa là, có thể chính cái ý tưởng này cũng đã lớn vồn trong óc nàng lúc nàng ngó tôi chằm chặp? Vậy ra cô nàng cũng có nổi những tư tưởng ư? “Quý thần! Thế thì thú vị thật; nghĩa là cũng hiểu biết chút đỉnh đấy chứ, - tôi nghĩ thầm, gần như muốn xoa hai bàn tay vào nhau khoan khoái. - Vậy thì sao lại không dò dẫm cái linh hồn trẻ này sâu thêm chút nữa nhỉ?...”

Trò chơi này mỗi lúc một quuyến rũ tôi thêm.

Trong bóng tối, tôi có cảm giác nàng xích đầu lại gần tôi, chống khuỷu tay xuống giường và tì đầu lên bàn tay. Có thể nàng đang quan sát tôi. Thật tiếc tôi không nhìn rõ đôi mắt nàng lúc đó! Tôi nghe thấy hơi nàng thở mạnh.

- Tại sao em lại đến chỗ này? - Tôi hỏi nàng bằng một giọng hách hơn một chút.

- Chẳng tại sao cả.

- Thế ở nhà cha mẹ không tốt hơn ấy à? Ấm cúng bao nhiêu, dễ chịu bao nhiêu! Đó là tổ ấm của em.

- Nhưng ngộ nhỡ ở đó khổ hơn ở đây thì sao?

“Mình phải tìm một cách nói thật đúng, - tôi thoáng nghĩ trong đầu, - tình cảm không đi đến đâu hết”.

Tuy vậy ý tưởng đó chỉ thoáng qua trong óc tôi. Tôi thể với quý vị là người con gái này làm tôi khoái thực sự. Hơn nữa lúc ấy tôi đã mệt mỏi rồi và chứa chan những tình cảm đại lượng, mà tình cảm đại lượng lại rất dễ nhầm với lừa dối.

- Ai nói thế đâu! Cái gì cũng có thể xảy ra hết, - tôi vội vàng đáp. - Chẳng hạn, anh dám chắc là có ai đã ngược đãi em rồi, chính họ mới là người có lỗi với em, chứ không phải em là người có lỗi với họ. Anh không biết chuyện của em, nhưng một người con gái như em thì không phải đến nơi này vì ý thích.

- Một người con gái như em là thế nào? - Nàng thì thảo, phải chú ý lắm mới nghe rõ, nhưng tôi vẫn nghe thấy.

“Quý thần! Tôi đi tâng bốc nàng! Đồ hèn! Nhưng có thể như vậy lại hay hơn...”

Nàng nín lặng

- Em biết không, Liza, anh sẽ kể cho em nghe chuyện của anh! Giá hồi nhỏ phải chi anh có một gia đình thì bây giờ anh đâu đến nỗi này. Anh thường nghĩ đến điều đó. Vì dù cho ở gia đình em thấy khổ cực đến đâu đi nữa, thì bố em và mẹ em cũng đâu phải là kẻ thù hay người xa lạ? Dù rằng một năm họ chỉ nói yêu quý em có một lần. Dù sao em cũng biết là em đang ở nhà em. Còn anh hồi đó anh không có gia đình, có lẽ vì vậy mà ngày nay anh đã trở thành người... vô tình cảm.

Tôi lại chờ một lúc.

“Có lẽ nàng không hiểu, - tôi nghĩ - Giảng đạo đức cho nàng bây giờ thật là nực cười”.

Giá anh là một người cha, và giá anh có một đứa con gái, thì anh tin là anh sẽ yêu nó hơn là một đứa con trai. Anh dám chắc thế. - Tôi nói xa xôi như vậy cốt để làm cho nàng vui lên. Thú thực lúc đó tôi đã đỏ mặt.

- Tại sao? - nàng hỏi.

À, nghĩa là nàng vẫn đang nghe!

- Anh không biết, Liza ạ. Em biết không, anh có quen một người cha. Ông ta nghiêm khắc và khô khan. Thế mà ông ta đã quỳ xuống trước mặt con gái; rồi ông ta hôn chân, hôn tay cô. Thật tình, ông ta ngấm cô không biết chán. Cô con gái đi nhảy trong một buổi dạ vũ, ông ta đứng yên một chỗ suốt năm tiếng đồng hồ và không lúc nào rời mắt. Ông ta như hóa điên chỉ vì cô con gái. Anh hiểu lắm chứ. Ban đêm lúc nó ngủ thì ông ta thức, ông ta tới cạnh giường, hôn lên trán nó và cầu nguyện cho nó trong

giấc ngủ. Đối với ai khác thì ông ta rất hà tiện, và khi đi chơi bao giờ cũng chỉ đóng một bộ cũ cấu ghét nhưng đối với con gái thì ông ta không tiếc một thứ gì. Ông ta mua cho nó những thứ quà đắt tiền; và nếu nó tỏ ra vừa ý thì ông ta thật là vui sướng! Người cha nào cũng quý con gái hơn người mẹ. Thường thường con gái ở nhà cha mẹ bao giờ cũng sung sướng! Riêng anh, giá anh có được một đứa con gái, anh chắc sẽ không khi nào gả chồng cho nó.

- Sao lại thế được? - Nàng vừa nói vừa cười khế.

- Anh sẽ rất là ghen, thật đấy! Làm sao nó lại có thể hôn được một người lạ? Làm sao nó có thể yêu được một người khác hơn là cha ruột nó? Nghĩ đến đó, thì khổ tâm vô cùng. Cố nhiên nghĩ như vậy là lắm cảm, và sau này rồi anh cũng biết điều hơn. Nhưng anh có cảm tưởng là trước khi gả con gái mình đi anh sẽ hết sức cẩn thận: lựa chọn từng người cầu hôn một, và mặc dù sẽ gạt đi hết, nhưng rồi cuối cùng vẫn phải gả cho đứa nào nó yêu. Mà người đàn ông nào con gái mình yêu nhất lại chính là đứa mà cha nó ghét nhất. Đúng vậy đó. Chính vì thế mà đã xảy ra bao nhiêu đau khổ trong gia đình.

- Có nhiều người lại thích bán con gái mình đi chứ không gả chồng cho nó đàng hoàng. - Nàng bỗng lên tiếng.

A! Ra thế!

- Liza, cái đó chỉ có thể xảy ra trong các gia đình đáng nguyên rủa mà thôi, trong các gia đình vô Thượng đế mà cũng vô tình yêu - tôi hăng lên hùa theo. - Và chỗ nào không có tình yêu, là chỗ đó cũng không có lí trí. Những gia đình loại này cũng có chứ không phải là không, nhưng anh không muốn nói tới những gia đình đó. Em nói như thế là anh biết em không được sung sướng hồi em ở nhà. A hèm... Nói chung thì nghèo khổ là nguyên do tất cả mọi bất hạnh trên đời.

- Thế ở nhà quyền quý thì tốt hơn sao? Người lương thiện thì ngay ở trong cảnh nghèo cũng sống sung sướng.

- A hèm... ờ, có lẽ đúng. Với lại còn điều này nữa, Liza ạ: là con người thường chỉ ghi nhớ những đau khổ, còn hạnh phúc của mình, thì hẳn sẽ thấy mỗi quãng đời hẳn có chia đều một phần hạnh phúc. Nhưng nếu trong gia đình không có gì xích mích, nếu Thượng đế phù hộ; nếu được người chồng tốt, nếu hẳn săn sóc đến em, nếu hẳn không bỏ em... thì thật đã sung sướng biết bao nhiêu rồi! Thậm chí đau khổ mà chia đôi thì vẫn sướng. Mà ở đâu không có đau khổ? Một ngày nào đó em lấy

chồng thì *tự khắc em sẽ biết*. Giả dụ thời gian đầu em đi lấy người mà em yêu: hạnh phúc lắm chứ còn gì, phải không? Hạnh phúc lắm! Và cái đó đến với em thường xuyên. Trong những ngày đầu ấy, các vụ cãi lộn nhau rồi cũng chấm dứt em đẹp. Lại có những người vợ càng yêu chồng bao nhiêu lại càng hay cãi lộn với chồng bấy nhiêu. Đúng như thế. Anh biết có một bà thuộc loại này. Bà ta nói với chồng: ‘Em yêu anh quá! Nhưng em làm khổ anh để anh nhớ đến em!’ Em biết không, nhiều khi người ta hành hạ chính bởi vì người ta yêu. Đàn bà là như vậy. Nhưng trong lúc đó họ lại nghĩ: ‘Em sẽ yêu anh, chiều chuộng anh thật nhiều nếu bấy giờ em được hành hạ anh một chút thôi!’ Và mọi người chung quanh cặp vợ chồng cũng sẽ hưởng lây cái vui đó, cái gì cũng tốt đẹp, tươi sáng, hiền hoà, vui vẻ. Cũng có đàn bà hay ghen. Nếu người chồng đi chơi thì người vợ không thể chịu nổi (anh có biết một người như thế). Nửa đêm bà ta vùng ra khỏi giường, lặng lẽ chạy đi xem chồng mình ở chỗ nào, đi với người đàn bà nào. Cái đó rất xấu. Bà ta cũng biết như thế, cũng khổ tâm lắm, cũng biết là mình xấu lắm, nhưng biết làm sao được? Vì nàng yêu chồng! Tất cả chỉ là do tình yêu hết! Thật là thú vị lúc được xin lỗi hoặc, ngược lại, được tha lỗi cho chồng! Cả hai người đều cảm thấy rất hạnh phúc! Hạnh phúc như lúc mới gặp nhau, như lúc mới lấy nhau, như lúc tình yêu vừa mới khởi đầu... Và không ai, không một ai có quyền được biết câu chuyện xích mích giữa hai người một khi hai người đó yêu nhau thực sự. Mặc kệ cho họ cãi lộn ra sao, người ta không được phép phê bình xét xử gì hết (đến cả bà mẹ cũng thế), hay không được phép đi kể chuyện lại. Chỉ hai vợ chồng mới có quyền tự xét xử với nhau mà thôi. Tình yêu là một điều huyền bí thiêng liêng, cho nên phải giấu kín với mọi người. Như thế nó càng tốt hơn, thiêng liêng hơn. Người ta kính mến nhau hơn, và có kính mến mới có nhiều cái khác. Và một khi đã yêu nhau, đã lấy nhau vì tình, thì hà cớ gì lại để tình yêu chết đi? Không thể nuôi cho nó sống được mãi hay sao? Được chứ! Nếu là một người chồng tốt và thành thực thì tại sao lại không được? Tình yêu đầu sẽ qua đi, đúng, nhưng một tình yêu khác sẽ tiếp nối, còn mặn mà hơn nữa. Và rồi hai tâm hồn hoà hợp với nhau, không ai còn có điều gì để giấu nhau nữa. Rồi đến lúc có con, cái gì rồi cũng tốt đẹp hết, cho đến cả những lúc khó khăn nhất; miễn hai người phải yêu nhau và phải can đảm. Lúc đó thì bận bịu cũng trở thành vui vẻ, và dù có nhịn ăn để nhường cho con chẳng nữa, người ta cũng cảm thấy vui sướng. Bởi rồi chúng nó sẽ yêu quý em

sau này. Có nghĩa là em dành dụm là để cho em. Con cái lớn lên. Em sẽ cảm thấy em phải làm gương cho chúng, em sẽ là người để chúng nó trông cậy; và khi em mất đi, chúng sẽ luôn luôn mang theo những ý tưởng, những tình cảm em đã cho chúng, chúng sẽ biến thành hình ảnh của em. Có nghĩa đó là một bổn phận lớn... Trong những điều kiện đó, thì làm sao người chồng và người vợ lại không gắn bó với nhau chặt chẽ hơn nữa được? Có người cho có con là một cực hình. Ai bảo thế? Trái lại đó là một niềm vui sướng thần tiên! Em có yêu con nít không, Liza? Anh thì anh thích kinh khủng. Thử tưởng tượng... một đứa bé hồng hào đang bú mẹ... người đàn ông nào mà chẳng cảm động khi thấy vợ mình đang ẵm con trên tay!... Một đứa bé hồng hào, bụ bẫm; nó nhoài mình ra đằng sau, nó nghịch... chân nó nhỏ xíu, hai bàn tay bé tí mũm mĩm, những móng tay nhỏ xíu thật là sạch sẽ, nhỏ xíu đến nỗi trông đến là buồn cười, hai con mắt nhỏ xíu đã có vẻ như cái gì cũng biết. Và lúc nó bú, bàn tay nhỏ xíu của nó nghịch vú mẹ; nó đùa, nó nắm lấy núm vú. Khi bố nó đến gần, nó nhả ngay vú ra, trườn mình ra đằng sau, nhìn bố rồi toét miệng cười. Trời, sao ngộ nghĩnh đến thế! Rồi nó lại ngậm vào vú. Rồi có lần nó cắn vú mẹ nó khi nó bắt đầu mọc răng, và nhìn mẹ nó ranh mãnh như muốn nói: “Mẹ thấy không? Con vừa cắn mẹ đó!...” Và đó không phải là hạnh phúc sao, cái cảnh cả bố lẫn mẹ và đứa con quây quần với nhau, thật là hạnh phúc hoàn toàn! Trong những lúc đó người ta dễ tha thứ nhất. Không, Liza ơi, trước khi kết tội người khác, chính em phải học sống trước đã!

“Phải lay chuyển cô nàng bằng những bức tranh đó thì mới ăn thua!” - Tôi nghĩ thầm như vậy, mặc dù tôi đã vô cùng thành thực lúc tôi nói, tôi thề như thế. Thốt nhiên, tôi bỗng thấy đỏ mặt... - “Nhỡ bây giờ nàng phá lên cười thì mình trốn vào đâu đây”. - Ý tưởng này làm tôi điên tiết. Vào lúc cuối bài diễn văn tôi rất là say sưa, nhưng bây giờ tôi lại thấy lòng tự ái bị thương tổn. Yên lặng một hồi lâu. Tôi có ý muốn huých nàng một cái.

- Tại sao ông... - Nàng bắt đầu, rồi lại im ngay.

Nhưng tôi đã hiểu hết. Có một cái gì khác run run trong giọng nói của nàng: đã không còn nữa cái vẻ dửng dưng và bướng bỉnh hồi nãy, mà là một tình cảm nhu mì, bền lễn, bền lễn đến nỗi tôi bỗng cảm thấy xấu hổ và có tội với nàng.

- Em nói sao? - Tôi hỏi nàng với vẻ tò mò âu yếm.

- Ông...

- Sao?

- Chắc là ông đã đọc trong một cuốn sách, - Nàng nói, và một lần nữa tôi lại ngờ là có vẻ gì chế nhạo trong giọng nói của nàng.

Câu nói làm tôi đau điếng. Tôi cứ đợi nàng nói một câu gì khác.

Tôi đã không dè rằng nàng đã che giấu những tình cảm của nàng dưới một giọng chế nhạo, và tôi biết đó là sự lừa dối cuối cùng của những tâm hồn then thùng và trong trắng, những tâm hồn mà ta muốn xuyên qua một cách tàn nhẫn, nhưng cho đến phút cuối cùng chúng vẫn chưa chịu đầu hàng vì kiêu hãnh và còn sợ bộc lộ tình cảm mình ra. Đáng lẽ tôi phải đoán ra ngay tâm trạng nàng qua cái tính bền lển mỗi lần cứ định nói một câu gì là mãi mới nói được. Nhưng tôi đã không đoán được điều ấy, và một tình cảm độc ác đã chiếm đoạt tôi trọn vẹn.

“Thôi đi, cô nàng”, - tôi nghĩ thầm.

- Thôi đủ rồi, Liza, sách vở nào ở đây, khi chính anh là người ngoài mà cũng thấy ghê tởm! Mà cũng không phải người ngoài. Lúc này tất cả mọi chuyện đó đã thức dậy trong lòng anh... Chả lẽ chính em lại không thấy ghê tởm cái chốn này sao? Không, rõ ràng thói quen đóng vai trò rất lớn. Nhưng có trời mới biết thói quen có thể dẫn con người ta đến tận đâu! Có thật em tin rằng em sẽ không bao giờ già đi, rằng em sẽ đẹp mãi, rằng người ta sẽ giữ em ở đây mãi mãi? Anh không đả động gì đến cái nhục nhã ở chốn này, nhưng anh chỉ xin nói đến cuộc đời em trong nhà này mà thôi: bây giờ em còn trẻ, còn đẹp, còn tươi tắn, còn có tâm hồn, tình cảm; nhưng em có biết rằng mới đây, lúc vừa tỉnh dậy, anh thấy nằm cạnh em ghê tởm như thế nào không? Người ta chỉ sa ngã vào đây khi người ta say mê. Nhưng giá anh đã được gặp em ở một nơi khác, giá em đã sống như những cô gái lương thiện khác, rất có thể không những anh đã chạy theo tán em, mà còn mê say em nữa, anh có thể đã rất sung sướng được em ngó anh là khác, chứ đừng nói gì đến việc được em nói chuyện với anh. Có thể anh sẽ chờ em ở ngoài cửa, có thể anh sẽ quỳ xuống chân em hàng giờ, có thể anh sẽ coi em như một vị hôn thê và tin tưởng em cho anh một vinh hạnh lớn. Anh sẽ không dám nghĩ đến làm nhục em, không dám nghĩ xấu gì về em. Còn ở đây anh chỉ cần huýt một tiếng sáo là muốn hay không em sẽ phải đi theo anh, không phải là anh lệ thuộc vào ý muốn của em, mà chính em lệ thuộc vào ý muốn của anh. Khi một tên thợ cày hạ tiện nhất đem bán sức lao động của nó, nó cũng không hoàn toàn bán đứt nó đi, và hơn nữa, nó còn biết rằng một ngày kia nó sẽ thôi không phải làm nô lệ nữa. Còn em? Em có thời hạn nào? Em thử nghĩ xem hiện thời em đang bán cái gì? Hiện thời em đang giao phó cái gì vào trong vòng nô lệ? Chính là linh hồn em mà em không còn là chủ, và cả thể xác em nữa. Em trao tình yêu của em cho bất cứ thằng say rượu thứ nhất nào đi qua, để cho hắn ta chà đạp lên. Mà tình yêu là tất cả! Tình yêu là một hạt kim cương, là cả kho báu của người con gái trẻ. Để giành được tình yêu đó, có nhiều kẻ dám liều chết, dám hi sinh tâm hồn mình. Còn ở đây, có ai coi tình yêu đó là cái gì? Người ta đã mua em rồi, mua toàn bộ con người em rồi. Và có ai cần đến tình yêu của em, bởi

lẽ chẳng cần tình yêu người ta vẫn chiếm đoạt được em. Đâu còn cái ô nhục nào lớn hơn nữa đối với người con gái, em có hiểu không?

Anh nghe nói ở đây người ta nịnh nọt các em, các cô gái khờ dại như em, và người ta còn cho phép các em có tình nhân nữa. Nhưng đó chỉ là một trò đùa, một sự phỉnh gạt mà thôi. Người ta cười thầm sau lưng các em mà các em cứ tưởng là thật. Có thật người tình của em dám yêu em không? Anh không tin là thế. Làm sao hấn có thể yêu em được một khi hấn biết rằng nếu có người kêu em, em sẽ phải bỏ hấn để sang một kẻ khác? Chỉ một thằng cả quỷnh mới chịu như thế! Hấn có thể kính trọng em dù chỉ một tí nào không? Giữa em và hấn có cái gì là của chung? Không, em ạ, hấn sẽ cười thầm sau lưng em, và hấn còn lừa gạt em là đằng khác. Đó là tất cả cái tình yêu của hấn! Và còn may là hấn không đánh đập em, chứ hấn có thể đánh đập em lắm chứ. Em thử hỏi một người tình nào đó của em mà coi, nếu em có, liệu xem nó có muốn lấy em làm vợ không? Nó sẽ cười như phá vào mặt em, nếu không nói là nhổ vào mặt hay nện cho em một trận. Mà chính bản thân hấn cũng đâu có đáng hai đồng cô-pêch vớ! Thế thì vì sao, em nghĩ thử coi, vì sao em lại chôn chân ở chỗ này? Để người ta cho em uống cà phê hay nuôi em ăn ngon hay sao? Nhưng người ta nuôi em ăn để làm gì? Một người con gái khác, một người con gái lương thiện, chắc sẽ chẳng thể nuốt trôi một miếng, bởi cô ta biết người ta nuôi cô ta với mục đích gì. Em đã mắc nợ mụ chủ em, em sẽ còn mắc nợ tiếp, mắc nợ cho đến khi nào mọi người khách chán em rồi, không thèm em nữa. Ngày đó chắc chắn sẽ tới. Em đừng trông mong gì vào cái tuổi xuân của em. Thời gian trôi đi nhanh lắm. Đến ngày đó người ta sẽ tổng em ra cửa. Nhưng trước khi tổng khứ, người ta còn nhieếc mắng, còn chửi rửa em chán chế, làm như không phải em đã hiến cho mụ chủ cái tuổi xuân em, sức khỏe em, không phải em đã trao cho mụ ấy linh hồn em, mà chính em mới là người gây thiệt hại cho mụ, chính em đã ăn cắp của mụ và làm cho mụ phải rơi vào vòng khổ sở. Và đừng có chờ ai bênh vực em đâu! Những đứa con gái khác - bạn đồng nghiệp của em - sẽ đập lên lưng em để nịnh hót mụ chủ, bởi vì chính chúng nó cũng là nô lệ cả rồi và đã mất đi từ lâu mọi tình thương và lương tâm. Chúng đều là những đứa hèn cả, và trên đời này không có lời chửi rửa nào bẩn thỉu hơn, tồi tệ hơn, độc ác hơn những lời chửi rửa của chúng - Em đã bỏ lại ở đây tất cả: sức khỏe, tuổi xuân, sắc đẹp, hi vọng, và mới hai mươi tuổi đầu em sẽ trông như một mụ đàn bà ba mươi. Đó

là nếu may chưa bị ốm đau đấy! Phải tạ ơn Chúa vì vậy! Anh dám chắc em tưởng rằng em đâu có phải làm việc, rằng ngày nào đối với em cũng là ngày ăn chơi. Nhưng trên đời này không có và cũng chưa bao giờ có một việc làm nào cực nhọc hơn việc làm của em, và tim em lẽ ra phải tan thành lệ mới phải. Và em đâu có dám thốt ra một lời nào, một tiếng nào hết khi người ta tổng em ra khỏi đây. Em sẽ bỏ ra đi lủi thủi như một người có tội. Em sẽ đi đến một nhà khác, rồi nhà thứ ba, rồi nhà khác nữa, và cuối cùng em sẽ sa vào một nơi ở phố hàng Cỏ; và ở đó không lúc nào người ta ngót đánh đập em, dù em chẳng tội tình gì hết. Ở đó khách làng chơi sẽ đánh đập em trước đã rồi mới hôn em sau. Em không tin là ở đó khốn nạn như vậy sao? Hôm nào thử đến mà coi! Có lẽ em sẽ được nhìn thấy tận mắt.

Anh đã nhìn thấy một đứa con gái, lâm vào cảnh đó một đêm giao thừa. Người ta đùa cột quăng nó ra ngoài tuyết rồi khoá cửa lại để cho nó "nguội" bớt vì ở trong nhà nó kêu la quá. Mới chín giờ đêm nó đã say mèm, đầu tóc rối bù, nửa người ở trần, toàn thân đầy vết tím bầm. Mặt nó đánh phấn, nhưng dưới mắt nó có những quầng thâm lớn, ở miệng ở mũi có máu chảy ra. Một tên quân xe vừa đánh đập nó. Nó ngồi trên bậc đá cầu thang, tay nắm một con cá ướp muối. Nó la rú lên và cứ lải nhải mãi những câu than thân tủi phận, tay thì đập đập con cá ướp muối đó xuống bậc cầu thang. Có những tên phu xe, lính tráng say rượu vây chung quanh nó; bọn chúng cười đùa chọc ghẹo đứa con gái. Em không tin là một ngày nào đó em sẽ giống như đứa đàn bà kia phải không? Anh cũng không muốn tin. Nhưng ai biết đâu đấy! Cách đây tám hay mười năm gì đó, mẹ đàn bà có con cá ướp muối ấy từ nơi khác tới tỉnh này, tươi sáng như một thiên đồng bé nhỏ, ngây thơ, trong trắng, không vẩn một hạt bụi, đầy then thùng bền lễn. Có lẽ nó cũng đã như em, cũng kiêu hãnh và dễ giận hờn, mắt nhìn như một hoàng hậu, và tin rằng hạnh phúc đang chờ đợi người nào yêu nó và người nào được nó yêu. - Và rồi cuộc như em thấy đấy! Và liệu em nghĩ như thế nào, nếu trong cái lúc ngồi cầm con cá ướp muối đập đập xuống những bậc thang đá đó, người say mèm và đầu tóc bù xù như thế, nó bỗng sự nhớ tới tất cả những năm trong trắng ngày xưa dưới mái nhà cha mẹ, hồi nó còn đi học, và cậu con trai hàng xóm đi theo ve vãn nó ở dọc đường và thề bồi với nó rằng cậu sẽ yêu nó suốt đời và sẽ hiến dâng trọn đời cậu cho nó, rồi hai người cùng

ước hẹn sẽ yêu nhau mãi mãi và khi nào lớn lên nhất định sẽ lấy nhau ngay?...

Không, Liza ạ! Giá em được chết trong một xó xỉnh nào đó, trong một căn hầm dưới đất nào đó như người đàn bà bị bệnh lao anh vừa nói lúc này, thì đó còn là một hạnh phúc cho em, thật đấy. Em nói đến nhà thương? Giá người ta chở em vào nhà thương thì còn là phúc! Nhưng nếu mục chủ em vẫn còn cần đến em? Bệnh lao đâu phải như bệnh cảm sốt. Người bị bệnh đó cho đến giây phút cuối cùng còn ôm hi vọng và nói mình vẫn còn khỏe: họ tự dối mình, và như vậy càng có lợi cho mục chủ. Ừ, đúng vậy đó. Em đã bán linh hồn cho mục ấy, và hơn nữa em lại còn mắc nợ mục ấy. Em đâu còn được quyền há miệng ra nữa. Đến lúc nào em hấp hối, mọi người sẽ quay mặt đi và lìa bỏ em, bởi đến lúc đó thì em còn làm được cái gì cho họ? Trái lại, người ta còn trách mắng em là đã choán nhiều chỗ quá, là sao không chết nhanh cho khuất mắt! Em cũng không xin được ngụm nước mà uống; và nếu ai có múc cho, nó cũng sẽ chửi rửa em: “Đến bao giờ mày mới chết mẹ mày đi cho rồi hử cái con chó cái kia? Mày rên ư ử như thế thì ai mà ngủ được, khách nào mà chịu được hử?” Đúng như vậy đó. Chính anh đã nghe thấy người ta mắng chửi như vậy. Trong lúc em đang nửa sống nửa chết người ta sẽ quăng em vào một xó tối tăm nhất, hôi thối nhất trong hầm... Ở đó ẩm ướt, tối tăm. Đợi đến lúc bấy giờ nằm rũ ra đó một mình em mới nghĩ lại ư? Và lúc em chết rồi, có những bàn tay xa lạ sẽ lau rửa thân thể cho em qua quýt, vội vàng, tay vừa lau miệng vừa chửi thề. Chẳng một ai sẽ thờ dài khi nghĩ đến em, chẳng một ai sẽ đến ban phép lành cho cơ thể em, người ta chỉ muốn mau mau thoát được em cho rảnh nợ. Người ta sẽ mua một cổ áo quan xấu xí, và sẽ mang em đi chôn như hôm nay người ta mang chôn người đàn bà xấu số kia; rồi người ta sẽ cùng uống rượu để tiễn biệt vong linh em. Huyệt thì đầy bùn và tuyết đã tan thành nước. Nhưng người ta sẽ không làm lễ mai táng gì cho em đâu! - “Nào, Vania, hạ đầu kia xuống! Đây là chỗ an nghỉ của ả rồi!... Kia, đến đây mà ả cũng vẫn còn chống hông lên trời kia!... Căng dây thẳng ra, con khỉ!” - “Rồi, rồi, thế này được rồi!” - “Được rồi cái gì? Không thấy con mẹ nó bị lật nghiêng đi kia à? Dù sao thì nó cũng là người như ai chớ! Thôi, kệ mẹ nó, lấp đất mau!” Bọn họ cũng chẳng muốn mất thời giờ cãi nhau về em làm gì nữa. Họ sẽ lấp vội một lượt đất bùn cho nó xong và sẽ đi ra quán uống rượu. Và đối với em như thế là hết, người ta thôi không nghĩ

đến em nữa. Một những người khác còn có con cái, chồng, cha họ đến thăm viếng, còn em thì sao: không một giọt lệ, không một tiếng thở dài, không một lời cầu nguyện và sẽ không một ai, không một ai hết trên đời này, không bao giờ còn đến với em nữa. Tên em sẽ biến khỏi mặt đất này, như là em chưa bao giờ có mặt, như là em chưa hề sinh ra! Chỉ có bùn, và lầy... Rồi đến đêm, tới giờ những người chết nhổm dậy, em sẽ mặc sức đập vào nắp áo quan và la lên: “Hãy cho tôi ra với, hỡi những con người lương thiện! Tôi muốn nom thấy ánh sáng! Tôi đã sinh ra nhưng chưa được sống; đời tôi là một tấm giẻ rách cho khách qua đường chùi chân; người ta đã uống đi mất cuộc đời tôi, đã bán mất đời tôi ở phố hàng Cỏ! Hãy cho tôi ra với, hỡi những con người lương thiện! Tôi muốn được sống lại một lần nữa!”

Tôi nói say sưa đến nỗi cổ tôi bỗng nghẹn lại... và tôi ngừng bật. Tôi giật mình ngồi nhổm dậy trên giường, cúi đầu xuống sợ hãi, tim đập mạnh, tôi bắt đầu lắng nghe: có cái gì đang làm tôi lo lắng.

Từ lâu tôi đã linh cảm thấy tôi đã làm đảo lộn cả tâm hồn nàng và đập vỡ trái tim nàng, nhưng càng tin chắc bao nhiêu tôi lại càng muốn đạt tới mục đích một cách mạnh mẽ và nhanh chóng bấy nhiêu. Vâng, chính là trò đùa đã lôi kéo tôi đi, mà cũng không hẳn chỉ là trò đùa...

Tôi biết là tôi đã nói một cách khó khăn, đóng kịch, kiêu sách vở, nói tóm lại, tôi chẳng biết ăn nói cách nào khác ngoài cách nói “hết như sách vở”; nhưng điều đó không làm tôi bận tâm. Tôi biết rằng nàng sẽ hiểu được tôi, và cái lối nói sách vở đó sẽ giúp ích tôi rất nhiều trong việc này. Nhưng bây giờ, sau khi đã đạt được mục đích, tôi bỗng đâm ra sợ.

Không, chưa bao giờ, chưa bao giờ tôi được chứng kiến một nỗi tuyệt vọng đớn đau đến thế! Nàng nằm đó, mặt vùi vào gối và hai tay ôm chặt lấy nó. Những tiếng nức nở, ầm ứ như muốn phá vỡ ngực nàng. Cả cái thân hình non trẻ đó run rẩy như bị cơn co giật. Những tiếng nức nở chất chứa trong cổ họng và làm nàng nghẹn ngào đó bỗng thoát ra thành những tiếng rên xiết. Rồi nàng lại vùi mặt vào gối sâu hơn nữa; nàng không muốn một ai ở đây biết nỗi đau khổ cùng những giọt lệ của nàng. Nàng cắn gối, nàng còn cắn cánh tay nàng cho đến bật máu (về sau tôi nom thấy), hoặc luồn những ngón tay vào mớ tóc rối bởi nàng nắm thật chặt, co cứng cả người lại, nhịn thở, cắn chặt răng.

Tôi định nói với nàng một câu, bảo nàng bình tĩnh lại, nhưng thấy không còn can đảm nữa; rồi thốt nhiên, cảm thấy toàn thân rét run lên

như hoảng sợ, tôi nhảy bổ xuống đất, lần mò tìm quần áo mặc vào và kiểm cách chuẩn. Trong phòng tối om: loay hoay mãi tôi vẫn chưa chuẩn bị xong. Tay tôi bỗng sờ thấy một bao diêm và một giá nến còn nguyên một cây. Ánh sáng vừa xòe lên Liza đã vội ngồi nhồm ngay dậy, mặt nhónh và nhìn tôi với một nụ cười gần như điên dại, vẻ mặt ngây ngô. Tôi đến ngồi cạnh nàng, cầm lấy hai tay nàng. Nàng tỉnh lại, chồm về phía tôi, định bá cổ tôi nhưng không dám, và từ từ ngã xuống trước mặt tôi.

- Liza yêu quý, anh đã lầm... Tha lỗi cho anh. - Tôi bắt đầu nói, nhưng nàng siết chặt tay tôi giữa tay nàng, chặt đến nỗi tôi tưởng đã nói ra điều gì không phải, tôi bèn nín lặng.

- Liza, đây là địa chỉ của anh. Đến thăm anh nhé!

- Em sẽ đến, - nàng nói khẽ, giọng quả quyết, nhưng vẫn không ngẩng mặt lên.

- Giờ thì anh đi về. Chào em nhé... và hôm nào gặp lại em!

Tôi đứng lên, nàng cũng đứng lên và mặt bỗng đỏ bừng, rùng mình một cái, vớ lấy chiếc khăn quàng ở ghế quần vội vào người kín đến tận cằm. Rồi sau đó nàng lại mỉm cười rất ngớ ngẩn, mặt lại đỏ ửng lên và ngó tôi rất kì khôi. Điều đó là tôi đau đớn, tôi muốn bước vội ra và đi ngay.

- Ông chờ một phút, - nàng bỗng gọi với tôi lại lúc tôi ra tới cửa và giữ lấy vạt áo măng tô tôi. Nàng đặt giá nến xuống và chạy đi, chắc là nàng quên cái gì và muốn cho tôi xem. Mặt nàng ửng hồng, mắt long lanh, môi cười túm túm: có chuyện gì vậy? Tôi đành đứng đợi. Chừng một phút nàng quay lại, mắt nhìn xuống như muốn xin lỗi. Bây giờ không còn là khuôn mặt, đôi mắt nhìn ban nãy u ám, ngờ vực và buồn bã nữa; cái nhìn của nàng bây giờ dịu dàng, gần như van xin, đồng thời lại tin tưởng, vỗ về và bền lễn. Đó là cái lối con trẻ thường nhìn những người chúng yêu thương khi chúng đang muốn xin một cái gì. Mặt nàng nâu nhạt, đôi mắt đẹp và nhanh nhẹn, biết biểu lộ tình yêu và tình ghét.

Thấy khỏi cần cất nghĩa cho tôi điều gì - như tôi là một kẻ siêu phàm có thể hiểu biết mọi sự mà không cần giảng giải, - nàng đưa cho tôi một mảnh giấy. Lúc đó cả khuôn mặt nàng sáng lên một niềm vui hồn nhiên thơ dại. Tôi mở tờ giấy: đó là một bức thư gửi cho nàng của một sinh viên trường thuốc nào đó hay đại loại như thế, một bức thư tỏ tình, rất cầu kì, hoa lá và bay bướm, nhưng lại hết sức kính trọng. Tôi không còn nhớ rõ từng câu, nhưng tôi nhớ rất rõ, tôi đã cảm thấy qua lối hành văn

hoa mĩ ấy một tình cảm rung động, chân thành, không thể giả tạo. Lúc đọc xong, tôi bắt gặp cái nhìn đăm đăm của nàng đang cháy bỏng, tò mò và sốt ruột như cái nhìn một đứa trẻ con. Mắt nàng dán vào mắt tôi, và nàng nóng lòng đợi xem tôi sẽ nói gì. Bằng một vài câu nói vội vàng nhưng có cái gì kiêu hãnh và sung sướng nàng cắt nghĩa cho tôi biết là nàng được mời tới một buổi dạ vũ gia đình, “một gia đình rất tốt”, “toàn những người trong nhà và không ai hay biết gì hết, hoàn toàn không hay biết gì”, vì nàng mới tới chốn này để thử xem thôi, chứ không có ý định ở lại mãi mãi, và nhất định sẽ ra đi khi nào trả hết nợ. Và hôm đó chàng sinh viên kia cũng có mặt ở đấy. Chàng nháy và nói chuyện với nàng suốt buổi và hóa ra hồi bé hai người đã có quen nhau ở Riga, đã chơi đùa với nhau ở đó, nhưng lâu quá rồi. Chàng còn biết cả cha mẹ nàng nữa. Nhưng chàng không biết gì về *chuyện này* của nàng, tuyệt đối không biết tí gì hết và cũng không ngờ vực gì hết! Rồi ngay sáng hôm sau (nghĩa là cách đây ba hôm) chàng trao bức thư này cho nàng qua tay một người bạn gái đi cùng với nàng tối hôm đó “và ... đó, có vậy thôi”.

Kể xong nàng xấu hổ cúi mặt xuống, đôi mắt vẫn còn long lanh.

Người con gái tội nghiệp ấy đã giữ lá thư của chàng sinh viên như một báu vật, và nàng đã cho tôi xem cái báu vật duy nhất đó cốt là để cho tôi biết, trước khi từ giã, rằng người ta cũng có thể yêu nàng, yêu trung thực, chân thành, người ta cũng có thể viết thư cho nàng bằng một giọng kính trọng lắm chứ. Chắc chắn bức thư sẽ chỉ để nằm đó, trong một cái hộp, và nàng sẽ không có một bức nào tiếp theo. Nhưng cần gì, bỏ tôi tin chắc nàng sẽ giữ nó suốt đời như một kỉ vật; như một niềm kiêu hãnh, một sự biện bạch cho nàng, và đúng lúc này nàng bỗng nhớ tới bức thư đó và mang ra khoe với tôi, để hãnh diện một cách ngây thơ và lấy lại vẻ tự trọng trước mặt tôi, để tôi tán dương nàng. Tôi không nói gì với nàng hết, tôi chỉ siết chặt tay nàng và bước ra. Sao lúc đó tôi muốn bước ra ngoài đến thế!...

Tôi đi bộ suốt từ đó về nhà, mặc dù tuyết tan vẫn đang còn rơi từng nắm lớn. Tôi đau đớn, tôi mệt mỏi, chán chường và trong lòng thấy vô cùng băn khoăn. Nhưng qua nỗi băn khoăn ấy tôi đã thoáng thấy loé lên một sự thật. Một sự thật vô cùng xấu xa!

Nhưng tôi không chịu thừa nhận cái sự thật đó sớm như vậy. Sáng hôm sau, lúc thức dậy sau mấy giờ ngủ nặng như chì, sau khi đã hồi tưởng lại ngay lập tức những biến cố ngày hôm trước, thì chính tôi cũng phải ngạc nhiên về cái *tình cảm uỷ mị* của tôi lúc nằm cạnh Liza, về tất cả những điều tàn nhẫn và bỉ ổi mà tôi đã nói cho nàng nghe. “Người ta có thể làm xáo trộn hệ thần kinh của đàn bà đến mức ấy được chăng? Thật là lợm giọng! Mà cần gì mình phải cho nó địa chỉ cơ chứ! Ngộ nhớ nó đến thật thì làm sao?... Ờ, mà đến thì đến! Chẳng sao...”

Nhưng tất nhiên ngay lúc này thì đó không phải là điều quan trọng nhất: điều quan trọng nhất là phải vẫn hồi danh dự mình dưới mắt hai tên Zverkov và Simonov. Còn Liza thì tôi đã quên khuấy mất nàng ngày sáng hôm đó vì bị ám ảnh bởi ý nghĩ trên.

Trước hết phải trả Simonov ngay tức thì món tiền tôi nợ hôm qua. Tôi đã quyết định dùng biện pháp cực đoan là vay Anton Antonovich mười lăm *rúp*. Một tình cờ may mắn là sáng hôm đó ông ta lại đang trong tâm trạng cực kì vui vẻ, nên đã bằng lòng ứng tiền cho tôi ngay. Tôi mừng đến nỗi trong lúc kí giấy nợ tôi bỗng buột miệng kể cho ông ta nghe, hết sức *dễ dãi*, bằng một giọng rất ung dung rằng “đêm qua đi ăn chơi với mấy người bạn thân ở *Hôtel de Paris*. Ăn mừng một người bạn học cũ, có thể nói là khá thân, quen nhau từ hồi còn nhỏ. Mừng anh ta được thăng chức. Ông biết không: một gã ăn chơi hạng bự đấy. Hồi còn con trai được nuông chiều, nhưng gia đình khá giả lắm. Nhiều cửa, sự nghiệp lẫy lừng, thích hài hước, có duyên, số đào hoa... ông hiểu không? Sau sáu chai sâm banh cả bọn rủ nhau đi *xuống đó*...” Tất cả cứ tuôn ra rất dễ dàng, bằng một giọng trơn tru và tự đắc lắm.

Về đến nhà tôi viết ngay cho Simonov một bức thư.

Cho đến bây giờ tôi vẫn còn tự phục cái lối nói trôi chảy và thẳng thắn của bức thư đó cùng với lối hành văn thật xứng đáng là của một người quân tử. Tôi quy tội hoàn toàn về phần tôi một cách khéo léo, quý phái và nhất là không có một chữ nào thừa. Tôi xin tạ tội, “nếu còn được phép để tạ tội”, bằng cách nói rằng do không quen uống rượu, nên li rượu đầu tiên tôi uống (gọi là uống) trong lúc chờ mấy người ở *Hôtel de*

Paris từ năm đến sáu giờ đã làm tôi hoàn toàn choáng váng. Tôi xin lỗi Simonov trước nhất; nhưng tôi cũng xin chàng chuyển hộ lời tạ tội của tôi đến mấy anh bạn kia, nhất là Zverkov, mà tôi đã... “nhớ lại như qua một giấc mơ...”, thất lỗi nặng, tôi tin thế. Tôi còn thêm rằng đáng lẽ chính tôi phải đến trình bày mới phải, nhưng tôi bị nhức đầu quá, và nhất là cảm thấy vô cùng bối rối.

Tôi đặc biệt hài lòng về “cách nói nhẹ nhàng”, thậm chí hơi phóng túng (nhưng hết sức thích hợp), biểu lộ qua những câu xin lỗi và, hơn hết mọi lời giải thích nào, nó sẽ phải cho bọn chúng hiểu rằng “toàn bộ câu chuyện bĩ ối hôm qua” đối với tôi chẳng nghĩa lí gì hết: tôi đâu hề bị bóp bẹp như quý ngài có lẽ đã tưởng, mà ngược lại, tôi đã suy ngẫm tất cả vụ đó hết sức là bình tĩnh, đúng theo tinh thần của một người quân tử biết tự trọng. “Cần phải cho tuổi trẻ nó qua đi”.

Đọc lại lá thư tôi còn tự nhủ rằng có một vẻ gì đó rất sang trọng. Tại sao? Tại tôi là một con người có văn hóa, con người thông minh chứ sao! Một kẻ nào khác ở địa vị tôi chắc sẽ không biết cách nào mà gỡ ra được, còn tôi, tôi đã ra khỏi vòng mà tôi lại còn đùa cợt nữa là đằng khác. Đó mới thật là con người của thời đại, có học, thông minh! Vả lại dù sao thì lỗi là ở rượu cả... A hèm!... Không hẳn. Tôi đâu có uống rượu mạnh lúc ngồi chờ bọn chúng từ năm đến sáu giờ! Tôi đã nói dối Simonov; nói dối một cách trơ tráo, và tôi không hề xấu hổ.

Với lại tôi cần đếch gì! Điều quan trọng là rửa tay cho sạch vụ đó mà thôi.

Tôi bỏ sáu *rúp* vào phong bì, niêm phong lại và sai lão Apollon mang đến Simonov. Được biết là lá thư có tiền trong đó, lão Apollon thấy là hệ trọng mới bằng lòng mang đi. Chiều đến, tôi ra đường đi lang thang. Đầu tôi hãy còn nhức và tôi cảm thấy choáng váng.

Nhưng khi đêm dần xuống, và khi bóng tối đã dày đặc hơn, những ấn tượng cùng những suy tư của tôi càng pha trộn, lẫn lộn với nhau. Có một cái gì trong tôi, trong tận cùng trái tim, trong tận cùng ý thức, một cái gì không muốn chết đi và lộ ra qua một nỗi chán chường kì lạ. Tôi lang thang trong những phố phường nào nhiệt nhất, sầm uất nhất: phố Meshankaya, Sadovaya, gần vườn hoa Yusupov. Tôi rất thích đi dạo trong những phố này, nhất là vào lúc hoàng hôn, đúng vào lúc thật nhiều người - dân buôn bán, thợ thuyền xong việc trở về nhà, trên mặt in hằn nét mệt nhọc. Điều làm tôi thích thú chính là cái náo động tầm thường đó của

cuộc sống hàng ngày. Nhưng lần này tất cả cái ồn ào đó lại làm tôi bức mình thêm. Tôi không còn tự chủ được nữa. Một cái gì đã nhen lên trong lòng tôi, nhen lên đau đớn và không muốn xa rời. Tôi trở về nhà, lòng trĩu nặng. Tựa hồ có một tội lỗi nào đó đang nằm trong tâm hồn.

Tôi bị dày vò day dứt bởi ý nghĩ rằng Liza sắp đến. Có điều lạ, là trong tất cả những kỉ niệm hồi đêm, cái kỉ niệm về Liza tách biệt hẳn ra và làm tôi băn khoăn lạ thường. Hồi chiều, tôi đã thôi không nghĩ ngợi gì hết và tôi vẫn còn rất hài lòng về lá thư tôi viết cho Simonov. Nhưng hễ cứ nghĩ tới Liza là tôi lại bức dọc, y như cái nguyên do chính là sự bức dọc của tôi là Liza vậy.

“Nếu nàng là tôi thì sao? - Tôi cứ luôn luôn nghĩ thế. - A, chẳng sao hết! Cứ việc đến. A hèm!... Chỉ có điều khó chịu là nàng sẽ nhìn thấy cảnh sống của mình. Hôm qua mình đã đóng vai một người hùng trước mặt nàng, còn bây giờ... Mình sống buông thả thế này thật bậy quá! Cứ như là chỗ ở của thằng ăn mày. Mà hôm qua mình đã chơi bộ cánh diện như thế để đi ăn cơm! Nhìn cái đīvăng rách lòi cả bông ra thế kia! Cả cái áo mặc đi ngủ này nữa, chả khác gì cái giẻ rách!... Nàng sẽ thấy hết; và cũng sẽ gặp cả cái lão Apollon kia nữa. Con vật này chắc chắn sẽ làm nàng giận chứ không phải đùa; nó sẽ mượn cớ này cớ khác cốt để mình cáu cho mà coi. Còn mình ấy à, đương nhiên rồi, mình sẽ lại sợ run lên, cuống cuống nhảy cà tưng cà tưng trước mặt nàng, rồi quấn chặt chiếc áo choàng vào người, rồi cười cười, rồi đối trá... Chó thật! Mà đâu đã hết: đề tiện hơn nữa, khốn nạn hơn nữa là mình lại phải đeo cái mặt nạ lừa dối đó!...”

Nghĩ đến đây tôi bỗng thấy chóng mặt.

“Lừa dối? Có thực là lừa dối không đã? Hôm qua mình rất thành thực khi diễn thuyết với Liza. Mình còn nhớ mình đã có một xúc cảm thực sự. Mình muốn gọi ra nơi nàng những tình cảm tốt. Nàng khóc được như vậy là tốt lắm, như vậy là được lắm!...”

Nhưng tôi vẫn không sao yên tâm được. Suốt cả buổi tối, thậm chí sau chín giờ - lúc mà theo tôi tính Liza không thể đến nữa - tôi vẫn không ngừng nghĩ đến nàng và không ngớt nhìn thấy nàng trong tưởng tượng, cái hình ảnh ghi sâu vào kí ức nhất đêm hôm trước: lúc tôi bật que diêm và nhìn thấy khuôn mặt tái nhợt, nhăn nhó đó của nàng, cái nhìn vô cùng thảm thiết đó của nàng. Và nụ cười khi ấy mới thảm hại làm sao, gượng gạo và nhăn nhó làm sao! Nhưng lúc đó tôi chưa hay rằng mãi mười lăm

năm sau đó tôi vẫn còn hình dung ra Liza dưới dung mạo đó, vẫn với nụ cười tội nghiệp và nhăn nhó đó.

Sáng hôm sau tôi đã lại sẵn sàng coi mọi việc xảy ra như một chuyện vô lí mà cái thần kinh bệnh hoạn của tôi đã quá phóng đại. Tôi luôn luôn nhận ra cái điểm yếu này của tôi và sợ hãi cho nó lắm: “Mình lúc nào cũng hay thối phồng, - tôi thường nhắc nhở tôi như thế, - chắc là bệnh rồi”. Vậy mà... vậy mà tôi vẫn cứ tự nhủ “Liza sẽ tới”; quanh đi quẩn lại tôi chỉ nghĩ có thể: “Liza sẽ tới, Liza sẽ tới!” Điều đó làm tôi phát điên: “Liza sẽ tới! Nhất định Liza sẽ tới!” Tôi vừa kêu ầm lên vừa đi đi lại lại trong phòng. Nếu không hôm nay thì mai! Thế nào nó cũng mò ra được mình! Ôi, khốn nạn thay là cái lãng mạn của những tâm hồn trong trắng! Ôi, đê tiện! Ôi, ngu xuẩn! Ôi tầm thường thay những tâm hồn đa cảm vô duyên! Tại sao mình đã không hiểu như vậy? À, mà tại sao mình đã không hiểu được như vậy chứ?... Nhưng đến đây tôi ngừng lại, lòng vô cùng băn khoăn bứt rứt.

“Nhưng tại sao, tại sao chỉ cần vài câu nói, - tôi chợt nghĩ, - chỉ cần một chuyện ái tình, (mà ái tình gượng ép, bịa đặt), cũng có thể hoàn toàn đảo lộn được một đời người! Quả là một vùng đất còn trinh nguyên!”

Đôi khi tôi có ý nghĩ là chính tôi nên đến để kể cho nàng “tất cả mọi chuyện” và xin nàng đừng đến nữa. Nhưng khi ý nghĩ này vừa đến với tôi thì tôi đâm ra giận dữ đến độ giá lúc này tóm được nàng ở đây tôi sẽ xé xác “con Liza khốn kiếp” ấy ra, tôi sẽ chửi rủa nàng, tôi sẽ nhổ vào mặt nàng, tôi sẽ đuổi nàng đi và đánh cho một trận nên thân!

Nhưng rồi một ngày trôi đi, rồi ngày thứ hai, ngày thứ ba, vẫn không thấy nàng đến. Cứ sau chín giờ là tôi yên tâm hẳn, thậm chí tôi còn mơ mộng rất là khoái chí nữa. “Mình sẽ cứu vớt Liza... nghĩa là chỉ cần thuyết cho nàng khi nàng tới thăm mình.... Mình sẽ giáo hóa nàng, sẽ khai trí cho nàng. Rồi mình cũng sẽ để ý thấy là nàng yêu mình, yêu say mê... nhưng mình giả vờ như không biết (tại sao tôi làm như vậy tôi cũng không rõ, có lẽ là do ưa chuộng những tình cảm đẹp chẳng)... rồi hết sức bối rối, cảm động và rưng rưng nước mắt, nàng quỳ xuống chân mình và nói rằng mình là vị cứu tinh của nàng, và nàng yêu mình hơn ai hết trên đời... Mình mê mẩn bàng hoàng. - “Liza, - mình nói, - em tưởng là anh không nhận thấy tình yêu của em sao? Anh nhận thấy hết, anh đoán được hết, nhưng anh không dám chiếm đoạt trái tim em, bởi vì anh có ảnh hưởng với em quá nhiều nên anh sợ rằng em đã chỉ yêu anh gượng ép.

Chỉ vì lòng biết ơn, em phải cố ép mình đáp lại tình yêu của anh, em cố tự gây trong em một tình cảm mà có lẽ em không có, anh không muốn thế, bởi như thế anh sẽ mang tội là độc tài, như thế là khiếm nhã” (tóm lại, đến đây tôi lúng túng trong những tình tế của tình cảm thật quý phái, thật là ‘Âu châu’, kiểu George Sand). Nhưng giờ đây em thuộc về anh rồi, em là tác phẩm của anh rồi, ôi, người em nhỏ trong trắng, mũ miều, ôi người vợ hiền của anh!”

Và nhà anh đó, tự do và mạnh dạn

Em bước vào và ngự trị đi em!^[26]

Rồi hai người sẽ sống vô cùng hạnh phúc, sẽ đi ra ngoại quốc, vân vân và vân vân... Tóm lại, khi tưởng tượng đến đây tôi cảm thấy xấu hổ đến nỗi tôi đã phải thè lưỡi tự chế giễu mình.

“Vội lại - tôi nghĩ - chưa chắc người ta đã để cho nàng đi. Bởi hình như người ta không cho phép các cô gái đi chơi, nhất là vào buổi chiều (không hiểu sao tôi cứ tin là nàng phải đến tôi vào buổi chiều đúng sáu giờ). Nhưng nàng nói với mình là nàng chưa bị ràng buộc hẳn, nàng vẫn còn có một số quyền đặc biệt. Nghĩa là.... A hem!... Chó thật! Nghĩa là nàng sẽ đến! Chắc chắn nàng sẽ đến!”

Cũng may là suốt mấy hôm đó tôi còn có lão Apollon xắc láo kia để giải sầu. Lão làm tôi mất hết cả kiên nhẫn. Lão già Apollon là một tai họa, một bệnh dịch mà trời đã gieo xuống cho tôi. Tôi và lão đã gay gắt, hậm hực với nhau từ mấy năm nay rồi và tôi ghét cay ghét đắng lão. Trời, sao tôi ghét lão đến thế! Có lẽ trên đời này tôi chưa căm thù ai như lão. Lão là một người có tuổi, có bộ tịch quan trọng. Ngoài việc săn sóc tôi, lão còn làm nghề thợ may nữa. Lão khinh tôi, không hiểu sao, khinh tôi không để đầu cho hết và luôn luôn ngoáy tôi bằng con mắt trịnh thượng không thể chịu nổi. Vả lại ai lão cũng nhìn trịnh thượng như vậy. Chỉ nom thấy cái đầu bết tóc vàng hoe, cái mớ tóc xoắn xuống trán uốn xoắn lên và thoa dầu cẩn thận, cái miệng nghiêm nghị hình chữ Y đó là quý vị cảm thấy ngay đó là một nhân vật không hề biết tự hoại nghi mình. Đó là một mô phạm cực đoan, tên mô phạm lớn nhất mà tôi chưa từng thấy trên thế gian này; hơn nữa hẳn lại còn có một lòng tự ái có thể ví ngang với Alexandre de Macedoine! Lão yêu từng cái khuy trên áo của lão, từng cái móng tay của lão. Lão đối xử với tôi như một kẻ độc tài đối xử với bọn dân đen, rất hiếm khi lão nói với tôi, và khi nào phải nhìn tôi thì luôn

luôn đó là một cái nhìn rắn đanh, đầy tự phụ và giễu cợt, mà đôi khi làm tôi phát điên lên. Lão làm cho tôi một việc gì là làm với một cử chỉ cực kì khoan dung. Với lại, hầu như lão chẳng làm gì cho tôi hết và không hề cho mình có bốn phận phải làm cho tôi một cái gì hết ráo! Không còn nghi ngờ gì nữa: lão cho tôi là một thằng ngố hạng nhất trên đời, và sở dĩ lão còn “chịu nổi cái mặt tôi” là vì tôi trả lương cho lão. Lão bằng lòng với bầy *rúp* một tháng để “không làm cái gì” cho tôi. Vì lão mà tôi phạm thêm nhiều lỗi nữa. Tôi ghét lão đến độ hể cứ nghe tiếng bước chân lão là tôi đã đủ bị động kinh rồi. Nhưng cái làm tôi không tài nào chịu nổi là cái lối nói không thềm uốn lưỡì của lão. Lưỡì lão lớn quá hay bị tật gì đó mà nói cứ dễ dễ ra, không uốn lưỡì gì hết, mà còn lấy làm khoái chí là khác, chắc tưởng phát âm như thế còn làm tăng thêm cái vẻ oai vệ của lão hay sao. Lão ưa nói với một giọng nhè nhẹ, đều đều, hai tay chấp sau lưng và đầu thì cúi xuống. Nhưng cái làm tôi điên tiết nhất là khi lão bắt đầu cao giọng đọc kinh ở trong phòng lão (cách phòng tôi chỉ có một bức vách mỏng). Tôi đã bao nhiêu lần đấu khẩu với lão chỉ vì thế. Nhưng lão cứ thích đọc vào buổi tối, giọng nhè nhẹ, đều đều, ê a, cứ y như là đọc ở đầu giường người chết. Mà quả nhiên lúc về già lão làm như vậy: người ta thuê lão đọc kinh ở đầu giường người chết.

Vậy mà tôi không tài nào đuổi được lão già đi, cứ như thế đời lão đã dính liền với đời tôi. Mà chính lão cũng không chịu rời tôi ra nữa. Tôi không thể sống được trong một khách sạn có đồ đạc; chỗ tôi sống là cái vỏ ốc, là cái hộp diêm của tôi, nơi đó tôi lánh mặt và trốn tránh toàn thể nhân loại, còn lão Apollon, có quỷ thần họa may mới hiểu tại sao, đối với tôi hình như là một phần gắn liền với chỗ tôi ở. Và vì thế suốt bảy năm trời tôi không thể tổng lão già ra khỏi cửa được.

Tôi không thể nào giữ lương của lão được quá hai ngày. Lão sẽ làm âm ỉ lên ngay tức thì và rồi tôi không biết đằng nào mà chui cả.

Nhưng mấy hôm xảy ra vụ kia tôi đã cáu sườn với cả thế giới đến độ tôi nhất quyết *trùng phạt* lão Apollon và giữ lương lão lại trong hai tuần. Đã từ lâu - cách đây hai năm - tôi đã chuẩn bị chơi lão cái vố này chỉ cốt cho lão biết rằng lão không có quyền làm ra cái điều quan trọng với tôi, rằng bất cứ lúc nào muốn tôi cũng có thể không trả lương cho lão. Lần này tôi nhất quyết không nói gì với lão hết, chỉ một mực lặng thinh để đe bẹp cái thói kiêu căng của lão và để lão phải hỏi tôi trước số tiền đó. Tôi sẽ rút bầy *rúp* trong ngăn kéo ra, sẽ giơ cho lão xem để lão biết là đó, có

tiền đó, nhưng tôi cố tình giữ lại, “tôi chưa muốn, phải, chưa thềm muốn trả cho lão, bởi vì *tôi thích thế*, bởi vì đó là cái ý muốn lãnh chúa của tôi”, bởi vì lão xắc láo, lão lố mãng. Nhưng nếu lão chịu ăn nói tử tế với tôi, có thể tôi sẽ nguội đi và trả cho lão, bằng không, lão sẽ phải chờ hai hay ba tuần, thậm chí một tháng cũng nên...

Nhưng tôi tức giận đến mấy thì tức giận, cuối cùng lại vẫn là lão thắng. Tôi không thể cầm cự được quá bốn ngày liền. Lão bắt đầu bằng những trò mà lão vẫn hay làm trong những trường hợp đó, bởi đây không phải là lần đầu vụ ấy xảy ra (tôi đã biết thuộc lòng trước tất cả những trò hạ lưu của lão rồi): mới đầu lão ném cho tôi một cái nguýt thật dài, nhất là lúc tôi đi ra cửa hoặc về nhà. Nếu tôi cầm cự bằng cách làm bộ không thềm để ý đến cái thâm kế đó của lão, thì lão bắt đầu bước sang chiến thuật thứ hai, mà vẫn không thềm nói một lời: đột nhiên không có lí do nào hết, lão lẳng lẳng bước vào phòng tôi trong lúc tôi đang đọc sách hoặc đang đi đi lại lại, lão đứng ngay giữa cửa, một chân để ra đằng trước, một tay sau lưng, và bắt đầu ngó tôi trừng trừng, không phải một cái ngó nghiêm nghị, mà là một cái nhìn hết sức khinh bỉ. Nếu tôi hỏi lão muốn gì thì lão không thềm đáp, cứ tiếp tục ngó tôi như vậy thềm vài giây nữa, rồi bậm môi lại, vẻ mặt đầy ý nghĩa, chậm rãi quay lưng đi và chậm rãi bước về buồng lão. Hai giờ sau lão lại ra khỏi buồng và lại xuất hiện lần nữa. Diên tiết lên, tôi không thềm hỏi lão muốn gì nữa. Tôi vênh mặt lên kiêu ngạo, hách dịch, và ngó thẳng vào mắt lão. Có khi tôi và lão trong một hay hai phút cứ ngó nhau chằm chằm như vậy. Sau đó lão lại từ từ quay lưng đi, hết sức trịnh trọng, và lại khuất mắt trong hai giờ.

Nếu chiến thuật đó không làm tôi nao núng và nếu tôi vẫn còn tiếp tục cầm cự, thì lão bắt đầu vừa ngó tôi vừa thở dài, thở dài thườn thượt, rõ thật là sâu, tựa như làm vậy là đo được tất cả chiều sâu cái sa đọa tinh thần của tôi, và cố nhiên, rốt cuộc, lão lại thắng. Còn tôi thì giận diên lên, tôi la, tôi hét, nhưng rồi cuối cùng vẫn phải đi theo con đường chính lão muốn tôi đi.

Nhưng lần này, lão vừa mới tung ra cái chiến thuật đầu tiên của lão, nghĩa là lườm nguýt, thì tôi nổi xung lên và tấn công lão ngay. (Chưa có chuyện đó thì thần kinh tôi đã bị kích thích quá đổi rồi!...)

- Ê, đứng lại! - Tôi hét lớn khi lão vừa quay lưng đi, chậm chạp và yên lặng, một tay chắp sau lưng, đi về phía buồng lão. - Đứng lại! Lại

đây tao bảo! - Và chắc tiếng la của tôi thất thanh đến nỗi lão phải quay gót lại, và lần này còn ngó tôi với một vẻ ngạc nhiên nữa. Nhưng lão vẫn lặng thinh, và cái đó mới làm cho tôi càng điên tiết hơn.

- Tại sao không được phép mà mày dám bước vào phòng tao và đứng ngó tao như thế? Trả lời ngay!

Lão điềm nhiên ngó tôi thêm độ ba mươi giây nữa, rồi lại sửa soạn quay lưng đi.

- Đứng lại đó! - Tôi rống lên và chạy lại phía lão. - Không nhúc nhích! Nào! Bây giờ trả lời tao ngay: mày ngó tao như thế để làm gì?

- Để xem ông có điều gì bảo đảm tôi làm, - lão đáp dễ dãi, sau một lúc yên lặng, bằng cái giọng nhẹ nhẹ đều đều, lông mày nhướn lên, đầu hơi ngả sang một bên, và tất cả các điệu bộ đó được làm với vẻ bình thản dễ sợ.

- Tao không hỏi chuyện đó, không hỏi chuyện đó, không phải thế, đồ súc sinh! - Tôi hét, giận đến run người. - Tao nói cho mày biết đây này, quân súc sinh, tại sao mày đã vào phòng tao: mày thấy tao không trả lương cho mày, nhưng mày không thèm hỏi tao vì mày tự phụ, tự kiêu, và mày ngó tao một cách ngu xuẩn như thế là để trừng phạt tao, để hành hạ tao, hiểu chưa? Mà mày đâu có biết thế là khốn nạn, khốn nạn, khốn nạn!

Lão lại bắt đầu sửa soạn quay lưng đi, không nói nửa lời, nhưng tôi nắm áo lão lại.

- Nghe đây này! - Tôi hét thật lớn. - Tiền đây này, mày thấy chưa? (Tôi rút tiền trong ngăn kéo ra). Bấy *rúp*. Nó ở đó, đúng bấy *rúp*, không thiếu một xu. Nhưng mày sẽ không được sờ đến nó, mày sẽ không được sờ đến nó chừng nào mày không chịu lễ phép đến xin lỗi tao. Mày hiểu chưa?

- Cái đó không được, - lão trả lời đồng dục lạ thường.

- Cái đó phải được! - Tôi hét lên. - Tao thể danh dự với mày là nếu không thì mày sẽ không có lương.

- Tôi chẳng làm gì để phải xin lỗi ông cả, - lão nói tiếp, như không hề để ý đến tiếng hét của tôi, - bởi chính ông vừa mới kêu tôi bằng “quân súc sinh” xong, mà tôi còn đi thưa cảnh sát là đằng khác.

- Đi đi! Đi đi! - Tôi tru lên, - Đi ngay bây giờ đi! Đi ngay đi, quân súc sinh! Súc sinh! Súc sinh!

Nhưng lão chỉ một mực ngó tôi. Rồi lão quay lưng đi, không để ý đến tiếng la của tôi, cũng chẳng thèm ngoảnh đầu lại, lão từ từ bước ra.

“Không vì cái con Liza kia thì đâu có đến nỗi này!” - Tôi tự nhủ. Rồi sau một phút chờ đợi, rất nghiêm trang, nhưng tim đập thình thịch, tôi đi vào buồng lão Apollon.

- Apollon! - Tôi nói bằng một giọng nhẹ nhàng nhưng như tất nghễn trong cổ. - Mà đi gọi ngay cảnh sát về đây!

Lúc đó lão đã ngồi vào bàn, đã đeo kính vào và đang sửa soạn khâu cái gì. Nhưng lúc nghe tôi ra lệnh như thế, lão bỗng bật cười phì ra.

- Đi đi! Đi ngay đi! Mà không đi thì mà biết tay tao!

- Ông loạn trí thật rồi, - lão nói không thèm ngẩng mặt lên, vẫn bằng cái giọng dễ dãi đó và vừa nói vừa luồn chỉ vào kim. - Có đời ai đi thưa cảnh sát để cho bị bắt bao giờ! Và còn nếu để dọa tôi ấy à, thì vô ích, vì tôi không sợ đâu!

- Đi đi! - Tôi nắm vai lão và hét lên, giọng lạc đi. Tôi cảm thấy chỉ một chút nữa là tôi sẽ đánh lão.

Nhưng ngay lúc đó cửa bỗng mở ra từ từ, êm như ru, và một bóng người bước vào, ngừng lại ở ngưỡng cửa, ngơ ngác và nhìn cả hai chúng tôi. Tôi ngẩng mặt lên, chết lặng người vì xấu hổ và chạy vội về phòng. Về đến đó, hai tay nắm tóc, tôi dựa đầu vào tường và đứng chờ.

Hai phút sau tôi nghe thấy tiếng bước chậm chạp của lão Apollon.

- Có người con gái nào hỏi ông, - lão vừa nói vừa ngó tôi một cách đặc biệt nghiêm nghị, rồi nhường chỗ cho Liza bước vào. Lão chưa muốn đi vội, và cứ đứng như vậy nhìn chúng tôi với vẻ chế nhạo.

- Bước đi! Bước đi! - Tôi hét vào mặt lão. Ngay lúc đó chiếc đồng hồ treo tường khò khè, ho hắng rồi điểm bảy tiếng.

*Và nhà anh đó, tự do và mạnh dạn
Em bước vào và ngự trị đi em!*

Tôi đứng nguyên như vậy trước mặt nàng như kẻ mất hồn, lúng túng kinh khủng, và miệng mỉm cười - tôi tin thế - tôi thu thu vén vén vạt chiếc áo khoác bông rách bấn tả tơi của tôi vào người, đúng y hệt như cảnh tôi đã tưởng tượng ra hồi nãy. Sau hai phút chờ đợi, lão Apollon bỏ chúng tôi lại một mình, nhưng tôi không thấy dễ chịu gì hơn. Tệ hơn nữa là khi thấy tôi như thế Liza cũng bỗng nhiên thấy ngượng, đến mức thậm chí tôi không ngờ.

- Em ngồi xuống đi! - Tôi nói với nàng như một cái máy, và mang đến cho nàng một chiếc ghế đặt cạnh bàn. Còn tôi, tôi ngồi xuống đi văng. Nàng ngồi xuống ngay, rất ngoan ngoãn, nhìn thẳng vào mặt tôi và rõ ràng là đang chờ đợi ở tôi một cái gì. Cái chờ đợi ngây dại đó càng làm tôi cáu hơn, nhưng vẫn còn kiềm chế được.

Đáng lẽ phải làm như không thấy gì, như không có gì ghê gớm lắm xảy ra mới phải, đằng này nàng lại... Một linh cảm đen tối bỗng thoáng qua trong óc tôi là nàng sẽ phải trả một giá rất đắt về tất cả những chuyện này.

- Liza, em bắt gặp anh trong một tình cảnh hết sức lạ lùng, - tôi bắt đầu nói lắp bắp, tuy trong thâm tâm tôi vẫn biết rõ là không nên bắt đầu như thế, - không, không! Em đừng tưởng gì cả, - tôi kêu to vì thấy nàng bỗng đỏ bừng mặt. - Anh không có xấu hổ về cái nghèo của anh... Trái lại, anh còn hãnh diện là khác. Anh nghèo, nhưng anh trong sạch... Người ta có thể nghèo mà vẫn thanh cao, tôi lắm bầm nói tiếp. Nhưng... em dùng nước trà nhé?

- Thôi..., - nàng bắt đầu nói.

- Em chờ một tí!

Tôi nhồm dậy khỏi đi văng và chạy tới buồng lão Apollon. Phải tìm chỗ nào để chạy trốn!

- Apollon! - Tôi hỗn hển nói nhỏ với lão già, và ném xuống bàn trước mặt lão bầy *rúp* mà từ nãy tôi vẫn nắm chặt trong tay. - Tiền lương bác đó. Tôi trả bác đó. Thấy không? Nhưng giờ bác phải cứu tôi. Sang hiệu

bên cạnh mua ngay cho tôi trà và mười chiếc bánh quy. Nếu bác không đi tức là bác đã làm khổ một con người... Bác không biết người đàn bà này là thế nào đâu... Đó là tất cả! Có thể bác sẽ nghĩ thế này thế nọ... Nhưng bác không thể biết được người đàn bà này là thế nào...

Lão Apollon lúc đó đã lại ngồi xuống để khâu vá. Mắt đã mang kính, vừa khâu vừa liếc mớ tiền và chẳng thèm trả lời tôi, vẫn cứ tiếp tục xâu chỉ vào lỗ kim. Tôi đứng trước mặt lão chờ đến ba phút, tay khoanh trước ngực kiểu Napoleon. Mồ hôi ướt đầm hai bên thái dương. Tôi cảm thấy mặt tôi tái nhợt đi. Nhưng may phước là có lẽ sắc diện tôi đã làm cho lão thương hại. Lão đặt kim xuống, từ từ đứng dậy, từ từ đẩy chiếc ghế ra, từ từ tháo kính, đếm lại mớ tiền, hỏi tôi có mua cả gói không, rồi từ từ đi ra khỏi buồng.

Trong lúc quay trở lại với Liza, tôi bỗng nảy ra ý nghĩ: hay là chạy trốn, cứ thế này mà chạy trốn, cứ để nguyên chiếc áo choàng ngủ này mà đi đâu thì đi.

Tôi lại ngồi phịch xuống. nàng nhìn tôi lo âu. Chúng tôi ngồi im lặng vài phút.

Tôi sẽ giết nó! - Tôi bỗng la lớn, tay đập xuống bàn mạnh đến nỗi mực bắn tung ra ngoài bình mực.

- Trời đất, ông làm gì vậy! - nàng nói thật nhanh, giật nảy mình.

- Tôi phải giết nó! Tôi phải giết nó! - Tôi đập bàn và la hét. Tôi cảm thấy mình như mê sảng, tuy trong thâm tâm vẫn biết rõ rằng cử chỉ của mình là lỗi bịch.

- Em không thể biết được, Liza ơi, em không thể biết được tên khốn nạn đó đã hành hạ anh như thế nào. Quân khốn nạn.. bây giờ nó đang đi mua bánh quy... nó...

Và tôi òa lên khóc rưng rưng. Rồi, rồi... thần kinh nữa rồi! Tôi cảm thấy vô chùng mắc cổ!... Nhưng đâu có hãm mình lại được nữa.

Nàng hoảng sợ.

- Làm sao thế ông? Ông làm sao thế? - Nàng kêu to, cuống quýt bên cạnh tôi.

- Nước! nước! cho anh nước ở đằng kia kìa!... tôi lẩm bẩm nói rất yếu, mà trong thâm tâm thừa biết rằng tôi hoàn toàn chưa cần uống nước và vẫn có thể nói bằng một giọng rắn rỏi hơn. Và mặc dù lúc đó tôi có thể cẩn thận hình thức, nhưng tôi làm quá ra vậy cốt là để đóng cho đúng vai trò. Như người mất hồn, nàng mang nước cho tôi uống. Ngay lúc đó

lão Apollon đem nước trà vào. Tôi bỗng có cảm tưởng là cái nước trà tầm thường, phàm tục đó chắc phải gây nên một tác dụng khô hài và lố bịch hết sức sau cái cảnh vừa rồi. Tôi đỏ bừng mặt. Lão già đi ra, chẳng thèm ngó chúng tôi.

- Liza, em khinh anh phải không? - Tôi nhìn thẳng vào mắt nàng hỏi, người run lên vì sốt ruột muốn biết nàng nghĩ sao.

Nàng bối rối không nói được câu nào.

- Em uống trà đi! - Tôi nói với giọng câu kính. Tôi cáu tôi, nhưng tất nhiên chính nàng mới là kẻ hứng chịu. Tôi bỗng thấy ghét nàng cay đắng: tôi có thể giết được nàng ngay lúc đó. Tôi bèn nhất định không nói với nàng thêm một lời nào nữa để trả thù. “Nó là nguyên do tất cả...” - tôi nghĩ.

Yên lặng kéo dài đến năm phút. Tách nước trà còn nguyên trên bàn nhưng không ai dùng đến. Tôi đã cáu đến độ cố tình không uống trước để làm cho tình cảnh của nàng càng khó xử hơn; và dĩ nhiên nàng sẽ rất ngượng nếu uống một mình. Chốc chốc nàng lại ngó tôi, lo lắng và buồn bã, nhưng tôi vẫn im lặng một cách bướng bỉnh. Tất nhiên kẻ đau khổ hơn cả trong hai người phải là tôi, bởi tôi thừa biết cái giận như thế là nhỏ nhen, tầm thường mà vẫn không tài nào kiềm chế được.

- Em muốn... bỏ hẳn... chỗ ấy - nàng bắt đầu mở miệng như cốt để phá vỡ sự yên lặng.

Khốn nạn chưa! Sao lại mở đầu như thế vào đúng lúc này mới được chứ! Mà lại nói với một người như tôi nữa! Tôi cảm thấy tội nghiệp xót xa cho cái thành thực vô ích, cho nỗi bất lực sợ sệt của nàng lúc đó. Nhưng đồng thời trong lòng tôi bỗng nhen lên một tình cảm gì xấu xa bóp chết ngay lòng thương hại đó và làm tôi còn bức tức hơn. Cả trái đất có thể sụp đổ, tôi cóc cần!

Năm phút nữa trôi đi.

- Có lẽ em làm phiền ông?... - nàng rụt rè hỏi, lí nhí trong miệng, và làm một cử chỉ như sắp đứng dậy.

Nhưng vừa lúc tôi kịp nhận được là nàng bỗng cảm thấy nhân cách của nàng bị xúc phạm, thì tôi run người vì tôi giận và nói toạc ra hết những điều tôi giữ trong lòng.

- Tại sao cô lại tới đây gặp tôi, cô làm ơn nói cho tôi biết? - Tôi mở miệng nói, tiếng nói như bị tắc trong cổ họng, và tôi cũng chẳng cần theo

một thứ tự logic nào hết. Tôi thấy cần phải nói ra hết tổng một lúc, phải nói một hơi cho hết. Tôi cũng chẳng cần nghĩ phải bắt đầu ra làm sao.

- Tại sao cô lại đến? Cô hãy trả lời đi! Trả lời ngay! - Tôi la lớn, không còn tự kiểm chế được nữa. - À, tôi xin trả lời thay cô nhé! Cô đến bởi vì hôm đó tôi đã nói cho cô nghe *những lời cảm động*, cô mủi lòng và cô muốn được nghe thêm nữa. Nhưng cô nên biết rằng hôm đó tôi chẳng coi cô ra cái đích gì hết! Hôm nay tôi cũng chẳng coi cô như cái đích gì nốt! Mà làm gì phải run bần bật lên thế kia? Ồ! Hôm đó tôi chỉ đùa giỡn một tí cho vui đó. Tối hôm ấy người ta đã làm nhục tôi trong bữa ăn - người ta là những tên đến đó trước tôi. Tôi đến chỗ ấy cốt để rửa nhục với một tên trong bọn chúng, tên nhà binh đó, nhưng tôi đã không làm được bởi vì bọn chúng đã đi cả rồi. Nhưng tôi phải đổ cái cái cẩu giận của tôi lên đầu bất cứ ai, cho nên lúc cô ở đâu đến, tôi đã đổ nó lên đầu cô. Người ta đã đối xử với tôi như miếng giẻ rách thì tôi cũng mồn tở rõ cái uy quyền của tôi... Câu chuyện là như thế. Còn cô, cô cứ tưởng tượng là tôi đến để thực tình cứu vớt cô, có phải không? Có đúng vậy không? Cô đã tưởng thế chứ gì?

Tôi biết trước là nàng sẽ lúng túng và không thể hiểu được mọi tình tiết câu chuyện, nhưng cũng biết rằng nàng sẽ hiểu được cái ý chính. Thì quả nhiên, mặt nàng tái nhợt hẳn đi, và nàng muốn nói nhưng miệng méo xệch đau khổ. Rồi nàng ngồi phịch xuống ghế như vừa bị ai chém một nhát dao. Nàng vẫn nghe tôi nói, miệng há hốc ra, mắt ngó thẳng, toàn thân run rẩy vì sợ hãi. Cái trắng trợn, cái vô liêm sỉ khốn nạn trong lời nói của tôi đã bóp bẹp nàng hoàn toàn.

- Cứu vớt! - Tôi vừa nói lớn vừa đứng dậy khỏi ghế và chạy đi chạy lại trong phòng - Cứu vớt cái gì? Tôi có thể còn tồi tệ hơn cô chưa biết chừng! Tại sao lúc tôi giảng luân lý cho cô, cô không nói toạc vào mặt tôi rằng: “Còn anh, anh lại đây làm cái gì? Giảng đạo đức cho tôi chẳng?” Cái tôi cần lúc đó là sử dụng cái uy quyền của tôi với bất cứ một người nào. Tôi đã phải đóng kịch như thế: tôi đã cần đến những giọt lệ của cô, đến lòng tủi hổ của cô, đến sự khựng hoảng thần kinh của cô. Đáng lẽ tôi chỉ làm như thế mà thôi, nhưng rồi tôi đã không cầm lại được bởi vì tôi chỉ là một thằng hèn tôi đã sợ hãi và đích biết tại sao tôi lại cho cô địa chỉ của tôi! Và suốt trên đường về nhà tôi đã không ngớt lời nguyện rửa cô chỉ vì cái chuyện địa chỉ đó. Tôi đã ghét cô bởi vì tôi đã nói dối cô. Bởi vì tôi chỉ thích đùa cợt bằng lời nói, chỉ thích mơ mộng, nhưng thực ra cô

có biết tôi muốn gì không? Tôi muốn tung hê mẹ nó đi hết tất cả! Tôi chỉ muốn có thể. Tôi chỉ cần được yên tĩnh. Tôi có thể bán hết cái vũ trụ này đi lấy một cô- *pêch*, miễn là người ta để cho tôi yên. Phải chọn hoặc là thế giới bị tiêu diệt hoặc là tôi không được ngồi uống trà, thì tôi nói cho mà biết đây này: thế giới cứ việc bị tiêu diệt hết mẹ nó đi, miễn là tôi vẫn được ngồi yên uống trà! Cô có biết vậy không, hả? Tôi thì tôi biết chắc tôi là một đứa vô liêm sỉ, một thằng khốn nạn, một tên lười biếng, một quân đại ích kỉ. Từ ba hôm nay tôi đã run lên vì sợ cô đến. Nhưng điều làm tôi lo âu nhất trong mấy ngày hôm nay cô có biết là cái gì không? Đó là: hôm trước dưới mắt cô tôi là một kẻ anh hùng, nhưng đến hôm nay cô bỗng bắt gặp thấy tôi khốn nạn trong cái áo choàng rách rưới này. Ban nãy tôi nói với cô là tôi không xấu hổ về cái nghèo của tôi. Nhưng giờ tôi xin nói thật cho cô nghe, tôi rất xấu hổ vì tôi nghèo, tôi xấu hổ và sợ nó hơn hết thấy mọi thứ trên đời, còn sợ hơn là ăn cắp, bởi vì tôi hợm mình, tôi tự cao tự đại đến nỗi lúc nào tôi cũng có cảm tưởng như người ta sắp sửa lột da tôi ra và phơi tôi ra ngoài không khí. Chả lẽ đến lúc này cô vẫn chưa đoán ra rằng sẽ không bao giờ tôi có thể tha thứ cho cô cái tội đã bắt gặp tôi trong cái áo choàng này, giữa cái lúc tôi đang xấn xấn xoắn xoắn với lão già Apollon kia như một con chó điên hay sao? Vị cứu tinh, kẻ anh hùng đó đang nhảy xoắn như một con chó ghẻ vào thẳng ở cửa mình, còn nó thì đã cười khinh bỉ! Và tôi cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho cô vì cô đã thấy tôi khóc thút thút như một con mẹ già lẩm cẩm. Và đến cả những lời thú tội này nữa... tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô vì cô đã được nghe thấy. Phải, chỉ một mình cô, một mình cô là phải đến tội vì tất cả những cái đó, bởi vì cô đã trót rơi vào tay tôi, bởi vì tôi là một thằng khốn kiếp nhất, bởi vì tôi là một loài sâu bọ xấu xa nhất, lỗ bịch nhất, ti tiện nhất, chó má nhất, hay ghen ghét nhất trong những con bọ trên đời này! Chúng cũng chẳng hơn gì tôi, nhưng không hiểu tại sao, bao giờ chúng nó trông cũng chững chạc. Còn tôi thì suốt đời lúc nào cũng bị những con bọ bé nhỏ nhất đá vào mặt. Nhưng nếu cô không hiểu được hết những điều tôi nói thì cũng chẳng hề gì! Nói tóm lại thì cô có ăn thua đếch gì đến tôi, và tôi đâu có cần đếch gì nếu cô chết hay cô sống! Bây giờ thì cô đã hiểu tôi ghét cô đến mức nào chưa, sau tất cả những cái tôi đã nói cho cô biết, sau tất cả những cái cô đã nhìn thấy, nghe thấy? Chỉ có một lần trong đời một người có bộ thần kinh bệnh hoạn mới có thể cho phép mình nói ra thẳng thắn như vậy!... Cô còn muốn gì nữa? Cô còn

ở lại đây làm gì nữa? Sau tất cả những chuyện đó cô còn ngồi trơ ra trước mặt tôi làm gì nữa? Sao cô không đứng dậy đi về đi?

Đến đây thì xảy ra một việc dị thường.

Tôi đã có cái thói quen suy tư và nghĩ ngợi theo sách vở và luôn luôn tưởng tượng mọi vật theo những hình ảnh tôi đã tạo ra trong giấc mơ, cho nên thoạt đầu tôi không biết được cái gì xảy ra. Sự việc đã xảy ra như thế này: Cái con Liza mà tôi đã vừa làm nhục và chửi rủa đó thực ra đã hiểu nhiều hơn là tôi tưởng. Trong tất cả những điều tôi nói, nàng đã hiểu một điều mà đàn bà khi yêu thành thực sẽ hiểu: nàng thấy rằng chính tôi cũng là một kẻ bất hạnh.

Cảm giác sợ hãi và bị tổn thương trên mặt nàng lúc này bây giờ đã nhường chỗ cho một niềm kinh ngạc đớn đau. Lúc tôi bắt đầu chửi rủa tôi là “đồ vô liêm sỉ”, là “thằng khốn nạn”, lúc tôi bắt đầu khóc (suốt thời gian diễn thuyết đó đều có đi kèm những giọt lệ), thì mặt nàng bỗng nhăn lại. Rất nhiều lần nàng có ý định đứng lên để van tôi đừng nói nữa, nhưng khi tôi nói dứt thì nàng không để ý đến những lời tôi chửi và đui đờ nàng (“Cô còn ở lại đây làm gì nữa? Sao không đứng dậy đi về đi?”) mà để ý đến cái nỗi đau khổ vô cùng của tôi khi tôi phải nói ra những câu đó. Hơn nữa người con gái tội nghiệp ấy hầu như ngây dại hẳn đi: nàng đã tự coi nàng thấp kém hơn tôi quá nhiều. Vậy thì làm sao nàng có thể giận, có thể cảm thấy bị nhục cho được? Nhưng nàng nhồm dậy khỏi ghế và toàn thân run rẩy nàng giơ hai cánh tay ra cho tôi, bởi vẫn còn chưa dám tiến lại gần.

Lúc ấy thì tôi cảm thấy trái tim tôi thắt lại trong lồng ngực. Nàng chạy vội đến tôi, ôm chặt lấy cổ tôi và âm thầm khóc. Tôi cũng không cầm được nước mắt nữa: tôi òa lên khóc nức nở như chưa từng bao giờ khóc như vậy.

- Anh không được cơ hội... anh không thể... được là một người tốt, - tôi nói nghẹn ngào. Rồi tôi đi lại phía đi vắng và nằm úp mặt xuống, và khóc đến mười lăm phút, trong tâm trạng hoàn toàn bị kích động. Nàng đến gần tôi, hai cánh tay nàng ôm chặt lấy tôi và để nguyên như thế, bất động.

Nhưng cơn kích động của tôi thế nào rồi cũng phải chấm dứt, và đấy mới là cái khó. Và thế là, nằm trên đi vắng, rúc mặt vào cái gối da rách bươm (tôi viết ra cái sự thật khốn nạn đó), tôi bắt đầu nghĩ ngợi, mới đầu còn lơ mơ và không cố ý, rằng nếu bây giờ mình ngẩng mặt lên và

nhìn vào tận mắt Liza thì chắc là phải ngượng lắm. Nhưng tôi ngượng về cái gì mới được? Tôi không biết, nhưng tôi vẫn cứ ngượng. Tôi bỗng thấy rằng các vai trò đã thay đổi hẳn: chính nàng bây giờ mới là người hùng, còn tôi, tôi đã bị nhục nhã và bị chạm tự ái, đúng hết như nàng bốn hôm trước đây dưới mắt tôi. Và ý nghĩ này đến với tôi lúc tôi nằm trên đi văng úp mặt vào chiếc gối da đó.

“Trời ơi! Chẳng lẽ mình lại ghen với nàng thật!”... Tôi không biết. Đến bây giờ tôi cũng vẫn chưa trả lời được câu đó, và lúc đó cố nhiên tôi còn khó trả lời hơn. Tôi không thể sống mà không sử dụng cái uy quyền của tôi với một kẻ nào... mà không cưỡng bức kẻ nào... Nhưng... lí luận không thể giảng nghĩa được gì cả. Vậy tốt hơn là đừng lí luận nữa.

Nhưng sau cùng tôi lại làm chủ được mình và ngẩng mặt lên. Phải kết thúc như thế. Và rồi - đến bây giờ tôi vẫn tin như vậy - bởi tôi thấy xấu hổ khi ngước mắt lên nhìn nàng, nên một tình cảm khác đã nhen lên trong tôi và đốt cháy tâm hồn tôi: một tình cảm thống ngự và chiếm đoạt. Dục vọng bỗng sáng bừng lên trước mắt tôi và tôi nắm lấy tay nàng siết thật chặt. Sao lúc đó tôi ghét nàng đến thế, và đồng thời nàng cũng quyến rũ tôi đến thế! Tình cảm nọ thúc đẩy tình cảm kia cho đến khi cả hai đều trở thành như một ý muốn trả thù. Thoạt đầu nàng lộ vẻ e ngại, thậm chí gần như sợ hãi. Nhưng chỉ một thoáng, rồi nàng ôm chặt lấy tôi và kéo tôi xuống trong một niềm hân hoan cháy bỏng.

Mười lăm phút sau... Sốt ruột đến điên người, tôi cứ đi đi lại lại rất nhanh trong phòng, thỉnh thoảng dừng lại trước tấm bình phong, ngó qua khe hở nhìn Liza. Nàng đang ngồi bệt trên sàn gỗ, đầu tựa vào thành giường. Có lẽ nàng khóc, nhưng nàng vẫn chưa đứng dậy đi, điều đó làm tôi bực mình. Lần này thì nàng đã biết hết. Tôi đã làm nhục nàng thực sự rồi, không còn cách nào vớt vát được nữa hết. Nhưng... biết nói làm sao bây giờ: nàng đã đoán biết được rằng cơn khát vọng ngăn ngửi đó của tôi chỉ là một lối trả thù, một điều xúc phạm nữa, và thêm vào cái lòng thù ghét lúc nãy, gần như mơ hồ và không đối tượng, bây giờ là một sự thù ghét đố kỵ, cố tình hướng tới nàng... Nhưng tôi không chắc nàng có thể hiểu rõ tất cả những cái đó. Tôi chỉ biết dù sao nàng cũng đã hoàn toàn hiểu rằng tôi là một con người thô bỉ, và nhất là tôi không thể yêu được nàng.

Tôi biết chứ: người ta sẽ bảo tôi chuyện đó là vô lí - không thể có người lại độc ác, khốn nạn như tôi được. Có thể người ta còn nói thêm rằng vô lí mà tôi lại không yêu nàng chút nào, hoặc ít ra lại không cảm động chút nào vì tình yêu của nàng. Tại sao vô lí? Trước hết, tôi không thể yêu được bởi vì, tôi xin nhắc lại, yêu đối với tôi có nghĩa là thống trị và chế ngự về mặt tinh thần. Suốt đời tôi chưa thể hình dung được một thứ tình yêu nào khác hơn, thậm chí đến bây giờ đôi khi tôi vẫn nghĩ rằng tình yêu đối với đối tượng được yêu là bằng lòng thừa nhận sự thống trị đó. Trong những giấc mơ dưới hầm của mình, tôi chỉ có thể tưởng tượng được tình yêu dưới hình thức một cuộc đấu tranh: bao giờ cũng khởi sự bằng tình ghét để chấm dứt bằng sự khuất phục tinh thần, nhưng tôi vẫn chưa hình dung ra được tôi sẽ làm gì sau đó đối với vật đã bị khuất phục này. Có gì vô lí ở đây đâu, bởi vì tinh thần tôi đã vô cùng băng hoại, bởi vì tôi đã quá xa rời “đời sống thực tế”, cho nên hồi nãy tôi mới làm cho nàng phải xấu hổ và nhểch mắng là nàng đến với tôi để nghe “những lời nói cảm động”! Tôi đã không đoán biết được rằng nàng đến với tôi không phải vì thế, mà là để yêu tôi, bởi vì mọi sự phục sinh, mọi sự giải thoát đối với người đàn bà là trong tình yêu và chỉ có thể biểu lộ bằng tình yêu. Hơn nữa, đâu phải là tôi ghét nàng quá lắm lúc tôi bước dài trong phòng

và ngó trộm nàng qua qua khe hở tấm bình phong. Tôi chỉ không chịu nổi sự có mặt của nàng lúc đó. Tôi chỉ muốn nàng đi ngay cho khuất mắt. Tôi đang thèm khát sự “yên tĩnh”; tôi muốn ở một mình, dưới cái hầm của tôi. “Cuộc đời thực tế” mà tôi không quen đó đã làm cho tôi ngạt thở.

Giây phút cứ trôi qua và nàng vẫn chưa chịu đứng dậy, như là đang lạc vào một giấc mơ. Tôi bèn đánh liều gõ nhẹ vào bức bình phong để gọi nàng... Nàng giật thót mình, đứng phắt ngay dậy và vội vàng nhặt nhanh những đồ vật của nàng: khăn tay, mũ, áo lông, như là sửa soạn bỏ trốn. Hai phút sau, từ phía sau bình phong nàng chậm rãi bước ra và ngó tôi nặng nề. Tôi cười khẩy độc ác, nhưng là cười cho có lệ, và quay mặt đi.

“Chào anh” - nàng vừa nói vừa đi ra phía cửa.

Đột nhiên tôi chạy vội tới nàng, nắm lấy tay nàng, mở ra và đặt vào đó một vật tôi đã sửa soạn trước và đóng bàn tay nàng lại; rồi tôi quay đi và chạy thật nhanh về phía cuối phòng, để ít nhất không nhìn thấy...

Tôi đã vừa định nói dối khi viết rằng tôi làm cái đó vì tình cờ, như không nghĩ ngợi gì, như hoàn toàn mất trí. Nhưng bây giờ thì tôi không muốn nói dối nữa, vậy tôi xin nói thẳng ra rằng tôi đã mở tay nàng ra và đặt tiền vào tay... với một ác ý đơn thuần. Ý định làm việc đó đã đến với tôi lúc tôi nóng ruột đi qua đi lại trong phòng và khi nàng còn ngồi bệt trên sàn gỗ phía sau bức bình phong. Nhưng bây giờ tôi cũng xin tuyên bố rất xác thực rằng lòng độc ác cố tình đó không phải từ tim mà ra, mà chính từ cái đầu ruồng thờ này. Cố nhiên là nó giả tạo, bịa đặt, nó *sách vở* hết sức, đến nỗi chính tôi lúc đó cũng không thể chịu nổi, dù chỉ một phút; tôi bèn trốn ở một góc phòng để khỏi nhìn thấy, rồi sau đó, vô cùng xấu hổ và tuyệt vọng, tôi chạy vội theo tiếng chân Liza... Tôi mở cửa và lắng tai nghe.

- Liza! Liza! - Tôi gọi nàng ở đầu cầu thang, nhưng không dám gọi to, mà chỉ gọi lí nhí.

Tôi không thấy tiếng trả lời, nhưng hình như tôi nghe thấy tiếng bước chân nàng ở những bậc thang cuối cùng.

- Liza! - Tôi gọi to hơn. Không tiếng trả lời. Nhưng đồng thời tôi nghe thấy tiếng kèn kẹt của chiếc cửa lớn mở ra, rồi đóng lại nặng nề. Cả cầu thang dội lên âm thanh đó. Nàng đã đi mất. Tôi trở về phòng, nghĩ ngợi. Tim tôi nặng trĩu.

Tôi đứng lại gần bàn, cạnh chiếc ghế nàng ngồi hồi nãy, và nhìn thẳng trước mặt như ngây như dại. Một phút trôi qua, rồi, bỗng nhiên, tôi giật thót mình... Ngay trước mắt tôi, trên bàn, tôi trông thấy... tôi trông thấy một tờ giấy năm *rúp* màu xanh bị vò nát nhàu - chính cái tấm giấy bạc tôi đã đặt vào tay nàng. Đúng là *tấm giấy đó*, không thể là tấm khác được vì trong nhà tôi đâu còn tấm nào khác. Thì ra nàng đã ném nó đi ngay trong lúc tôi đang chạy vội vào trong.

À, ra thế! Tôi có ngờ được nàng sẽ làm chuyện đó không? Không. Tôi ích kỷ, tôi khinh người đến nỗi tôi đã không tưởng tượng được rằng nàng có thể có được cái cử chỉ ấy. Tôi không chịu được nữa. Mặc vội quần áo như một thằng điên (quấn vào người bất cứ cái nào tôi với được), tôi chạy bổ ra ngoài theo nàng. Chắc nàng chưa đi quá hai trăm bước.

Khí trời bên ngoài nhẹ nhõm. Tuyết rơi từng nắm lớn hầu như thẳng đứng, và đã tạo thành những tấm thảm dày đặc trên hè phố vắng ngắt. Không một bóng người, không một tiếng động. Đền ngoài đường nhấp nháy vô dụng và buồn thảm. Chạy được vài trăm bước, tôi dừng lại ở một ngã tư.

Nàng đã đi phía nào? Mà mình chạy theo nàng để làm gì mới được?

Để làm gì? Để quỳ xuống chân nàng, để khóc lóc vì hối hận, để hôn chân nàng và cầu xin nàng tha thứ. Đó là điều tôi muốn làm. Tôi cảm thấy lồng ngực như muốn vỡ tung làm nhiều mảnh. Sẽ không bao giờ, không bao giờ tôi có thể nhớ lại những giây phút này mà lòng không xúc động.

Nhưng để làm gì kia chứ? - Tôi tự nghĩ. Đến ngày mai có chắc mình sẽ lại không ghét nàng nữa chính bởi đã hôn chân nàng hôm nay không? Mình có mang được hạnh phúc cho nàng không? Mình có nên tự xét lòng thêm một lần nữa, lần thứ một trăm nữa, là mình có ra cái gì không? Mình có thôi không hành hạ nàng nữa không?

Đứng ngoài tuyết và mắt cố nhìn xuyên qua màn tuyết mờ tôi nghĩ ngợi như thế.

“Hay cứ để mặc cho nàng, - tôi tưởng tượng như vậy khi đã về đến nhà, sau khi cố quên đi niềm đau đớn trong giấc mơ, - cứ để mặc cho nàng mang theo điều nhục nhã có hơn không? Nhục nhã? Không biết chừng cái đó lại làm nàng thanh cao lên - có thể đó là một ngộ thức chưa xót nhất, đau đớn nhất, nhưng nó sẽ còn lại mãi mãi trong nàng để nhắc

nhớ cho nàng biết phẩm giá con người. Ngày mai đây chắc nàng sẽ cảm thấy tâm hồn đã bị tôi làm nhơ bẩn và tim nàng sẽ nặng trĩu. Nhưng sẽ không bao giờ nàng quên được điều nhục nhã đó, nó sẽ luôn luôn sống động trong lòng nàng. Nếu ở cuối đường đời nàng có gặp phải những đồng bùn nhơ, những cảnh tượng tối đen nào chẳng nữa, thì điều nhục nhã vừa qua sẽ nâng nàng dậy và làm cho nàng thanh cao lên... bằng lòng căm thù... A hèm!... và cũng có thể... bằng sự tha thứ nữa... Nhưng liệu như thế cuộc sống của nàng có dễ chịu hơn chăng?

Sự thực, giờ đây tôi xin đặt câu hỏi này ra để thử bàn chơi xem: một hạnh phúc tầm thường hay những đau khổ cao thượng: đằng nào hơn? Xin quý vị thử nói cho tôi biết: đằng nào hơn đằng nào?

Buổi tối hôm đó tôi nằm ở nhà và suy nghĩ như vậy, chết nửa người vì nỗi đau tâm hồn. Chưa bao giờ tôi phải chịu những phút đau đớn đến thế, hồi hận đến thế. Nhưng cái lúc tôi chạy theo Liza, có ai ngờ được dù chỉ một chút là tôi sẽ dừng ở nửa đường không?

Từ đó tôi không còn gặp Liza và cũng không còn nghe nói đến nàng nữa.

Cũng xin nói thêm rằng rất lâu về sau tôi lấy làm thỏa mãn với *câu nói về sự có ích của sự nhục nhã và của lòng căm thù*, mặc dù tôi cũng đã gần ốm liệt giường vì buồn chán và ưu phiền.

Cho mãi đến ngày nay, sau bao nhiêu năm, nhớ lại những kỷ niệm đó tôi không khỏi không vô cùng xót xa. Còn nhiều xót xa khác nữa khi nhớ lại, nhưng... thôi, nên chấm dứt tập bút kí này ở đây có phải là hơn không? Tôi cho là bắt đầu viết nó cũng đã hết sức sai lầm rồi... Ít ra, tôi cũng thấy rất xấu hổ suốt thời gian tôi viết câu chuyện này, nó chẳng phải là văn chương nữa, mà là một hình phạt, một tội hình.

Kể lẽ dài dòng tại sao tôi bỏ lỡ cuộc đời vì thiếu môi trường, vì mất đi thói quen với đời sống, vì đã không ngớt cảm giận dưới căn hầm của tôi - quả thực không thú vị tí nào hết. Muốn dựng nên một cuốn tiểu thuyết cần phải có một nhân vật, nhưng tôi, hình như tôi đã cố tình chỉ thu nhặt những dáng nét của một phản nhân vật. Và cái chính là rồi tất cả sẽ còn tạo nên một ấn tượng hết sức đáng ghét nữa, bởi tất cả chúng ta đều đã mất đi thói quen sống, bởi chúng ta, chẳng ít thì nhiều, đều là những kẻ què quặt. Ta đã mất đi thói quen đến độ ta gần như cảm thấy ghê tởm với đời sống thực sự, “đời sống sống động”, và chính vì vậy ta không thể chịu nổi khi người ta nhắc đến nó. Rồi ta coi đời sống thực sự,

“đời sống sống động” đó như một hình phạt, một khổ dịch, và ai trong chúng ta đều đồng ý rằng tốt hơn hết là sống theo sách vở. Nhưng tại sao đôi khi ta cứ phải bứt rứt bồn chồn như thế? Chúng ta đang tìm kiếm cái gì? Chúng ta đòi hỏi cái gì? Chính ta cũng không biết nữa. Và nếu mọi dục vọng của ta đều được thỏa mãn, thì có khi ta lại thấy đau khổ hơn.

Quý vị cứ thử nghĩ mà xem, giả sử có ai cho chúng ta thêm tự do nữa đi, nói lỏng cho chúng ta thêm nữa đi, mở rộng môi trường hoạt động, thả lỏng dây cương thêm nữa đi... tôi dám chắc, nếu thật như thế, chúng ta sẽ lại tức khắc xin được dắt tay dẫn đi như cũ cho mà coi. Tôi biết chứ, chắc quý vị sẽ giận lắm, quý vị sẽ la hét om sòm, giậm chân và phản đối: “Anh cứ nói cho mình anh đi, cho những cái khốn nạn dưới hầm của chính anh đi, chứ đừng có dám nói *tất cả chúng ta*!”

Xin mạn phép quý vị, tôi đâu có hề mượn danh nghĩa cái *tất cả chúng ta* để bào chữa cho mình bao giờ! Riêng về cá nhân tôi, suốt đời tôi không làm gì hơn là đẩy cho tới cùng cái mà quý vị chỉ dám làm có một nửa, nhưng quý vị lại luôn luôn cho cái đốn hèn của quý vị như là sự khôn ngoan và rồi tự an ủi mình bằng những lừa dối. Thậm chí, có lẽ tôi còn “sống” hơn cả quý vị cũng nên!

Xin quý vị hãy nhìn cho thật kỹ! Cho đến ngày nay ta cũng vẫn chưa biết “cái sống” ấy nó sống ở chỗ nào, nó là gì, và tên gọi nó ra sao. Nếu người ta bỏ chúng ta, không cho đọc sách vở gì hết, chúng ta sẽ lúng túng ngay lập tức, chúng ta sẽ nhầm lẫn hết, chúng ta sẽ chẳng còn biết đi đâu, hành động ra sao, yêu cái gì, ghét cái gì, phải trọng cái gì, phải khinh cái gì nữa hết. Chúng ta sẽ thấy chán chường phải làm người, con người thật sự bằng xương bằng thịt. Chúng ta sẽ xấu hổ vì là người, chúng ta sẽ coi đó như một niềm ô nhục và cố trở thành những chủng loại trừu tượng, phổ quát. Chúng ta sẽ là những sinh vật mới sinh ra đã chết, và đã từ lâu không còn là những đứa con sinh ra từ những người cha còn sống nữa - điều đó làm chúng ta càng ngày càng mất tự tin. Và rồi chẳng bao lâu ta sẽ tìm cách để thoát sinh từ những tư tưởng!

Nhưng đủ rồi! Tôi không còn muốn viết thêm gì từ cái “Cuộc đời dưới hầm” này của tôi nữa.

Tập bút kí của anh chàng thích những nghịch lí này đến đây vẫn chưa chấm dứt. Tác giả của nó đã không thể chống nổi cảm dỗ và đã cầm bút viết thêm. Nhưng thiết tưởng ta thì ta có thể chấm dứt ở chỗ này được rồi.

chú giải

- [1] Nguyên văn tiếng Pháp: Con người của tự nhiên và của chân lí (BTV)
- [2] Có thể đây là tên một nhà sĩ nổi tiếng thời đó, nhưng cũng có thể đây là một thông danh (nom générique): phần lớn các nhà sĩ hồi đó là dân Do Thái. (Chú thích của ND).
- Có một nhà phê bình nghiên cứu văn học chú thích như sau: Theo sổ địa chỉ chung của thành phố Peterburg những năm 1860-1869 có tất cả 8 nhà sĩ có họ Wagenheim, các bảng quảng cáo mang họ này treo khắp thành phố. (Yatrau)
- [3] Câu hay được nhắc đến trong cuộc tranh luận giữa hai phe thủ cựu (Sleyophiles) và phe cấp tiến (Occidentalistes) hồi bấy giờ. (ND).
- [4] Nguyên văn tiếng Pháp: Kẻ vô lại. (ND).
- [5] Họa sĩ hiện thực và đạo đức nổi tiếng, đã vẽ nhiều chân dung, đặc biệt là của Tolstoi. (ND).
- [6] Thơ của Nekrasov. (ND).
- [7] Sử gia người Anh (1822-1862), trù định viết cuốn Lịch sử văn minh Anh quốc trong đó ông muốn dựng nên những quy luật phát triển nhân loại. Buckle không hoàn thành tác phẩm, và chỉ viết xong có hai bộ. (ND).
- [8] Chiến tranh giữa Phổ và Đan Mạch tranh giành hai quận Schleswig và Holstein xảy ra trong lúc Dostoievsky viết tập Bút Kí này. (ND)
- [9] Lãnh tụ dân Huns chinh phục La Mã. (ND).
- [10] Người cầm đầu quân nổi loạn Kozak hô hào nhân dân miền Đông Nga nổi dậy chống Nga hoàng Alexis. Bị xử tử năm 1671. (ND).
- [11] Nguyên văn tiếng Pháp: Tính khí thất thường, hay thay đổi. (ND).
- [12] Tượng đồng Apollon ở vịnh Rhodes, Hy Lạp. Một trong bảy kỳ quan thế giới, hiện không còn nữa (bị lật đổ sau một trận động đất) (ND).
- [13] Xem chú thích 11
- [14] Nguyên văn tiếng Pháp : súc vật nuôi trong nhà.
- [15] Xem chú thích 11
- [16] Tên những nhân vật tiết nghĩa trong phần hai một tiểu thuyết của Gogol, “Những linh hồn chết” (ND).

- [17] Âm chỉ nhân vật trong “Nhật kí một người điên” của Gogol (ND).
- [18] Tên nhân vật một truyện ngắn của Gogol, Đại lộ Nevski.
- [19] Nguyên văn tiếng Pháp: thể diện (BTV).
- [20] Âm chỉ những lần đầu quân Nga thua lớn ở Austerlitz (ND).
- [21] Nguyên văn tiếng Pháp: quyền của ông chủ. (ND).
- [22] Ở Nga hồi đó công chức cũng mặc binh phục. (ND).
- [23] Nguyên văn tiếng Pháp: Yên lặng! (ND).
- [24] Sylvia, truyện ngắn của Pushkin. Mascarade, một vở kịch của Lermontov. (ND).
- [25] Nguyên văn tiếng Pháp: Cửa hàng quần áo vào đồ trang sức. (ND).
- [26] Thơ Nekrasov nói về tình yêu giữa một thanh niên và một gái giang hồ. Thanh niên đó, chịu ảnh hưởng của phong trào cải cách xã hội Nga hồi bấy giờ, đã cải huấn cô gái và sau lấy nàng về làm vợ. Chú ý ở đây cái mỉa mai của Dostoievski. (ND).

